

Số: 02/2026/BCQT-LHC

Lâm Đồng, ngày/day 28 tháng/month 07 năm/year 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**  
**REPORT ON THE GOVERNANCE OF LISTED COMPANIES**  
(6 tháng đầu năm 2026/*The first six months of 2026*)

**Kính gửi/Dear:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/*Hanoi Stock Exchange*

- Tên công ty đại chung/*Name of the general company*: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng/*Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company*
- Địa chỉ trụ sở chính/*Head office address*: Số 87 Phù Đồng Thiên Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng/*No. 87 Phu Dong Thien Vuong, Ward Lam Vien - Da Lat, Lam Dong Province*.
- Điện thoại/*Phone*: 0263 3821854 Fax: 0263 3832542 Email: [lhc@lhc.com.vn](mailto:lhc@lhc.com.vn)
- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 288.000.000.000 đồng (288 tỷ đồng/*billion VND*).
- Mã chứng khoán/*Stock code*: LHC
- Mô hình quản trị công ty/*Corporate governance model*: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc/*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board, General Director*.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/*Regarding the implementation of the internal audit function*: Đã thực hiện/*Implemented*.

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ACTIVITIES OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.**

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Công ty đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 26 năm 2026/*During the first six months of 2026, the Company held its 26th Annual General Meeting of Shareholders*.

| TT<br>No | SỐ NGHỊ<br>QUYẾT<br>Number of<br>Resolutions | NGÀY<br>THÁNG<br>BAN HÀNH<br>Date of Issue | NỘI DUNG/CONTENT                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------|----------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01       | Số/ <i>No</i> :<br>01/NQ-<br>ĐHĐCĐ26<br>-LHC | 19/04/2026                                 | ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty đã thông qua Nghị quyết với các nội dung sau đây/ <i>The 2026 AGM has approved the following resolutions</i> :<br><br>1. MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS NHIỆM KỲ 2021–2025 VÀ BẦU THÀNH VIÊN NHIỆM KỲ 2026–2030/ <i>DISMISSAL AND ELECTION MEMBER OF THE BOD AND</i> |

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | <p><b><i>BOS FOR THE 2026-2030 TERM.</i></b></p> <p>Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/<i>Approval voting ratio</i>: 99,99%.</p> <p><b>2. THÔNG QUA DANH SÁCH ỨNG VIÊN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026–2030/<i>APPROVAL OF CANDIDATES FOR THE BOD AND THE BOS 2026–2030 TERM</i></b></p> <p>Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/<i>Approval voting ratio</i>: 99,99%</p> <p><b>3. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025/<i>REPORT ON THE PERFORMANCE OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025</i></b></p> <p>Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/<i>Approval voting ratio</i>: 100%.</p> <p><b>4. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT/<i>REPORT ON THE INSPECTION OF THE BOARD OF SUPERVISORS IN 2025</i></b></p> <p>Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/<i>Approval voting ratio</i>: 100%.</p> <p><b>5. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ HỢP NHẤT NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN &amp; TƯ VẤN RSM VIỆT NAM KIỂM TOÁN/<i>SEPARATE AND CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR 2025 AUDITED BY RSM VIETNAM AUDITING &amp; CONSULTING COMPANY LIMITED</i></b></p> <p>Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/<i>Approval voting ratio</i>: 100%.</p> <p><b>6. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN HỢP NHẤT NĂM 2025/<i>PLAN FOR DISTRIBUTION OF CONSOLIDATED PROFITS FOR 2025.</i></b></p> <p>Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/<i>Approval voting ratio</i>: 100%.</p> <p><b>7. QUYẾT TOÁN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG ÁN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỞNG CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026/<i>FINALIZATION OF SALARY, REMUNERATION OF THE BOD AND BOS IN 2025 AND SALARY, REMUNERATION AND REWARDS OF THE BOD AND BOS IN 2026</i></b></p> <p>Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/<i>Approval voting ratio</i>: 100%</p> <p><b>8. THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, CHIA CỔ TỨC VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2026/<i>APPROVAL OF THE PRODUCTION, BUSINESS, DIVIDEND AND INVESTMENT PLAN FOR 2026</i></b></p> <p>Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/<i>Approval voting ratio</i>: 100%.</p> <p><b>9. THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026/<i>SELECTION OF AN AUDITING COMPANY FOR FINANCIAL REPORTS IN 2026</i></b></p> <p>Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/<i>Approval voting ratio</i>: 100%.</p> <p><b>10. ỦY QUYỀN CHO TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ GIÁ TRỊ TỪ 35% TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRỞ LÊN/<i>AUTHORIZATION FOR THE GENERAL</i></b></p> |
|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p><b><i>DIRECTOR REGARDING RELATED-PARTY TRANSACTIONS VALUED AT 35% OR MORE OF TOTAL ASSET VALUE</i></b></p> <p>Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/<i>Approval voting ratio</i>: 100%.</p> <p><b>11. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (TỶ LỆ 1:1)/<i>PLAN TO ISSUE SHARES TO INCREASE CHARTER CAPITAL FROM OWNER'S EQUITY (RATIO 1:1)</i></b></p> <p>Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/<i>Approval voting ratio</i>: 100%</p> <p><b>12. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ, CÁC QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ/<i>AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER AND INTERNAL CORPORATE GOVERNANCE REGULATIONS</i></b></p> <p>Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/<i>Approval voting ratio</i>: 100%.</p> <p><b>13. KẾT QUẢ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2030/<i>ELECTION RESULTS FOR THE BOD AND BOS FOR THE TERM 2026 - 2030</i></b></p> <p>Tỷ lệ biểu quyết đồng ý/<i>Approval voting ratio</i>: 100%.</p> |
|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/THE BOARD OF DIRECTORS:

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about members of the Board of Directors (BOD)

| STT<br>No. | Thành viên HĐQT<br>Member of the Board of Directors | Chức vụ<br>Duty                                                                                        | Ngày bắt đầu/không còn là<br>TV HĐQT/TV HĐQT độc lập<br>Start/no longer a date<br>BOD/Independent BOD |                                      |
|------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|            |                                                     |                                                                                                        | Ngày bổ nhiệm<br>Date of Appointment                                                                  | Ngày miễn nhiệm<br>Date of dismissal |
| 1          | Ông/ <b>Mr</b> Lê Đình Hiễn                         | Chủ tịch HĐQT<br><i>Chairman of the Board of Directors</i>                                             | 25/07/2000                                                                                            |                                      |
| 2          | Ông/ <b>Mr</b> Trần Việt Thắng                      | Phó Chủ tịch HĐQT<br>không điều hành<br><i>Deputy Chairman of the Board of Directors non-executive</i> | 25/04/2021                                                                                            |                                      |
| 3          | Bà/ <b>Mrs</b> Ngô Thu Hương                        | Thành viên HĐQT<br>không điều hành<br><i>Non-executive members of the Board of Directors</i>           | 20/04/2024                                                                                            |                                      |
| 4          | Ông/ <b>Mr</b> Nông Vương Hùng                      | Thành viên HĐQT độc lập<br><i>Member of the Board of Directors independent</i>                         | 20/04/2025                                                                                            |                                      |
| 5          | Bà/ <b>Ms</b> Lâm Bội Ngọc                          | Thành viên HĐQT độc lập<br><i>Member of the Board of Directors independent</i>                         | 20/04/2025                                                                                            | 19/04/2026                           |
| 6          | Ông/ <b>Mr</b> Nguyễn Chí Hiếu                      | Thành viên HĐQT<br>không điều hành<br><i>Non-executive members of the Board of Directors</i>           | 19/04/2026                                                                                            |                                      |

## 2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị/Board of Directors meetings:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị tổ chức **06** buổi họp và **03** phiếu lấy ý kiến bằng văn bản/*In the first six months of 2026, the Board of Directors will hold 6 meetings and 03 written opinions.*

| STT No. | Thành viên HĐQT<br>Member of the Board of Directors | Số buổi họp HĐQT tham dự<br>Number of Meetings BOM partake | Tỷ lệ tham dự họp<br>Proportion Attend the meeting | Lý do không tham dự<br>Reason not attending                                |
|---------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 1       | Ông/ <b>Mr</b> Lê Đình Hiễn                         | 6/6                                                        | 100%                                               |                                                                            |
| 2       | Ông/ <b>Mr</b> Trần Việt Thắng                      | 6/6                                                        | 100%                                               |                                                                            |
| 3       | Bà/ <b>Mrs</b> Ngô Thu Hương                        | 6/6                                                        | 100%                                               |                                                                            |
| 4       | Ông/ <b>Mr</b> Nông Vương Hùng                      | 6/6                                                        | 100%                                               |                                                                            |
| 5       | Bà/ <b>Ms</b> Lâm Bội Ngọc                          | 3/6                                                        | 100%                                               | Miễn nhiệm từ 19/04/2026<br><i>Dismissed from April 19, 2026</i>           |
| 6       | Ông/ <b>Mr</b> Nguyễn Chí Hiếu                      | 3/6                                                        | 100%                                               | Bổ nhiệm từ 19/04/2026<br><i>Appointment effective from April 19, 2026</i> |

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/Supervisory activities of the Board of Directors over the Board of Directors.

Hội đồng quản trị thường xuyên thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, các Công trường trực thuộc Công ty, triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo hài hòa quyền lợi của Cổ đông và Công ty.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có mời Ban Tổng Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát tham gia để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh các thành viên được mời đóng góp ý kiến và nhận sự chỉ đạo kịp thời.

Chỉ đạo hoạt động chính của Ban Tổng giám đốc:

- Chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Chỉ đạo công tác tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên lần thứ 25 năm 2025.
- Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Ban Tổng Giám đốc theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra việc thực hiện điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ, chỉ đạo sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Định mức và Đơn giá nội bộ để áp dụng thống nhất trong toàn công ty.

*The Board of Directors regularly supervises the activities of the Board of Directors, departments, and construction sites under the Company, implements in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders and the Resolution of the Board of Directors, ensuring the harmony of interests of Shareholders and the Company.*

At meetings of the Board of Directors, the Board of Directors and the Head of the Supervisory Board are invited to participate in listening to reports on production and business activities, members are invited to contribute opinions and receive timely direction.

Directing the main activities of the Board of Directors:

- Direct the implementation of the production and business plan in 2025.
- Directing the organization of the 25th Annual General Meeting of Shareholders in 2025.
- Supervise the administration of production, business and investment activities of the Board of Directors in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
- Inspect the implementation of the Charter, internal regulations and regulations, direct amendments and supplements in a timely manner in accordance with the provisions of law.
- Direct the amendment and supplementation of internal norms and unit prices for uniform application throughout the company.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of subcommittees of the Board of Directors (if any):** Không có/No.

**5. Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị/Resolutions and Decisions of the Board of Directors:**

| STT<br>No                                           | SỐ NGHỊ<br>QUYẾT/<br>QUYẾT<br>ĐỊNH<br>Number of<br>Resolutions<br>/Decisions                                               | NGÀY<br>THÁNG<br>BAN<br>HÀNH<br>Date of<br>Issue                                        | NỘI DUNG/Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |  |  | TỶ LỆ<br>THÔNG<br>QUA<br>Approval<br>rate |                                                                          |                                                                                         |                              |                                       |        |        |         |                                                     |        |        |         |                           |                                                                             |                                                                                         |                              |                                       |          |          |         |                 |        |        |        |      |
|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------|--------|--------|---------|-----------------------------------------------------|--------|--------|---------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------|----------|----------|---------|-----------------|--------|--------|--------|------|
| 01                                                  | Nghị quyết<br>HĐQT số:<br>01/2026/NQ-<br>HĐQT/LHC<br>Board of<br>Directors<br>Resolution<br>No:<br>01/2026/NQ-<br>HĐQT/LHC | 03/01/2026                                                                              | <div>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:<br/><i>Article 1: The BOD agrees 100% the business results for 2025 as follows:</i></div> <div>1.Kết quả kinh doanh tại Công ty mẹ LHC:<br/><i>Business results at parent company LHC:</i></div> <table><tr><th>Chỉ tiêu<br/><i>Target</i></th><th>Kế hoạch 2025<br/><i>Plan of 2025</i><br/>(tỷ đồng/VND<br/><i>Billion</i>)</th><th>Thực hiện<br/>2025<br/><i>Performance<br/>of 2025</i><br/>(tỷ đồng/VND<br/><i>Billion</i>)</th><th>Hoàn<br/>thành<br/><i>Rate</i></th></tr><tr><td>Doanh thu thuần<br/><i>Net revenue</i></td><td>185,00</td><td>250,39</td><td>135,35%</td></tr><tr><td>Lợi nhuận trước<br/>thuế<br/><i>Profit before tax</i></td><td>132,48</td><td>134,72</td><td>101,69%</td></tr></table> <div>2.Kết quả kinh doanh hợp nhất:<br/><i>Consolidated business results:</i></div> <table><tr><th>Chỉ tiêu<br/><i>Target</i></th><th>Kế hoạch<br/>2025<br/><i>Plan of 2025</i><br/>(tỷ đồng/VND<br/><i>Billion</i>)</th><th>Thực hiện<br/>2025<br/><i>Performance<br/>of 2025</i><br/>(tỷ đồng/VND<br/><i>Billion</i>)</th><th>Hoàn<br/>thành<br/><i>Rate</i></th></tr><tr><td>Doanh thu thuần<br/><i>Net revenue</i></td><td>1.313,00</td><td>1.528,20</td><td>116,39%</td></tr><tr><td>Lợi nhuận trước</td><td>235,94</td><td>219,92</td><td>93,21%</td></tr></table> |  |  |  | Chỉ tiêu<br><i>Target</i>                 | Kế hoạch 2025<br><i>Plan of 2025</i><br>(tỷ đồng/VND<br><i>Billion</i> ) | Thực hiện<br>2025<br><i>Performance<br/>of 2025</i><br>(tỷ đồng/VND<br><i>Billion</i> ) | Hoàn<br>thành<br><i>Rate</i> | Doanh thu thuần<br><i>Net revenue</i> | 185,00 | 250,39 | 135,35% | Lợi nhuận trước<br>thuế<br><i>Profit before tax</i> | 132,48 | 134,72 | 101,69% | Chỉ tiêu<br><i>Target</i> | Kế hoạch<br>2025<br><i>Plan of 2025</i><br>(tỷ đồng/VND<br><i>Billion</i> ) | Thực hiện<br>2025<br><i>Performance<br/>of 2025</i><br>(tỷ đồng/VND<br><i>Billion</i> ) | Hoàn<br>thành<br><i>Rate</i> | Doanh thu thuần<br><i>Net revenue</i> | 1.313,00 | 1.528,20 | 116,39% | Lợi nhuận trước | 235,94 | 219,92 | 93,21% | 100% |
| Chỉ tiêu<br><i>Target</i>                           | Kế hoạch 2025<br><i>Plan of 2025</i><br>(tỷ đồng/VND<br><i>Billion</i> )                                                   | Thực hiện<br>2025<br><i>Performance<br/>of 2025</i><br>(tỷ đồng/VND<br><i>Billion</i> ) | Hoàn<br>thành<br><i>Rate</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |  |  |                                           |                                                                          |                                                                                         |                              |                                       |        |        |         |                                                     |        |        |         |                           |                                                                             |                                                                                         |                              |                                       |          |          |         |                 |        |        |        |      |
| Doanh thu thuần<br><i>Net revenue</i>               | 185,00                                                                                                                     | 250,39                                                                                  | 135,35%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |  |  |                                           |                                                                          |                                                                                         |                              |                                       |        |        |         |                                                     |        |        |         |                           |                                                                             |                                                                                         |                              |                                       |          |          |         |                 |        |        |        |      |
| Lợi nhuận trước<br>thuế<br><i>Profit before tax</i> | 132,48                                                                                                                     | 134,72                                                                                  | 101,69%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |  |  |                                           |                                                                          |                                                                                         |                              |                                       |        |        |         |                                                     |        |        |         |                           |                                                                             |                                                                                         |                              |                                       |          |          |         |                 |        |        |        |      |
| Chỉ tiêu<br><i>Target</i>                           | Kế hoạch<br>2025<br><i>Plan of 2025</i><br>(tỷ đồng/VND<br><i>Billion</i> )                                                | Thực hiện<br>2025<br><i>Performance<br/>of 2025</i><br>(tỷ đồng/VND<br><i>Billion</i> ) | Hoàn<br>thành<br><i>Rate</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |  |  |                                           |                                                                          |                                                                                         |                              |                                       |        |        |         |                                                     |        |        |         |                           |                                                                             |                                                                                         |                              |                                       |          |          |         |                 |        |        |        |      |
| Doanh thu thuần<br><i>Net revenue</i>               | 1.313,00                                                                                                                   | 1.528,20                                                                                | 116,39%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |  |  |                                           |                                                                          |                                                                                         |                              |                                       |        |        |         |                                                     |        |        |         |                           |                                                                             |                                                                                         |                              |                                       |          |          |         |                 |        |        |        |      |
| Lợi nhuận trước                                     | 235,94                                                                                                                     | 219,92                                                                                  | 93,21%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |  |  |                                           |                                                                          |                                                                                         |                              |                                       |        |        |         |                                                     |        |        |         |                           |                                                                             |                                                                                         |                              |                                       |          |          |         |                 |        |        |        |      |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |  |  |
|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|  |  |  | <div>thuế</div> <div>Profit before tax</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |  |  |
|  |  |  | <div><b>Điều 2:</b> Hội đồng quản trị thống nhất 100% ghi nhận và giao Ban Điều hành xây dựng chi tiết dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và dự kiến mục tiêu kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2026 – 2030, trình Hội đồng quản trị tại phiên họp gần nhất để xem xét, thảo luận, thông qua và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.</div> <div>Article 2: The BOD agrees 100% to record and assign the Executive Management to develop in detail the proposed business and production plan for 2026 and the proposed business plan objectives for the 2026–2030 term, to be submitted to the BOD at the nearest meeting for review, discussion, approval, and submission to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</div> <div><b>Điều 3:</b> Hội đồng quản trị thống nhất 100% đầu tư 01 xe ô tô phục vụ công tác điều hành.</div> <div>Article 3: The BOD approves the investment in one (01) automobile for management and executive purposes.</div> <div><b>Điều 4:</b> Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua quỹ lương văn phòng, mức lương Ban Điều hành Công ty năm 2026.</div> <div>Article 4: The BOD approves the office salary fund, the salary of the Management Board for 2026.</div> <div><b>Điều 5:</b> Hội đồng quản trị thống nhất 100% phê duyệt quyết toán quỹ lương văn phòng Công ty năm 2025 và các khoản chi liên quan</div> <div>Article 5: The BOD approved the settlement of the Company's office payroll fund for 2025 and related expenditures.</div> <div><b>Điều 6:</b> Hội đồng quản trị thống nhất 100% phê duyệt chi lương, thưởng bổ sung do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 vượt kế hoạch được giao.</div> <div>Article 6: The BOD approved approved the payment of additional salaries and bonuses due to the Company's production and business performance in 2025 exceeding the assigned targets.</div> <div><b>Điều 7:</b> Hội đồng quản trị thống nhất 100% phê duyệt ghi nhận tài sản cố định vô hình đối với Hệ thống số hóa do Công ty LHC đầu tư và triển khai, bao gồm các thành phần chính: Phần mềm SAP BI, FOX-EAM, FOX-SMART Report trên Power BI, MSTT và hệ thống kết nối thiết bị HTEN.</div> <div>Article 7: The BOD approves the recognition of intangible fixed assets for the Digitalization System invested in and implemented by LHC Company, including the following main components: SAP BI software, FOX-EAM, FOX-SMART Reports on Power BI, MSTT, and the HTEN equipment connectivity system.</div> <div><b>Điều 8:</b> Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua kế hoạch triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:</div> <div><div>- Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội: <b>20/3/2026.</b></div><div>- Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông: <b>19/4/2026.</b></div></div> <div>Article 8: The BOD approves the plan to convene the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, as follows:</div> <div><div>- Record date for shareholders eligible to attend the Meeting: <b>20/3/2026.</b></div></div> <td></td> <td></td> |  |  |  |

|    |                                                                                                                                        |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |                                                                                                                                        |            | - <i>Date of the Annual General Meeting: 19/4/2026.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |
| 02 | <p><b>Nghị quyết HĐQT Số: 02/2026NQ-HĐQT/LHC</b></p> <p><i>Board of Directors Resolution</i></p> <p><i>No: 02/2026/NQ-HĐQT/LHC</i></p> | 02/03/2026 | <p>Thông nhất 100% thông qua Phương án nhận chuyển nhượng cổ phần và tài sản, tiếp nhận hợp đồng xây lắp, người lao động từ Công ty L40.10 và thành lập đơn vị trực thuộc, với các nội dung chính sau:</p> <p><b>1. Nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty L40.10:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty LHC thực hiện chào mua 45,55% vốn điều lệ từ các cổ đông khác tại Công ty L40.10 với giá chào mua 17.000 đồng/cổ phần.</li> <li>- Tổng giá trị đầu tư: Khoảng 28.031.000.000 đồng (<i>hai mươi tám tỷ không trăm ba mươi một triệu đồng</i>).</li> </ul> <p><b>2. Nhận chuyển nhượng tài sản và tiếp nhận hợp đồng xây lắp dở dang:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận chuyển nhượng toàn bộ hệ thống máy móc, thiết bị xây lắp và tiếp nhận quyền, nghĩa vụ tại các hợp đồng xây lắp đang thực hiện dở dang của Công ty L40.10.</li> <li>- Tổng giá trị nhận chuyển nhượng: Khoảng <b>7.000.000.000</b> đồng trước thuế (<i>bằng giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2025, nguyên giá: 10.060.346.363 đồng</i>).</li> </ul> <p><b>3. Tiếp nhận lao động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận toàn bộ cán bộ, nhân viên và người lao động đang làm việc tại Công ty L40.10 về làm việc tại Công ty LHC.</li> <li>- Duy trì liên tục các chế độ phúc lợi, quyền lợi hợp pháp của người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, Điều lệ và quy chế nội bộ Công ty.</li> </ul> <p><b>4. Hình thức hoạt động sau khi tách mảng xây lắp:</b></p> <p>Thành lập Xí nghiệp hạch toán phụ thuộc Công ty LHC.</p> <p><b>5. Công tác nhân sự quản lý tại L40.10:</b></p> <p>Bổ nhiệm Bà Lê Thị Thủy giữ chức vụ Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty.</p> <p><b>6. Nội dung khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua đơn từ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty L40.10 của ông Nguyễn Văn Sơn.</li> <li>- Ông Nguyễn Văn Sơn tiếp tục đảm nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chức danh Phó Tổng Giám đốc tại Công ty LHC (Không là người đại diện theo pháp luật);</li> <li>+ Chức danh Phó Tổng Giám đốc kiêm nhiệm người đại diện theo pháp luật tại Công ty L40.</li> </ul> </li> </ul> <p><i>Approved (100%) the plan to acquire shares and assets, take over construction contracts in progress and employees from L40.10 Company, and establish a subordinate unit, with the following main contents:</i></p> <p><b>1. Acquisition of shares in L40.10 Company:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>LHC Company shall conduct a public tender offer to purchase 45.55% of the charter capital from other shareholders of L40.10 Company at an offer price of VND 17,000 per share.</i></li> <li>- <i>Total investment value: Approximately VND 28,031,000,000 (twenty-eight billion and thirty-one million Vietnamese dong).</i></li> </ul> <p><b>2. Acquisition of assets and takeover of on-going construction contracts:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>To acquire the entire system of construction machinery and equipment, and to assume the rights and obligations under the ongoing construction contracts of L40.10 Company.</i></li> <li>- <i>Total transfer value: approximately VND 7,000,000,000 before tax (equal to the book value as of December 31, 2025;</i></li> </ul> | 100% |

|                 |                                                                                                                                        |                                                        | <p>historical cost: VND 10,060,346,363).</p> <p><b>3. Transfer of employees:</b></p> <p>- To transfer all managers, staff, and employees currently working at L40.10 Company to LHC Company.</p> <p>- To ensure the continuous maintenance of employee benefits and lawful rights in accordance with the Labor Code, the Company Charter, and internal regulations of the Company.</p> <p><b>4. Operational structure after separation of the construction segment:</b></p> <p>To establish a dependent accounting unit under LHC Company.</p> <p><b>5. Management personnel at L40.10:</b></p> <p>To appoint Mrs. Lê Thị Thủy as General Director and the legal representative of the Company.</p> <p><b>6. Other matters:</b></p> <p>- To approve the resignation of Mr. Nguyễn Văn Sơn from the position of General Director of Company L40.10.</p> <p>- Mr. Nguyễn Văn Sơn shall continue to hold:</p> <p>+ The position of Vice General Director at LHC Company (not acting as the legal representative);</p> <p>+ The position of Vice General Director concurrently serving as the legal representative at Company L40.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                     |                                                        |                                                               |   |                                              |        |          |   |                                                         |       |        |   |                                                     |         |   |   |                                                             |        |   |   |                                                      |                 |   |   |                                                 |         |   |      |
|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---|----------------------------------------------|--------|----------|---|---------------------------------------------------------|-------|--------|---|-----------------------------------------------------|---------|---|---|-------------------------------------------------------------|--------|---|---|------------------------------------------------------|-----------------|---|---|-------------------------------------------------|---------|---|------|
| 03              | Nghị quyết<br>HĐQT Số:<br>03/2026/NQ-<br>HĐQT/LHC<br><i>Board of<br/>Directors<br/>Resolution<br/>No:<br/>03/2026/NQ-<br/>HĐQT/LHC</i> | 22/03/2026                                             | <p><b>Điều 1:</b> Thống nhất 100% thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 như sau:</p> <p><i>Article 1: Approved with 100% unanimous consent the following matters submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (AGM) as follows:</i></p> <p><b>1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026/<i>Business plan for 2026</i></b></p> <table><tr><th>TT<br/><i>No</i></th><th>Chỉ tiêu chính<br/><i>Key performance indicators</i></th><th>Công ty mẹ<br/>(tỷ đồng)<br/><i>LHC</i><br/>(Billion VND)</th><th>Hợp nhất<br/>(tỷ đồng)<br/><i>Consolidated</i><br/>(Billion VND)</th></tr><tr><td>1</td><td><b>Doanh thu thuần</b><br/><i>Net revenue</i></td><td>258,00</td><td>1.594,80</td></tr><tr><td>2</td><td><b>Lợi nhuận trước thuế</b><br/><i>Profit before tax</i></td><td>92,33</td><td>162,50</td></tr><tr><td>3</td><td><b>Đầu tư TSCĐ</b><br/><i>Fixed asset investment</i></td><td>17 - 30</td><td>-</td></tr><tr><td>4</td><td><b>Khấu hao TSCĐ</b><br/><i>Depreciation of fixed assets</i></td><td>5 - 10</td><td>-</td></tr><tr><td>5</td><td><b>Cổ tức bằng cổ phiếu</b><br/><i>Share dividend</i></td><td>Tỷ lệ/ratio 1:1</td><td>-</td></tr><tr><td>6</td><td><b>Cổ tức bằng tiền</b><br/><i>Cash dividend</i></td><td>10%-20%</td><td>-</td></tr></table> <p><b>2. Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 – 2030/<i>Business orientation for the 2026 – 2030 period:</i></b></p> <p>- Doanh thu thuần : đạt ≥ 2.500 tỷ đồng</p> <p>- LNTT : đạt ≥ 250 tỷ đồng.</p> <p>- <i>Net revenue</i> : ≥ VND 2,500 billion.</p> <p>- <i>Profit before tax</i> : ≥ VND 250 billion.</p> <p><b>3. Quỹ lương văn phòng và mức lương Ban Điều hành Công ty năm 2026/<i>Office salary fund and Management</i></b></p> | TT<br><i>No</i> | Chỉ tiêu chính<br><i>Key performance indicators</i> | Công ty mẹ<br>(tỷ đồng)<br><i>LHC</i><br>(Billion VND) | Hợp nhất<br>(tỷ đồng)<br><i>Consolidated</i><br>(Billion VND) | 1 | <b>Doanh thu thuần</b><br><i>Net revenue</i> | 258,00 | 1.594,80 | 2 | <b>Lợi nhuận trước thuế</b><br><i>Profit before tax</i> | 92,33 | 162,50 | 3 | <b>Đầu tư TSCĐ</b><br><i>Fixed asset investment</i> | 17 - 30 | - | 4 | <b>Khấu hao TSCĐ</b><br><i>Depreciation of fixed assets</i> | 5 - 10 | - | 5 | <b>Cổ tức bằng cổ phiếu</b><br><i>Share dividend</i> | Tỷ lệ/ratio 1:1 | - | 6 | <b>Cổ tức bằng tiền</b><br><i>Cash dividend</i> | 10%-20% | - | 100% |
| TT<br><i>No</i> | Chỉ tiêu chính<br><i>Key performance indicators</i>                                                                                    | Công ty mẹ<br>(tỷ đồng)<br><i>LHC</i><br>(Billion VND) | Hợp nhất<br>(tỷ đồng)<br><i>Consolidated</i><br>(Billion VND)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                                     |                                                        |                                                               |   |                                              |        |          |   |                                                         |       |        |   |                                                     |         |   |   |                                                             |        |   |   |                                                      |                 |   |   |                                                 |         |   |      |
| 1               | <b>Doanh thu thuần</b><br><i>Net revenue</i>                                                                                           | 258,00                                                 | 1.594,80                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                 |                                                     |                                                        |                                                               |   |                                              |        |          |   |                                                         |       |        |   |                                                     |         |   |   |                                                             |        |   |   |                                                      |                 |   |   |                                                 |         |   |      |
| 2               | <b>Lợi nhuận trước thuế</b><br><i>Profit before tax</i>                                                                                | 92,33                                                  | 162,50                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                     |                                                        |                                                               |   |                                              |        |          |   |                                                         |       |        |   |                                                     |         |   |   |                                                             |        |   |   |                                                      |                 |   |   |                                                 |         |   |      |
| 3               | <b>Đầu tư TSCĐ</b><br><i>Fixed asset investment</i>                                                                                    | 17 - 30                                                | -                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                                     |                                                        |                                                               |   |                                              |        |          |   |                                                         |       |        |   |                                                     |         |   |   |                                                             |        |   |   |                                                      |                 |   |   |                                                 |         |   |      |
| 4               | <b>Khấu hao TSCĐ</b><br><i>Depreciation of fixed assets</i>                                                                            | 5 - 10                                                 | -                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                                     |                                                        |                                                               |   |                                              |        |          |   |                                                         |       |        |   |                                                     |         |   |   |                                                             |        |   |   |                                                      |                 |   |   |                                                 |         |   |      |
| 5               | <b>Cổ tức bằng cổ phiếu</b><br><i>Share dividend</i>                                                                                   | Tỷ lệ/ratio 1:1                                        | -                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                                     |                                                        |                                                               |   |                                              |        |          |   |                                                         |       |        |   |                                                     |         |   |   |                                                             |        |   |   |                                                      |                 |   |   |                                                 |         |   |      |
| 6               | <b>Cổ tức bằng tiền</b><br><i>Cash dividend</i>                                                                                        | 10%-20%                                                | -                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                                     |                                                        |                                                               |   |                                              |        |          |   |                                                         |       |        |   |                                                     |         |   |   |                                                             |        |   |   |                                                      |                 |   |   |                                                 |         |   |      |

|    |                                                                                                                                                                                                                           |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |                                                                                                                                                                                                                           |            | <p><b><i>Board remuneration for 2026.</i></b></p> <p><b>Điều 2:</b> Thống nhất 100% thông qua việc ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng tài sản của Công ty (căn cứ trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2025)</p> <p><b><i>Article 2: Approved 100% the authorization for the General Director to decide, sign, and organize the execution of contracts and transactions with a value of less than 35% of the Company's total assets (based on the audited financial statements as of 31/12/2025).</i></b></p> <p><b>Điều 3:</b> Thống nhất 100% thông qua các dự thảo nội dung danh mục các tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.</p> <p><b><i>Article 3: Approved 100% the list of documents to be presented at the 2026 AGM.</i></b></p> <p><b>Điều 4:</b> Thống nhất 100% ủy quyền cho ông <b>Lê Đình Hiễn</b> - Chủ tịch Hội đồng quản trị làm đại diện 100% vốn của Công ty LHC tại Công ty LBM.</p> <p><b>Phạm vi ủy quyền:</b> ông Lê Đình Hiễn thay mặt Công ty LHC tham dự, thực hiện đầy đủ quyền của cổ đông và tham gia biểu quyết đối với tất cả các vấn đề thuộc chương trình họp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty LBM, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p><b>Thời hạn ủy quyền:</b> Có hiệu lực trong suốt thời gian diễn ra phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty LBM, tổ chức ngày 18/4/2026.</p> <p><b><i>Article 4: Approved 100% to authorize Mr. Le Dinh Hien – Chairman of the BOD as the representative for the entire capital contribution (100% of LHC's ownership) at LBM.</i></b></p> <p><b><i>Scope of authorization: Mr. Le Dinh Hien shall, on behalf of LHC, attend the meeting, exercise all shareholder rights, and vote on all matters included in the meeting agenda of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of LBM, in accordance with legal regulations and the Company's Charter.</i></b></p> <p><b><i>Duration of authorization: This authorization is effective for the duration of the 2026 Annual General Meeting of LBM, scheduled for April 18, 2026.</i></b></p> |      |
| 04 | <p><b>Nghị quyết</b><br/><b>HDQT Số:</b><br/><b>04/2026/NQ-</b><br/><b>HDQT/LHC</b></p> <p><b><i>Board of Directors Resolution</i></b><br/><b><i>No:</i></b><br/><b><i>04/2026/NQ-</i></b><br/><b><i>HDQT/LHC</i></b></p> | 16/04/2026 | <p>Thống nhất 100% thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty theo quy định mới của Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua. Chi tiết điều chỉnh theo file kèm theo.</p> <p><b><i>Approved 100% the the adjustment and supplementation of the Company's business lines in accordance with the new provisions of the Vietnam Economic Sector System, to be submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for consideration and approval. Details of the proposed adjustments are set out in the attached file.</i></b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 100% |
| 05 | <p><b>Nghị quyết</b><br/><b>HDQT Số:</b><br/><b>05/2026/NQ-</b><br/><b>HDQT/LHC</b></p>                                                                                                                                   | 23/04/2026 | <p><b>Điều 1:</b> Thống nhất 100% thông qua việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng nhiệm kỳ 2026–2030</p> <p><b><i>Article 1: Approved 100% the assignment of duties for the</i></b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 100% |

|  |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|--|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p><i>Board of Directors Resolution</i><br/>No:<br/><b>05/2026/NQ-HĐQT/LHC</b></p> | <p><i>BOD members of LHC for 2026 – 2030 term</i><br/> <b>Điều 2:</b> Thống nhất 100% thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung và ban hành song ngữ Việt – Anh các quy chế nội bộ của Công ty, bao gồm:<br/> 1. Quy chế Công bố thông tin của Công ty năm 2026;<br/> 2. Quy chế Quản lý tài chính và người đại diện vốn của Công ty năm 2026;<br/> 3. Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty năm 2026;<br/> 4. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Giám đốc Tài chính công ty.<br/> Hiệu lực thi hành: kể từ ngày ký ban hành và thay thế các quy chế liên quan đã được ban hành trước đây.<br/> <i>Article 2: Approved 100% the amendments, supplements, and issuance of Internal Regulations of LBM, including:</i><br/> 1. <i>Regulations on Information Disclosure.</i><br/> 2. <i>Regulations on Financial Management and Capital Representatives.</i><br/> 3. <i>Regulations on Internal Audit.</i><br/> 4. <i>Regulations on the Organization and operation of the Chief Finance Officer.</i><br/> <i>Effectiveness: The aforementioned regulations take effect from the date of signing and supersede all previously issued relevant regulations.</i><br/> <b>Điều 3:</b> Thống nhất 100% thông qua việc bổ nhiệm lại Giám đốc Tài chính Công ty, chi tiết như sau:<br/> - Họ và tên: <b>Hầu Văn Tuấn.</b><br/> - Ngày sinh: 05/5/1966.<br/> - Trình độ: Cử nhân quản trị kinh doanh.<br/> - Chức vụ bổ nhiệm lại: Giám đốc Tài chính Công ty.<br/> - Thời hạn: 05 năm kể từ ngày ký hoặc cho đến khi có quyết định mới thay thế.<br/> <i>Article 3: Approved 100% the re-appointment of the Chief Financial Officer. As follows:</i><br/> - <i>Full Name: Hau Van Tuan.</i><br/> - <i>Date of birth: May 05, 1966.</i><br/> - <i>Professional qualifications: Bachelor of Business of Administration.</i><br/> - <i>Re-appointed position: Chief Financial Officer.</i><br/> - <i>Term of appointment: 05 (five) years from the date of signing or until a new decision is issued for replacement.</i><br/> <b>Điều 4:</b> Thống nhất 100% thông qua việc bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị công ty, kiêm nhiệm Thư ký Công ty, chi tiết như sau:<br/> - Họ và tên: <b>Trần Xuân Tâm.</b><br/> - Ngày sinh: 06/7/1976.<br/> - Trình độ: Cử nhân luật, Cử nhân Anh Văn.<br/> - Chức vụ bổ nhiệm lại: Người phụ trách quản trị công ty, kiêm nhiệm Thư ký Công ty.<br/> - Thời hạn: 05 năm kể từ ngày ký hoặc cho đến khi có quyết định mới thay thế.<br/> <i>Article 4: Approved 100% the re-appointment of the personnel holding the position of Person in charge of Corporate Governance, concurrently acting as the Corporate Secretary with the following details:</i><br/> - <i>Full Name: Tran Xuan Tam.</i><br/> - <i>Date of birth: July 06, 1976.</i><br/> - <i>Professional Qualifications: Bachelor of Laws, Bachelor of</i></p> |
|--|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|    |               | <p><i>Arts (English Linguistics).</i></p> <p><i>- Re-appointed Position: Person in charge of Corporate Governance, concurrently holding the position of Corporate Secretary.</i></p> <p><i>- Term of appointment: 05 (five) years from the date of signing or until a new decision is issued for replacement.</i></p> <p><b>Điều 5:</b> Thống nhất 100% thông qua nhân sự tại bộ phận Kiểm toán nội bộ Công ty như sau:</p> <p><b>* Ông Hậu Văn Tuấn</b></p> <p>- Ngày sinh: 05/5/1966.</p> <p>- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh.</p> <p>- Tái bổ nhiệm: kiêm nhiệm Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ.</p> <p><b>* Bà Đặng Thị Hằng</b></p> <p>- Ngày sinh: 15/12/1988</p> <p>- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng.</p> <p>- Tái bổ nhiệm: kiêm nhiệm thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ.</p> <p><b>* Ông Nguyễn Thanh Tùng</b></p> <p>- Sinh ngày: 03/01/1977</p> <p>- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi</p> <p>- Tái bổ nhiệm: kiêm nhiệm thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ.</p> <p>* Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm hoặc đến khi có quyết định mới thay thế.</p> <p><i><b>Article 5:</b> Approved 100% the re-appointment of personnel for the Internal Audit Department, as follows:</i></p> <p><i><b>1. Mr. Hau Van Tuan</b></i></p> <p><i>Date of birth: May 05, 1966.</i></p> <p><i>Professional qualification: Bachelor of Business Administration</i></p> <p><i>Position for re-appointment: Head of the Internal Audit Department (Concurrent).</i></p> <p><i><b>2. Mrs. Dang Thi Hang</b></i></p> <p><i>Date of birth: December 15, 1988.</i></p> <p><i>Professional qualification: Construction Economics Engineer</i></p> <p><i>Position for re-appointment: Member of the Internal Audit Department (Concurrent).</i></p> <p><i><b>3. Mr. Nguyen Thanh Tung</b></i></p> <p><i>Date of birth: January 03, 1977.</i></p> <p><i>Professional qualification: Hydraulic Engineer</i></p> <p><i>Position for re-appointment: Member of the Internal Audit Department (Concurrent).</i></p> <p><i><b>4. Term of appointment: 05 (five) years from the date of signing or until a new decision is issued for replacement.</b></i></p> <p><b>Điều 6:</b> Thống nhất 100% phương án nhân sự quản lý Công ty như sau:</p> <p><b>1. Nhân sự quản lý cấp cao:</b> Bổ nhiệm lại các nhân sự sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th><th>Họ và tên</th><th>Năm sinh</th><th>Chức vụ bổ nhiệm</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Lê Văn Quý</td><td>1976</td><td>Bổ nhiệm lại: Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Trần Đại Hiền</td><td>1972</td><td>Bổ nhiệm lại: Phó Tổng Giám đốc</td></tr> </tbody> </table> | TT                                                         | Họ và tên | Năm sinh | Chức vụ bổ nhiệm | 1 | Lê Văn Quý | 1976 | Bổ nhiệm lại: Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật | 2 | Trần Đại Hiền | 1972 | Bổ nhiệm lại: Phó Tổng Giám đốc |  |
|----|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------|----------|------------------|---|------------|------|------------------------------------------------------------|---|---------------|------|---------------------------------|--|
| TT | Họ và tên     | Năm sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Chức vụ bổ nhiệm                                           |           |          |                  |   |            |      |                                                            |   |               |      |                                 |  |
| 1  | Lê Văn Quý    | 1976                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bổ nhiệm lại: Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật |           |          |                  |   |            |      |                                                            |   |               |      |                                 |  |
| 2  | Trần Đại Hiền | 1972                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bổ nhiệm lại: Phó Tổng Giám đốc                            |           |          |                  |   |            |      |                                                            |   |               |      |                                 |  |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                        |                   | <table><tr><td>3</td><td>Phạm Văn Hoàn</td><td>1983</td><td>Bổ nhiệm: Phó Tổng Giám đốc</td></tr><tr><td>4</td><td>Nguyễn Thị Thu Hương</td><td>1987</td><td>Bổ nhiệm lại: Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin</td></tr></table>                                                                                                                                                                                                          | 3           | Phạm Văn Hoàn | 1983     | Bổ nhiệm: Phó Tổng Giám đốc                                 | 4                                                      | Nguyễn Thị Thu Hương | 1987                                        | Bổ nhiệm lại: Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------|----------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|------|-------------------------------------------------|---|-----------------|------|-------------------------------------------------|--|
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phạm Văn Hoàn                                          | 1983              | Bổ nhiệm: Phó Tổng Giám đốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Nguyễn Thị Thu Hương                                   | 1987              | Bổ nhiệm lại: Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| <b>2. Nhân sự quản lý cấp trung</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                        |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                        |                   | <table><tr><th>TT</th><th>Họ và tên</th><th>Năm sinh</th><th>Chức vụ bổ nhiệm</th></tr><tr><td>1</td><td>Trần Đại Hiền</td><td>1972</td><td>Bổ nhiệm lại: kiêm nhiệm Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính.</td></tr><tr><td>2</td><td>Nguyễn Thanh Tùng</td><td>1977</td><td>Bổ nhiệm lại: Trưởng Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật.</td></tr><tr><td>3</td><td>Đình Quốc Khánh</td><td>1991</td><td>Bổ nhiệm: Trưởng Phòng IT và Mua bán tập trung.</td></tr></table> | TT          | Họ và tên     | Năm sinh | Chức vụ bổ nhiệm                                            | 1                                                      | Trần Đại Hiền        | 1972                                        | Bổ nhiệm lại: kiêm nhiệm Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính.         | 2                 | Nguyễn Thanh Tùng | 1977 | Bổ nhiệm lại: Trưởng Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật. | 3 | Đình Quốc Khánh | 1991 | Bổ nhiệm: Trưởng Phòng IT và Mua bán tập trung. |  |
| TT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Họ và tên                                              | Năm sinh          | Chức vụ bổ nhiệm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Trần Đại Hiền                                          | 1972              | Bổ nhiệm lại: kiêm nhiệm Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Nguyễn Thanh Tùng                                      | 1977              | Bổ nhiệm lại: Trưởng Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đình Quốc Khánh                                        | 1991              | Bổ nhiệm: Trưởng Phòng IT và Mua bán tập trung.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| <b>3. Thời hạn bổ nhiệm:</b> 03 (ba) năm kể từ ngày ký. Thời hạn này có thể được gia hạn tự động nếu không có quyết định thay thế, và trong mọi trường hợp không vượt quá ngày 30/04/2031.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                        |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| <b>4. Giới thiệu nhân sự thay thế ông Nguyễn Văn Sơn tại Công ty L40</b><br>Hội đồng quản trị Công ty thống nhất giới thiệu Bà Lê Thị Thủy – Tổng Giám đốc, người Đại diện theo Pháp luật Công ty L40.10 – đề Công ty L40 xem xét bổ nhiệm đảm nhiệm các chức vụ:<br>- Người đại diện theo pháp luật của Công ty L40;<br>- Phó Tổng Giám đốc Công ty L40;<br>- Làm đầu mối phối hợp giữa Công ty L40 với chủ đầu tư và phối hợp với Công ty LHC hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xử lý các tồn tại trước thời điểm chuyển giao ngày 01/4/2026. |                                                        |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| <b>5. Cử người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                        |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                        |                   | <table><tr><th>Công ty con</th><th>Đại diện vốn</th><th>Tỷ lệ</th></tr><tr><td>1. Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng</td><td>1. Lê Đình Hiền<br/>2. Hầu Văn Tuấn<br/>3. Bùi Hữu Quỳnh</td><td>40%<br/>30%<br/>30%</td></tr><tr><td>2. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10</td><td>1. Lê Đình Hiền<br/>2. Hầu Văn Tuấn<br/>3. Ngô Văn Minh</td><td>40%<br/>30%<br/>30%</td></tr></table>                                          | Công ty con | Đại diện vốn  | Tỷ lệ    | 1. Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng | 1. Lê Đình Hiền<br>2. Hầu Văn Tuấn<br>3. Bùi Hữu Quỳnh | 40%<br>30%<br>30%    | 2. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10 | 1. Lê Đình Hiền<br>2. Hầu Văn Tuấn<br>3. Ngô Văn Minh               | 40%<br>30%<br>30% |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| Công ty con                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đại diện vốn                                           | Tỷ lệ             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| 1. Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1. Lê Đình Hiền<br>2. Hầu Văn Tuấn<br>3. Bùi Hữu Quỳnh | 40%<br>30%<br>30% |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| 2. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1. Lê Đình Hiền<br>2. Hầu Văn Tuấn<br>3. Ngô Văn Minh  | 40%<br>30%<br>30% |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| Ghi chú: Trường hợp có thay đổi tỷ lệ sở hữu vốn tại công ty con, tỷ lệ đại diện phần vốn vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết này, trừ khi HĐQT có quyết định khác.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                        |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| <i>Article 6: Approved 100% of the Company's Management Personnel Plan:</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                        |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| <i>1. Senior management: Re-appointment of the following personnel:</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                        |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                        |                   | <table><tr><th>No.</th><th>Full name</th><th>DOB</th><th>Appointment position</th></tr><tr><td>1</td><td>Lê Văn Quý</td><td>1976</td><td>Re-appointed: General Director, Legal Representative</td></tr><tr><td>2</td><td>Trần Đại Hiền</td><td>1972</td><td>Re-appointed: Vice General Director</td></tr><tr><td>3</td><td>Phạm Văn Hoàn</td><td>1983</td><td>Appointed: Vice General Director</td></tr></table>                                            | No.         | Full name     | DOB      | Appointment position                                        | 1                                                      | Lê Văn Quý           | 1976                                        | Re-appointed: General Director, Legal Representative                | 2                 | Trần Đại Hiền     | 1972 | Re-appointed: Vice General Director             | 3 | Phạm Văn Hoàn   | 1983 | Appointed: Vice General Director                |  |
| No.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Full name                                              | DOB               | Appointment position                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lê Văn Quý                                             | 1976              | Re-appointed: General Director, Legal Representative                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Trần Đại Hiền                                          | 1972              | Re-appointed: Vice General Director                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phạm Văn Hoàn                                          | 1983              | Appointed: Vice General Director                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |               |          |                                                             |                                                        |                      |                                             |                                                                     |                   |                   |      |                                                 |   |                 |      |                                                 |  |

|                                                                       |                                                                                                         |                   | <table><tr><td>4</td><td>Nguyễn Thị Thu Hương</td><td>1987</td><td>Re-appointed: Chief Accountant, Person Authorized to Disclose Information</td></tr></table> <p><b>2. Middle management</b></p> <table><tr><th>No.</th><th>Full name</th><th>DOB</th><th>Appointment position</th></tr><tr><td>1</td><td>Trần Đại Hiền</td><td>1972</td><td>Re-appointed: Manager of Administration &amp; HR (Concurrent)</td></tr><tr><td>2</td><td>Nguyễn Thanh Tùng</td><td>1977</td><td>Re-appointed: Manager of Planning &amp; Technical Department</td></tr><tr><td>3</td><td>Đinh Quốc Khánh</td><td>1991</td><td>Appointed: Manager of IT &amp; Centralized Procurement Department</td></tr></table> <p><b>3. Term of appointment:</b> shall be three (03) years from the signing date. This term may be automatically extended in the absence of a replacement decision by the Board of Directors, provided that it shall in no case extend beyond April 30, 2031.</p> <p><b>4. Nomination of replacement personnel at L40:</b> The BOD approved 100% nominates Ms. Le Thi Thuy – currently General Director/Legal Representative of L40.10 – for L40's consideration and appointment to the following roles:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Deputy General Director of L40;</li><li>- Legal Representative of L40;</li><li>- Focal point for coordination between L40, Project Owners, and LHC to complete legal documentation and resolve pending issues arising prior to the transfer date (April 01, 2026).</li></ul> <p><b>5. Appointment of capital representatives at subsidiaries:</b></p> <table><tr><th>Subsidiary</th><th>Capital Representative</th><th>Rate</th></tr><tr><td>1. Lam Dong Minerals and Building Materials Joint stock Company (LBM)</td><td>1. Lê Đình Hiền<br/>2. Hầu Văn Tuấn<br/>3. Bùi Hữu Quỳnh</td><td>40%<br/>30%<br/>30%</td></tr><tr><td>2. 40 Investment and Construction Joint stock Company (L40.10)</td><td>1. Lê Đình Hiền<br/>2. Hầu Văn Tuấn<br/>3. Ngô Văn Minh</td><td>40%<br/>30%<br/>30%</td></tr></table> <p><i>Note: In the event of changes in the Company's ownership ratio at the subsidiary, the representation ratio among the above individuals shall remain unchanged unless otherwise decided by the BOD.</i></p> | 4    | Nguyễn Thị Thu Hương | 1987 | Re-appointed: Chief Accountant, Person Authorized to Disclose Information | No. | Full name | DOB | Appointment position | 1 | Trần Đại Hiền | 1972 | Re-appointed: Manager of Administration & HR (Concurrent) | 2 | Nguyễn Thanh Tùng | 1977 | Re-appointed: Manager of Planning & Technical Department | 3 | Đinh Quốc Khánh | 1991 | Appointed: Manager of IT & Centralized Procurement Department | Subsidiary | Capital Representative | Rate | 1. Lam Dong Minerals and Building Materials Joint stock Company (LBM) | 1. Lê Đình Hiền<br>2. Hầu Văn Tuấn<br>3. Bùi Hữu Quỳnh | 40%<br>30%<br>30% | 2. 40 Investment and Construction Joint stock Company (L40.10) | 1. Lê Đình Hiền<br>2. Hầu Văn Tuấn<br>3. Ngô Văn Minh | 40%<br>30%<br>30% |  |
|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------------------|------|---------------------------------------------------------------------------|-----|-----------|-----|----------------------|---|---------------|------|-----------------------------------------------------------|---|-------------------|------|----------------------------------------------------------|---|-----------------|------|---------------------------------------------------------------|------------|------------------------|------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------|--|
| 4                                                                     | Nguyễn Thị Thu Hương                                                                                    | 1987              | Re-appointed: Chief Accountant, Person Authorized to Disclose Information                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |                      |      |                                                                           |     |           |     |                      |   |               |      |                                                           |   |                   |      |                                                          |   |                 |      |                                                               |            |                        |      |                                                                       |                                                        |                   |                                                                |                                                       |                   |  |
| No.                                                                   | Full name                                                                                               | DOB               | Appointment position                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |                      |      |                                                                           |     |           |     |                      |   |               |      |                                                           |   |                   |      |                                                          |   |                 |      |                                                               |            |                        |      |                                                                       |                                                        |                   |                                                                |                                                       |                   |  |
| 1                                                                     | Trần Đại Hiền                                                                                           | 1972              | Re-appointed: Manager of Administration & HR (Concurrent)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |                      |      |                                                                           |     |           |     |                      |   |               |      |                                                           |   |                   |      |                                                          |   |                 |      |                                                               |            |                        |      |                                                                       |                                                        |                   |                                                                |                                                       |                   |  |
| 2                                                                     | Nguyễn Thanh Tùng                                                                                       | 1977              | Re-appointed: Manager of Planning & Technical Department                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |                      |      |                                                                           |     |           |     |                      |   |               |      |                                                           |   |                   |      |                                                          |   |                 |      |                                                               |            |                        |      |                                                                       |                                                        |                   |                                                                |                                                       |                   |  |
| 3                                                                     | Đinh Quốc Khánh                                                                                         | 1991              | Appointed: Manager of IT & Centralized Procurement Department                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |                      |      |                                                                           |     |           |     |                      |   |               |      |                                                           |   |                   |      |                                                          |   |                 |      |                                                               |            |                        |      |                                                                       |                                                        |                   |                                                                |                                                       |                   |  |
| Subsidiary                                                            | Capital Representative                                                                                  | Rate              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |                      |      |                                                                           |     |           |     |                      |   |               |      |                                                           |   |                   |      |                                                          |   |                 |      |                                                               |            |                        |      |                                                                       |                                                        |                   |                                                                |                                                       |                   |  |
| 1. Lam Dong Minerals and Building Materials Joint stock Company (LBM) | 1. Lê Đình Hiền<br>2. Hầu Văn Tuấn<br>3. Bùi Hữu Quỳnh                                                  | 40%<br>30%<br>30% |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |                      |      |                                                                           |     |           |     |                      |   |               |      |                                                           |   |                   |      |                                                          |   |                 |      |                                                               |            |                        |      |                                                                       |                                                        |                   |                                                                |                                                       |                   |  |
| 2. 40 Investment and Construction Joint stock Company (L40.10)        | 1. Lê Đình Hiền<br>2. Hầu Văn Tuấn<br>3. Ngô Văn Minh                                                   | 40%<br>30%<br>30% |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |                      |      |                                                                           |     |           |     |                      |   |               |      |                                                           |   |                   |      |                                                          |   |                 |      |                                                               |            |                        |      |                                                                       |                                                        |                   |                                                                |                                                       |                   |  |
| 06                                                                    | Nghị quyết HĐQT Số: 06/2026/NQ-HĐQT/LHC<br><i>Board of Directors Resolution No: 06/2026/NQ-HĐQT/LHC</i> | 09/05/2026        | <p><b>Điều 1:</b> Thông qua việc thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu theo đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (“LBM”), chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tên cổ phiếu thực hiện quyền mua: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (Đăng ký doanh nghiệp số: 5800391633)</li><li>- Mã cổ phiếu thực hiện quyền mua: LBM.</li><li>- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.</li><li>- Số lượng cổ phiếu thực hiện quyền mua: 6.490.086 cổ phiếu.</li><li>- Tổng giá trị thực hiện quyền mua: 162.252.150.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, một</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 100% |                      |      |                                                                           |     |           |     |                      |   |               |      |                                                           |   |                   |      |                                                          |   |                 |      |                                                               |            |                        |      |                                                                       |                                                        |                   |                                                                |                                                       |                   |  |

|    |                                                                                                                                                                                                                           |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |                                                                                                                                                                                                                           |            | <p>trăm năm mươi ngàn đồng).</p> <p><i>Article 1: To approve the exercise of preemptive rights for the public offering of LBM, with the following details:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Name of shares to be purchased: Shares of LBM (Business Registration No.: 5800391633).</i></li> <li>- <i>Share symbol: LBM.</i></li> <li>- <i>Type of shares: Common shares.</i></li> <li>- <i>Number of shares to be purchased: 6,490,086 shares (Six million, four hundred ninety thousand, and eighty-six shares).</i></li> <li>- <i>Total value of purchase: 162,252,150,000 VND (One hundred sixty-two billion, two hundred fifty-two million, one hundred fifty thousand Vietnamese Dong).</i></li> </ul> <p><b>Điều 2:</b> Thông qua việc thực hiện mua số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có), cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của LBM, trong trường hợp Hội đồng quản trị LBM thông qua việc lựa chọn Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (“LHC”) là đối tượng được phân phối lại.</p> <p><i>Article 2: To approve the purchase of fractional shares arising from rounding down (if any), and unsubscribed shares (shares not registered for purchase or not paid for) from LBM's public offering to existing shareholders, in the event that LBM's Board of Directors approves the selection of LHC as the designated distributee for such shares.</i></p> |      |
| 07 | <p><b>Nghị quyết</b><br/> <b>HDQT Số:</b><br/> <b>07/2026/NQ-</b><br/> <b>HDQT/LHC</b><br/> <i>Board of</i><br/> <i>Directors</i><br/> <i>Resolution</i><br/> <i>No:</i><br/> <b>07/2026/NQ-</b><br/> <b>HDQT/LHC</b></p> | 09/05/2026 | <p><b>Điều 1:</b> Triển khai Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng cụ thể như sau:</p> <p><b>Tên cổ phiếu :</b> Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng</p> <p><b>Loại cổ phiếu:</b> Cổ phiếu phổ thông.</p> <p><b>Mã chứng khoán:</b> LHC.</p> <p><b>Mệnh giá:</b> 10.000 đồng/cổ phiếu.</p> <p><b>Vốn điều lệ hiện tại:</b> 144.000.000.000 đồng.</p> <p><b>Số lượng cổ phiếu đã phát hành:</b> 14.400.000 cổ phiếu</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 14.400.000 cổ phiếu.</li> <li>- Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu,</li> </ul> <p><b>Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:</b> 14.400.000 cổ phiếu.</p> <p><b>Giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá:</b> 144.000.000.000 đồng.</p> <p><b>Hình thức phát hành:</b> Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.</p> <p><b>Đối tượng phát hành:</b> Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p><b>Tỷ lệ phát hành</b> (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số</p>                                                                                                                                                                                                             | 100% |

|    |                                                                                                                           |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |                                                                                                                           |            | <p>lượng cổ phiếu đang lưu hành): 100%</p> <p><b>Tỷ lệ thực hiện quyền:</b> 01:01. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 01 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới....</p> <p><i>Article 1: To implement the plan for share issuance to increase share capital from owner's equity of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company, with the following details:</i></p> <p><i>Name of share:</i> Share of Lam Dong Investment and Hydraulic Construction Joint Stock Company.</p> <p><i>Type of share:</i> Ordinary share.</p> <p><i>Stock code:</i> LHC.</p> <p><i>Par value:</i> VND 10,000/share.</p> <p><i>Current charter capital:</i> VND 144,000,000,000.</p> <p><i>Number of issued shares:</i> 14,400,000 shares.</p> <p><i>Of which:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Total outstanding shares: 14,400,000 shares.</li> <li>- Total treasury shares: 0 shares.</li> </ul> <p><i>Expected number of shares to be issued:</i> 14,400,000 shares.</p> <p><i>Total expected issuance value at par value:</i> VND 144,000,000,000.</p> <p><i>Method of issuance:</i> Issuing shares to increase share capital from owner's equity.</p> <p><i>Eligible participants:</i> Existing shareholders named in the list on the record date for exercising the right to receive shares. The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to decide the record date.</p> <p><i>Issuance ratio</i> (Expected shares to be issued/Outstanding shares): 100%.</p> <p><i>Rights exercise ratio:</i> 01:01. Each shareholder owning 01 share shall receive 01 right to receive additional shares. Every 01 right shall receive 01 new share....</p> <p><b>Điều 2:</b> Hội đồng quản trị giao Chủ tịch HĐQT Công ty triển khai thực hiện phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.</p> <p><i>Article 2: The Board of Directors authorizes the Chairperson of the Board to implement the plan for share issuance to increase share capital from owner's equity.</i></p> |      |
| 08 | <p><b>Nghị quyết HĐQT Số: 08/2026/NQ-HĐQT/LHC</b></p> <p><i>Board of Directors Resolution No: 08/2026/NQ-HĐQT/LHC</i></p> | 09/05/2026 | <p>Hội đồng Quản trị thống nhất 100% chọn Công ty TNHH Kiểm toán &amp; Tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị thực hiện tư vấn, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty và kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất.</p> <p>Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán nêu trên theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p><i>Approved 100% on selecting RSM Vietnam Auditing &amp; Consulting Co., Ltd. to provide consulting and auditing services for the Company's 2026 financial statements and the consolidated financial statements.</i></p> <p><i>The Board of Directors authorizes the General Director to</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 100% |

|    |                                                                                                                                                  |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |                                                                                                                                                  |            | <i>conduct negotiations and sign the contract with the aforementioned auditing firm in accordance with the legal regulations and the Company's Charter.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
| 09 | <b>Nghị quyết<br/>HĐQT Số:<br/>09/2026/NQ-<br/>HĐQT/LHC</b><br><i>Board of<br/>Directors<br/>Resolution<br/>No:<br/>09/2026/NQ-<br/>HĐQT/LHC</i> | 19/05/2026 | <p>Hội đồng Quản trị thống nhất 100% thông qua các nội dung sau:</p> <p>- Chuyển nhượng toàn bộ tài sản Công ty LHC mới nhận chuyển nhượng từ Công ty L40.10 cho Bên Mua - Nhóm nhà đầu tư Trần Việt Thắng, Ngô Văn Minh và Phạm Văn Hoàn (Pháp nhân nhận chuyển nhượng sẽ do Bên mua chỉ định) để tiếp nhận, kế thừa và vận hành hoạt động xây lắp.</p> <p>Giá trị chuyển nhượng: <b>10.000.000.000</b> đồng (Mười tỷ đồng), chưa bao gồm thuế VAT.</p> <p><i>Approved 100% the following contents:</i></p> <p><i>- Transfer of all assets that LHC has recently acquired from L40.10 Company to the Purchaser – the investor group comprising Mr Tran Viet Thang, Ngo Van Minh and Pham Van Hoan (the legal entity receiving the shall be designated by the Purchaser) for the purpose of taking over, succeeding to, and operating the construction and running the business activities.</i></p> <p><i>Transfer value: VND 10,000,000,000 (Ten billion Vietnamese Dongs), excluding VAT.</i></p> | 100% |
| 10 | <b>Nghị quyết<br/>HĐQT Số:<br/>10/2026/NQ-<br/>HĐQT/LHC</b><br><i>Board of<br/>Directors<br/>Resolution<br/>No:<br/>10/2026/NQ-<br/>HĐQT/LHC</i> | 09/06/2026 | <p>Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu/<i>Approved the record date for determining shareholders entitled to receive shares issued to increase share capital from owners' equity.</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 100% |

### III. BAN KIỂM SOÁT/BOARD OF SUPERVISORS (BOS)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)/Information about members of the Board of Supervisors (BOS):

| STT<br><i>No.</i> | Họ và tên<br><i>Full Name</i>       | Chức vụ<br><i>Position</i>                                 | Ngày bắt đầu<br>là thành viên<br>BKS<br><i>The date<br/>becoming to be<br/>BOS member</i> | Ngày không còn<br>là thành viên<br>BKS<br><i>The date ceasing<br/>to be BOS<br/>member</i> | Trình độ<br>chuyên môn<br><i>Professional<br/>Qualification</i>                                                                          |
|-------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                 | Ông/ <i>Mr</i> Lê Huy Sáu           | Trưởng BKS<br><i>Head of the<br/>Supervisory<br/>Board</i> | 25/04/2021                                                                                | 19/04/2026                                                                                 | Kỹ sư thủy lợi<br><i>Hydraulic<br/>Engineer</i>                                                                                          |
| 2                 | Bà/ <i>Mrs</i> Nguyễn Thị Liên      | TV BKS<br><i>Member of the<br/>Supervisory<br/>Board</i>   | 29/04/2016                                                                                | 19/04/2026                                                                                 | Cử nhân Kế toán<br><i>Bachelor of<br/>Accounting</i>                                                                                     |
| 3                 | Bà/ <i>Mrs</i> Hoàng Thị Lựa        | TV BKS <i>Member<br/>of the Supervisory<br/>Board</i>      | 25/04/2021                                                                                | 19/04/2026                                                                                 | Trung cấp Kế<br>toán<br><i>Diploma in<br/>Accounting</i>                                                                                 |
| 4                 | Bà/ <i>Mrs</i> Nguyễn Thị Lan Hương | Trưởng BKS<br><i>Head of the<br/>Supervisory<br/>Board</i> | 19/04/2026                                                                                |                                                                                            | Cử nhân Kinh tế<br><i>Bachelor of<br/>Economics</i>                                                                                      |
| 5                 | Bà/ <i>Mrs</i> Nguyễn Việt Hà       | TV BKS <i>Member<br/>of the Supervisory<br/>Board</i>      | 19/04/2026                                                                                |                                                                                            | Cử nhân Kinh tế<br><i>Bachelor of<br/>Economics</i>                                                                                      |
| 6                 | Ông/ <i>Mr</i> Đan Thành            | TV BKS <i>Member<br/>of the Supervisory<br/>Board</i>      | 19/04/2026                                                                                |                                                                                            | Thạc sỹ Quản lý<br>điện, điện tử<br><i>Master of<br/>Engineer<br/>Electrical and<br/>Electronic<br/>Engineering with<br/>Managerment</i> |

#### 2. Các cuộc họp của BKS/Meetings of the Supervisory Board:

| STT<br><i>No.</i> | Họ và tên<br><i>Full Name</i>  | Chức vụ<br><i>Position</i>                                 | Số buổi họp<br>tham dự<br><i>Number of<br/>meetings<br/>attended</i> | Tỷ lệ<br>tham dự<br>họp<br><i>Attendance<br/>Rate</i> | Tỷ lệ<br>Biểu quyết<br><i>Voting<br/>Rate</i> | Lý do<br>không tham dự<br><i>Reason for<br/>Absence</i>                 |
|-------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1                 | Ông/ <i>Mr</i> Lê Huy Sáu      | Trưởng BKS<br><i>Head of the<br/>Supervisory<br/>Board</i> | 0/1                                                                  | 0%                                                    | 0%                                            | Miễn nhiệm từ<br>19/04/2026<br><i>Dismissed from<br/>April 19, 2026</i> |
| 2                 | Bà/ <i>Mrs</i> Nguyễn Thị Liên | TV BKS<br><i>Member of the<br/>Supervisory<br/>Board</i>   | 0/1                                                                  | 0%                                                    | 0%                                            | Miễn nhiệm từ<br>19/04/2026<br><i>Dismissed from<br/>April 19, 2026</i> |
| 3                 | Bà/ <i>Mrs</i> Hoàng Thị Lựa   | TV BKS<br><i>Member of the<br/>Supervisory<br/>Board</i>   | 0/1                                                                  | 0%                                                    | 0%                                            | Miễn nhiệm từ<br>19/04/2026<br><i>Dismissed from<br/>April 19, 2026</i> |

|   |                                    |                                                    |     |      |      |                                                                            |
|---|------------------------------------|----------------------------------------------------|-----|------|------|----------------------------------------------------------------------------|
| 4 | <b>Bà/Mrs Nguyễn Thị Lan Hương</b> | Trưởng BKS<br><i>Head of the Supervisory Board</i> | 1/1 | 100% | 100% | Bổ nhiệm từ 19/04/2026<br><i>Appointment effective from April 19, 2026</i> |
| 5 | <b>Bà/Mrs Nguyễn Việt Hà</b>       | TV BKS<br><i>Member of the Supervisory Board</i>   | 1/1 | 100% | 100% | Bổ nhiệm từ 19/04/2026<br><i>Appointment effective from April 19, 2026</i> |
| 6 | <b>Ông/Mr Đan Thành</b>            | TV BKS<br><i>Member of the Supervisory Board</i>   | 1/1 | 100% | 100% | Bổ nhiệm từ 19/04/2026<br><i>Appointment effective from April 19, 2026</i> |

**3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông/Supervisory Board's supervisory activities for the Board of Directors, the Board of Directors and shareholders:**

Ban kiểm soát (BKS) thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trưởng BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Kiểm tra và thẩm định báo cáo tài chính năm 2025, tham gia lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin tài liệu liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Trình bày báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông.

*The Supervisory Board (BOS) regularly inspects and supervises to ensure that the Company operates in accordance with the Law on Business Regulations, the Company's Charter and the Resolution of the General Meeting of Shareholders. The Head of the Supervisory Board attends meetings of the Board of Directors and contributes opinions within the scope of his responsibilities and powers. Examine and appraise the 2025 financial statements, participate in the selection of an auditing company to audit the Company's 2026 financial statements. Regularly exchange relevant information and documents to perform the tasks of the Control Board. Presenting the report of the Supervisory Board at the General Meeting of Shareholders.*

**4. Phối hợp hoạt động giữa BKS với hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác/Coordinate activities between the Supervisory Board and the activities of the Board of Directors and other managers.**

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty. Ban kiểm soát đã có ý kiến đóng góp, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

*In the first six months of 2026, the Supervisory Board has received full information and documents related to the production and business situation and other activities of the Company. The Supervisory Board has contributed and proposed to the Board of Directors and the Board of Directors about the Company's production and business activities.*

**5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the Supervisory Board (if any):**  
Không có/No.

#### IV. BAN ĐIỀU HÀNH/BOARD OF MANAGEMENT

| STT No. | Họ và tên<br>Full name | Ngày tháng năm sinh<br>Date of birth | Trình độ chuyên môn<br>Qualification                                                                                             | Chức vụ<br>Position                                        | Ngày bổ nhiệm<br>Dated of Appointment | Ngày miễn nhiệm<br>Date of dismissal |
|---------|------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|
| 1       | Lê Văn Quý             | 24/03/1976                           | Thạc sỹ<br>Quản lý xây dựng<br><i>Master's Degree<br/>Construction<br/>Management</i>                                            | Tổng Giám đốc<br><i>General<br/>Director</i>               | 01/04/2020                            |                                      |
| 2       | Trần Đại Hiền          | 22/10/1972                           | Cử nhân chuyên ngành quản lý sản xuất kinh doanh<br><i>Bachelor of Science<br/>in Production and<br/>Business<br/>Management</i> | Phó Tổng Giám đốc<br><i>Deputy<br/>General<br/>Manager</i> | 20/01/2022                            |                                      |
| 3       | Nguyễn Văn Sơn         | 20/04/1970                           | Thạc sỹ xây dựng công trình thủy<br><i>Master of water<br/>construction</i>                                                      | Phó Tổng Giám đốc<br><i>Deputy<br/>General<br/>Manager</i> | 06/11/2024                            | 01/05/2026                           |
| 4       | Phạm Văn Hoàn          | 14/12/1983                           | Kỹ sư công trình thủy lợi<br><i>Vice General<br/>Director</i>                                                                    | Phó Tổng Giám đốc<br><i>Deputy<br/>General<br/>Manager</i> | 23/04/2026                            |                                      |

#### V. KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT

| STT No. | Họ và tên<br>Full name | Ngày tháng năm sinh<br>Date of birth | Trình độ chuyên môn<br>Qualification                                                                               | Ngày bổ nhiệm<br>Dated of Appointment |
|---------|------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 1       | Nguyễn Thị Thu Hương   | 05/01/1987                           | Cử nhân QTKD<br>Cử nhân TC-KT<br><i>Bachelor of Business Administration<br/>Bachelor of Finance and Accounting</i> | 01/10/2023                            |

#### VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY/TRAINING COURSES ON CORPORATE GOVERNANCE

Không có/*No.*

#### VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY/THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE PUBLIC COMPANY (SEMI – ANNUAL REPORT) AND TRANSACTIONS OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPAN.

##### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty/List of affiliated persons of the company

*Trình bày tại Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo/Presented in Appendix 1 attached to the Report.*

##### 2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between the company and its affiliated persons or between the company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:

| STT<br><i>No.</i> | Tên<br>Tổ chức/cá nhân<br><i>Name of<br/>Organization/Individual</i>                                                                                                                         | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty<br><i>Relationship to the<br/>Company</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Số Giấy NSH, ngày<br>cấp, nơi cấp<br><i>ID/Reg No., Date &amp;<br/>Place of Issue</i>                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa chỉ trụ sở<br>chính/địa chỉ liên<br>hệ<br><i>Address</i>                                                                                                                       | Thời điểm<br>giao dịch<br>với công ty<br><i>Time of<br/>transaction<br/>with LHC</i>       | Số Nghị quyết,<br>Quyết định của<br>ĐHĐCĐ/HĐQT<br>thông qua<br>(nếu có)<br><i>Resolution no or<br/>Decision no<br/>approved by the<br/>General Meeting of<br/>Shareholders/Board<br/>of Directors (if any)</i> | Nội dung, số lượng, tổng<br>giá trị giao dịch<br>(đã bao gồm VAT)<br><i>Content, quantity, total<br/>value of transaction<br/>(including VAT)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú<br><i>Notes</i> |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 1                 | <b>Công ty CP Khoáng<br/>sản và Vật liệu xây<br/>dựng Lâm Đồng</b><br>(Viết tắt: LBM)<br><i>Lam Dong Minerals and<br/>Building Materials Joint<br/>Stock Company<br/>(Abbreviation: LBM)</i> | - Công ty con của Công ty<br>LHC/ <i>Subsidiary of LHC</i> ;<br>- Ông Lê Đình Hiền – Chủ<br>tịch HĐQT Công ty LHC là<br>Chủ tịch HĐQT Công ty<br>LBM/ <i>Mr. Le Dinh Hien,<br/>Chairman of the BOD of<br/>LHC, concurrently serves as<br/>the Chairman of the BOD of<br/>LBM</i> ;<br>- Ông Lê Văn Quý – Tổng<br>Giám đốc LHC là Thành<br>viên HĐQT Công ty<br>LBM/ <i>Mr. Le Van Quy,<br/>General Director of LHC,<br/>concurrently serves as a<br/>BOD Member of LBM</i> ;<br>- Ông Hầu Văn Tuấn – Giám<br>đốc Tài chính, trưởng bộ<br>phận kiểm toán nội bộ là<br>Thành viên HĐQT Công ty<br>LBM/ <i>Mr. Hau Van Tuan,<br/>Chief Financial Officer and</i> | GPKD số<br>5800391633 Cấp lần<br>đầu ngày 28/05/2003,<br>thay đổi lần thứ 20<br>ngày 25/06/2026 tại<br>Sở Tài chính tỉnh<br>Lâm Đồng<br><i>Business Registration<br/>Certificate No.<br/>5800391633, initially<br/>issued on May 28,<br/>2003, with the 20th<br/>amendment on June<br/>25, 2026, issued by<br/>Lam Dong<br/>Department of<br/>Finance</i> | Số 87 Phù Đồng<br>Thiên Vương,<br>Phường Lâm Viên<br>- Đà Lạt, Lâm<br>Đồng<br><i>No. 87 Phu Dong<br/>Thien Vuong<br/>Street, Lam Vien -<br/>Da Lat Ward, Lam<br/>Dong Province</i> | Trong 6<br>tháng đầu<br>năm 2026<br><i>During the<br/>first six<br/>months of<br/>2026</i> | Nghị quyết HĐQT<br>số: 03/2026/NQ-<br>HĐQT/LHC ngày<br>22/03/2026<br><i>Resolution of the<br/>BOD No.:<br/>03/2026/NQ-<br/>HDQT/LHC dated<br/>March 22, 2026</i>                                               | - Công ty mua cổ phiếu<br>LBM giá trị:<br>173.643.925.000 đồng/ <i>The<br/>Company purchased LBM<br/>shares with a total value<br/>of: 173.643.925.000 VND</i><br>- Trong kỳ, Công ty cho<br>LBM vay số tiền:<br>110.000.000.000 đồng/<br><i>During the period, the<br/>Company extended a loan<br/>to LBM with an amount of:<br/>110.000.000.000 VND.</i><br>LBM đã trả nợ vay công ty<br>số tiền: 110.000.000.000<br>đồng/ <i>LBM has repaid the<br/>loan to the Company with<br/>an amount of:<br/>110.000.000.000 VND.</i><br>Số dư cho LBM vay tại<br>ngày 30/06/2026 là: 0<br>đồng/ <i>The outstanding loan<br/>balance receivable from</i> |                         |

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |  | <p><i>Head of Internal Audit, concurrently serves as a BOD Member of LBM;</i></p> <p>- Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kế toán trưởng Công ty LHC là Thành viên Ban kiểm soát Công ty LBM/<i>Ms. Nguyen Thi Thu Huong, Chief Accountant of LHC, concurrently serves as a Member of the Supervisory Board of LBM;</i></p> <p>- Ông Trần Xuân Tâm – Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị công ty LHC là Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị công ty LBM/<i>Mr. Tran Xuan Tam, Company Secretary and Person in Charge of Corporate Governance of LHC, concurrently holds the same positions at LBM;</i></p> <p>- Bà Đặng Thị Hằng – Thành viên bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty LHC là Thành viên Ban kiểm soát Công ty LBM/<i>Ms. Dang Thi Hang, Member of the Internal Audit Department of LHC, concurrently serves as a Member of the Supervisory Board of LBM;</i></p> |  |  |  |  | <p><i>LBM as of June 30, 2026 is: 0 VND</i></p> <p>- Lãi phải thu của khoản cho LBM vay: 1.202.417.000 đồng/<i>Interest receivable from the loan to LBM: 1.202.417.000 VND</i></p> <p>- Công ty Bán hàng hóa, dịch vụ cho LBM giá trị: 83.400.551.993 đồng/<i>The Company's sales of goods and provision of services to LBM valued at: 83.400.551.993 VND</i></p> <p>- Công ty mua hàng hóa, dịch vụ của LBM giá trị: 1.963.747.647 đồng/<i>The Company's purchases of goods and services from LBM valued at: 1.963.747.647 VND</i></p> |  |
|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

|   |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                  |                                                                                  |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 2 | <p><b>Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40</b><br/>(Viết tắt: L40)<br/><i>40 Investment and Construction Joint Stock Company</i><br/>(Abbreviation: L40)</p>             | <p>- Ông Nguyễn Văn Sơn – Phó Tổng Giám đốc Công ty LHC là Phó Tổng Giám đốc Công ty L40 (Đã miễn nhiệm từ ngày 01/05/2026)/<i>Mr. Nguyen Van Son, Deputy General Director of LHC, concurrently serves as the Deputy General Director of L40;</i></p> <p>- Bà Lê Thị Thủy – Tổng Giám đốc Công ty L40.10 là Phó Tổng Giám đốc Công ty L40/<i>Ms. Le Thi Thuy, General Director of 40.10, concurrently serves as the Deputy General Director of L40</i></p> | <p>GPKD số 1800421390 cấp ngày 10/01/2022 tại Sở KH và ĐT TP HCM<br/><i>Business Registration Certificate No. 1800421390, issued on January 10, 2022, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i></p>                                                                        | <p>201/58 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh<br/><i>201/58 Nguyen Xi, Binh Thanh Ward, Ho Chi Minh City</i></p> | <p>Trong 6 tháng đầu năm 2026<br/><i>During the first six months of 2026</i></p> |                                                                                                                                               | <p>- Bán hàng hóa, dịch vụ cho L40 giá trị: 2.125.257.248 đồng/<i>Sales of goods and provision of services to L40 valued at: 2.125.257.248 VND.</i></p>                                                                                                                                                                                           |  |
| 3 | <p><b>Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10</b><br/>(Viết tắt: L40.10)<br/><i>40.10 Investment and Construction Joint Stock Company</i><br/>(Abbreviation: L40.10)</p> | <p>- Công ty con của LHC/<i>Subsidiary of LHC;</i></p> <p>- Ông Lê Đình Hiền – Chủ tịch HĐQT Công ty LHC là Chủ tịch HĐQT Công ty L40.10/<i>Mr. Le Dinh Hien, Chairman of the BOD of LHC, concurrently serves as the Chairman of the BOD of 40.10;</i></p> <p>- Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc Tài chính, trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ là Trưởng Ban kiểm soát Công ty L40.10/<i>Mr. Hau Van</i></p>                                                       | <p>GPKD số 0318456411 cấp lần đầu ngày 15/05/2024, thay đổi lần 2 ngày 28/07/2025 tại Sở Tài chính TP HCM<br/><i>Business Registration Certificate No. 0318456411, initially issued on May 15, 2024, with the 2nd amendment on July 28, 2025, issued by the Ho Chi Minh City Department of</i></p> | <p>201/58 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh<br/><i>201/58 Nguyen Xi, Binh Thanh Ward, Ho Chi Minh City</i></p> | <p>Trong 6 tháng đầu năm 2026<br/><i>During the first six months of 2026</i></p> | <p>Nghị quyết HĐQT số: 03/2026/NQ-HĐQT/LHC ngày 22/03/2026<br/><i>Resolution of the BOD No.: 03/2026/NQ-HĐQT/LHC dated March 22, 2026</i></p> | <p>- Mua hàng hóa, dịch vụ của L40.10 giá trị: 9.855.426.267 đồng/<i>Purchases of goods and services from L40.10 valued at: 9.855.426.267 VND.</i></p> <p>- Công ty L40.10 trả nợ vay: 3.000.000.000 đồng/<i>L40.10 has repaid the loan: 3.000.000.000 VND</i></p> <p>- Số dư cho L40.10 vay tại 30/06/2026 là: 7.000.000.000 đồng/<i>The</i></p> |  |

|   |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                   |                                                                                  |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |                                                                                                                                                                    | <p><i>Tuan, Chief Financial Officer and Head of Internal Audit, concurrently serves as the Head of the Supervisory Board of 40.10;</i></p> <p><i>- Ông Nguyễn Văn Sơn – Phó Tổng Giám đốc Công ty LHC là Tổng Giám đốc Công ty L40.10/Mr. Nguyen Van Son, Deputy General Director of LHC, concurrently serves as the General Director of 40.10;</i></p> | <p><i>Finance</i></p>                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                   |                                                                                  |                                                                                                                                               | <p><i>outstanding balance for loan L40.10 as of June 30, 2026, is 7,000,000,000 VND</i></p> <p><i>- Lãi phải thu của khoản cho L40.10 vay: 273.005.000 đồng/ Interest receivable from the loan to L40.10: 273.005.000 VND</i></p> <p><i>- Mua bổ sung 638.500 Cổ phiếu L40.10, trị giá 10.854.500.000 đồng, tỷ lệ sở hữu tại L40.10 sau khi mua bổ sung là 72,08%/Acquired an additional 638.500 L40.10 shares for a total value of 10.854.500.000 VND, bringing the ownership percentage in L40.10 post-acquisition to 72,08%.</i></p> |  |
| 4 | <p><b>Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn</b><br/>(Viết tắt: LBM Lộc Sơn)<br/><i>LBM Loc Son One Member Limited Liability Company</i><br/>(Abbreviation: LBM Loc Son)</p> | <p>Công ty con gián tiếp<br/><i>Indirect Subsidiary</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <p>GCN ĐKDN số: 5801500860 cấp ngày 11/04/2023 tại Sở KH và ĐT Lâm Đồng<br/><i>Business Registration Certificate No. 5801500860, issued on April 11, 2023, by the Lam Dong Department of Planning and Investment</i></p> | <p>KCN Lộc Sơn, Phường B'Lao, tỉnh Lâm Đồng<br/><i>Loc Son Industrial Park, B'Lao Ward, Lam Dong Province</i></p> | <p>Trong 6 tháng đầu năm 2026<br/><i>During the first six months of 2026</i></p> | <p>Nghị quyết HĐQT số: 03/2026/NQ-HĐQT/LHC ngày 22/03/2026<br/><i>Resolution of the BOD No.: 03/2026/NQ-HĐQT/LHC dated March 22, 2026</i></p> | <p>- Công ty mua hàng hóa, dịch vụ của LBM Lộc Sơn giá trị: 2.163.310.111 đồng/<i>The Company's purchases of goods and services from LBM Loc Son valued at: 2.163.310.111 VND.</i></p> <p>- Công ty bán hàng hóa, dịch vụ cho LBM Lộc Sơn giá trị: 20.519.629.446 đồng/<i>The Company's sales of goods and provision of</i></p>                                                                                                                                                                                                         |  |

|   |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                           |                                                                          |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                |  |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                           |                                                                          |                                                                                                                                       | <i>services to LBM Loc Son valued at: 20.519.629.446 VND.</i>                                                                                                                                                  |  |
| 5 | <b>Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông</b><br>(Viết tắt: LBM Đắk Nông)<br><i>LBM Dak Nong One Member Limited Liability Company (Abbreviation: LBM Dak Nong)</i> | Công ty con gián tiếp<br><i>Indirect Subsidiary</i>                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                 | Thôn Thuận Nam, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng<br><i>Thuan Nam Village, Thuan An Commune, Lam Dong Province</i>               | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> | Nghị quyết HĐQT số: 03/2026/NQ-HĐQT/LHC ngày 22/03/2026<br><i>Resolution of the BOD No.: 03/2026/NQ-HĐQT/LHC dated March 22, 2026</i> | - Công ty bán hàng hóa, dịch vụ cho LBM Đắk Nông giá trị: 25.200.586.447 đồng/ <i>The Company's sales of goods and provision of services to LBM Dak Nong valued at: 25.200.586.447 VND</i>                     |  |
| 6 | <b>Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10</b><br>(Viết tắt: L10)<br><i>10 Irrigation and Construction Investment Joint Stock Company (Abbreviation: L10)</i>   | Công ty có liên quan với người nội bộ<br><i>Affiliated Company of an Insider</i>                                                    | GCN ĐKDN số/ <i>Enterprise Registration Certificate No:</i> 0319563624 cấp lần đầu ngày 26/05/2026/ <i>First issued on 26/05/2026</i> tại Sở Tài Chính TP.HCM/ <i>by Ho Chi Minh City Department of Finance</i> | 201/58 Nguyễn Xi, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh<br><i>201/58 Nguyen Xi, Binh Thanh Ward, Ho Chi Minh City</i>  | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |                                                                                                                                       | - Công ty thanh lý TSCĐ và CCDC cho công ty L10 giá trị: 9.634.800.000 đồng<br><i>- The Company liquidated fixed assets and tools to L10 with a total value of: 9.634.800.000 VND</i>                          |  |
| 7 | <b>Lê Đình Hiễn</b>                                                                                                                                               | Chủ tịch HĐQT điều hành; Người ĐDPL; Cổ đông lớn<br><i>Executive Chairman of the Board; Legal Representative; Major Shareholder</i> | 034064023979 cấp tại ngày 27/03/2024 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 034064023979, issued on March 27, 2024, by the Police</i>                                                    | Số 70 Pasteur, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Lâm Đồng<br><i>No. 70 Pasteur, Xuan Huong - Da Lat Ward, Lam Dong province</i> | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |                                                                                                                                       | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 1.072.000 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 1.072.000 LHC shares</i><br>- Công ty mua 17.700 CP L40.10, giá trị chuyển |  |

|   |                     |                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                          |                                                                          |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
|---|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |                     |                                                                                                                      | <i>Department for Administrative Management of Social Order</i>                                                                                                                                                          |                                                                                                                                          |                                                                          |  | nhượng 300.900.000 đồng<br><i>The Company purchased 17.700 L40.10 shares with a transfer value of 300.900.000 VND</i>                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| 8 | <b>Hầu Văn Tuấn</b> | Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ<br><i>Chief Financial Officer and Head of Internal Audit</i> | 046066002055 cấp tại ngày 01/05/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 046066002055, issued on May 01, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>      | 36/5 Triệu Việt Vương, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Lâm Đồng<br><i>36/5 Trieu Viet Vuong, Xuan Huong - Da Lat Ward, Lam Dong Province</i> | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty tạm ứng mua vật tư: 4.000.000.000 đồng. Số dư tạm ứng tại ngày 30.06/2026: 0 đồng<br><i>The Company advanced for the purchase of materials: 4.000.000.000 VND. The outstanding advance balance as of June 30, 2026 is: 0 VND.</i>                                                                                                                                                       |  |
| 9 | <b>Lê Văn Quý</b>   | Tổng Giám đốc; Người đại diện pháp luật<br><i>General Director; Legal Representative</i>                             | 036076012175 cấp tại ngày 30/11/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 036076012175, issued on November 30, 2022, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i> | 79/10 Hùng Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Lâm Đồng<br><i>79/10 Hung Vuong, Lam Vien - Da Lat Ward, Lam Dong Province</i>               | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 91.600 cổ phiếu LHC/ <i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 91.600 LHC shares</i><br>- Công ty tạm ứng mua vật tư: 8.500.000.000 đồng. Số dư tạm ứng tại ngày 30/06/2026: 0 đồng/ <i>The Company advanced for the purchase of materials: 8.500.000.000 VND. The outstanding advance balance as of June 30, 2026 is: 0 VND.</i> |  |

|    |                       |                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                             |                                                                                                             |  |                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |
|----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 10 | <b>Trần Đại Hiền</b>  | Phó Tổng Giám đốc<br><i>Deputy General Director</i>                                                                                            | 046072002769 cấp<br>tại ngày 01/05/2021<br>tại Cục Cảnh sát<br>QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card<br/>No. 046072002769,<br/>issued on May 01,<br/>2021, by the Police<br/>Department for<br/>Administrative<br/>Management of<br/>Social Order</i>  | 14 Ngô Huy Diên,<br>Phường Cam Ly -<br>Đà Lạt, Lâm Đồng<br><i>14 Ngo Huy Dien,<br/>Cam Ly - Da Lat<br/>Ward, Lam Dong<br/>Province</i>                                                      | Trong 6<br>tháng đầu<br>năm 2026<br><i>During the<br/>first six<br/>months of<br/>2026</i>                  |  | - Công ty tạm ứng mua vật<br>tư: 2.000.000.000 đồng. Số<br>dư tạm ứng tại ngày<br>30/06/2026: 0 đồng<br><i>The Company advanced<br/>for the purchase of<br/>materials: 2.000.000.000<br/>VND. The outstanding<br/>advance balance as of<br/>June 30, 2026 is: 0 VND.</i> |  |
| 11 | <b>Nguyễn Văn Sơn</b> | Phó Tổng Giám đốc<br>(Miễn nhiệm từ ngày<br>01/05/2026)<br><i>Deputy General Director<br/>(Dismissed from position as<br/>of May 01, 2026)</i> | 042070013606 cấp<br>tại ngày 10/07/2021<br>tại Cục Cảnh sát<br>QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card<br/>No. 042070013606,<br/>issued on July 10,<br/>2021, by the Police<br/>Department for<br/>Administrative<br/>Management of<br/>Social Order</i> | 649/24 B Điện<br>Biên Phủ, Phường<br>Thạnh Mỹ Tây, TP<br>HCM<br><i>649/24 B Dien<br/>Bien Phu, Thanh<br/>My Tay Ward, Ho<br/>Chi Minh City</i>                                              | Từ ngày<br>01/01/2026<br>đến ngày<br>01/05/2026<br><i>From<br/>January 01,<br/>2026 to May<br/>01, 2026</i> |  | - Công ty mua 180.500 CP<br>L40.10, giá trị chuyển<br>nhượng 3.068.500.000<br>đồng<br><i>The Company purchased<br/>180.500 L40.10 shares<br/>with a transfer value of<br/>3.068.500.000 VND</i>                                                                          |  |
| 12 | <b>Phạm Văn Hoàn</b>  | Phó Tổng Giám đốc<br>(Bổ nhiệm từ ngày<br>23/04/2026)<br><i>Deputy General Director<br/>(Appointed effective April<br/>23, 2026)</i>           | 033083011912 cấp<br>tại ngày 26/09/2023<br>tại Cục Cảnh sát<br>QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card<br/>No. 033083011912,<br/>issued on September<br/>26, 2023, by the<br/>Police Department<br/>for Administrative</i>                               | Căn hộ chung cư<br>8.01, Tầng 9, Khối<br>B, Chung cư kết<br>hợp thương mại 18<br>tầng (lô H) khu<br>nhà ở Linh Tây,<br>Khu phố 55,<br>phường Linh<br>Xuân, TP HCM<br><i>Apartment 8.01,</i> | Từ ngày<br>23/04/2026<br>đến ngày<br>30/06/2026<br><i>From April<br/>23, 2026 to<br/>June 30,<br/>2026</i>  |  | - Công ty chi trả cổ tức<br>bằng cổ phiếu số lượng:<br>7.700 cổ phiếu<br><i>The Company paid a stock<br/>dividend with a quantity<br/>of: 7,700 shares</i><br>- Công ty mua 102.700 CP<br>L40.10, giá trị chuyển<br>nhượng 1.745.900.000<br>đồng                         |  |

|    |                             |                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                               |                                                                          |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
|----|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                             |                                                                                                                                | <i>Management of Social Order</i>                                                                                                                                                                                           | <i>9th Floor, Block B, 18-story mixed-use building (Block H), Linh Tay residential area, Ward 55, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City</i>                        |                                                                          |  | <i>The Company purchased 102.700 L40.10 shares with a transfer value of 1.745.900.000 VND</i>                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| 13 | <b>Nguyễn Thị Thu Hương</b> | Kế toán trưởng;<br>Người được ủy quyền công bố thông tin<br><i>Chief Accountant; Authorized Person to Disclose Information</i> | 0141870000015 cấp tại ngày 08/09/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 0141870000015, issued on September 08, 2022, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i> | C402 Chung cư Nguyễn Lương Bằng, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Lâm Đồng<br><i>C402 Nguyen Luong Bang Apartment, Xuan Huong - Da Lat Ward, Lam Dong Province</i> | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 37.404 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 37.404 LHC shares</i><br>- Công ty mua 16.300 CP L40.10, giá trị chuyển nhượng 277.100.000 đồng<br><i>The Company purchased 16.300 L40.10 shares with a transfer value of 277.100.000 VND</i> |  |
| 14 | <b>Trần Việt Thắng</b>      | Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành;<br>Cổ đông lớn<br><i>Non-Executive Vice Chairman of the Board; Major Shareholder</i>        | 027073000522 cấp tại ngày 18/11/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 027073000522, issued on November 18, 2019, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>    | 58 Đường Xuân Thủy, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh<br><i>58 Xuan Thuy Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City</i>                                            | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty mua 19.500 Cổ phiếu L40.10, giá trị chuyển nhượng: 331.500.000 đồng<br><i>The Company purchased 19.500 L40.10 shares with a transfer value of 331.500.000 VND</i><br>- Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 1.648.700 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock</i>                                      |  |

|    |                           |                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                          |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
|----|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                           |                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                          |  | <i>dividend with a quantity of: 1.648.700 LHC shares</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| 15 | <b>Nguyễn Thị Mai Lan</b> | Cổ đông lớn;<br>Mẹ của Ông Trần Việt Thắng (Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành)<br><i>Major Shareholder; Mother of Mr. Tran Viet Thang (Non-Executive Vice Chairman)</i>                      | 027147006093 cấp tại ngày 22/07/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 027147006093, issued on July 22, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i> | 58 Đường Xuân Thủy, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh<br><i>58 Xuan Thuy Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City</i> | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty mua 76.400 Cổ phiếu L40.10, giá trị chuyển nhượng: 1.298.800.000 đồng<br><i>The Company purchased 76.400 L40.10 shares with a transfer value of 1.298.800.000 VND</i><br>- Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 1.173.100 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 1.173.100 LHC shares</i> |  |
| 16 | <b>Phạm Thị Thủy</b>      | Vợ của Ông Trần Việt Thắng (Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành; Cổ đông lớn)<br><i>Wife of Mr. Tran Viet Thang (Non-executive Vice Chairman of the Board of Directors; Major Shareholder)</i> | 034190010983 cấp tại ngày 20/07/2023 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 034190010983, issued on July 20, 2023, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i> | 58 Đường Xuân Thủy, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh<br><i>58 Xuan Thuy Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City</i> | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 134.700 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 134.700 LHC shares</i>                                                                                                                                                                                        |  |
| 17 | <b>Trần Ngọc Huệ</b>      | Em gái của Ông Trần Việt Thắng (Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành; Cổ đông lớn)<br><i>Younger sister of Mr. Tran Viet Thang (Non-executive</i>                                               | 027176007749 cấp tại ngày 22/07/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 027176007749,</i>                                                                                                 | 58 Đường Xuân Thủy, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh<br><i>58 Xuan Thuy Street, An Khanh</i>                        | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of</i>      |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 413.400 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 413.400 LHC shares</i>                                                                                                                                                                                        |  |

|    |                         |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                          |  |                                                                                                                                                          |  |
|----|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                         | <i>Vice Chairman of the Board of Directors; Major Shareholder)</i>                                                                                                                                                                   | <i>issued on July 22, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>                                                                                                               | <i>Ward, Ho Chi Minh City</i>                                                                                      | <i>2026</i>                                                              |  |                                                                                                                                                          |  |
| 18 | <b>Bùi Hữu Quỳnh</b>    | Cổ đông lớn;<br>Thành viên HĐQT Công ty LBM;<br>Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phước Hòa<br><i>Major Shareholder;<br/>Member of the Board of Directors of LBM;<br/>Chairman of the Board of Directors of Phuoc Hoa Joint Stock Company</i> | 001062047134 cấp tại ngày 10/07/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 001062047134, issued on July 10, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i> | 177 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiêu Lộc, TP Hồ Chí Minh<br><i>177 Tran Quoc Thao, Nieu Loc Ward, Ho Chi Minh City</i> | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 838.000 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 838.000 LHC shares</i> |  |
| 19 | <b>Bùi Hữu Vũ Hoàng</b> | Con ruột của Ông Bùi Hữu Quỳnh - Cổ đông lớn<br><i>Biological child of Mr. Bui Huu Quynh – Major Shareholder</i>                                                                                                                     | 079202006771 cấp tại ngày 13/05/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 079202006771, issued on May 13, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>  | 177 Trần Quốc Thảo, Phường Nhiêu Lộc, TP Hồ Chí Minh<br><i>177 Tran Quoc Thao, Nieu Loc Ward, Ho Chi Minh City</i> | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 440.300 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 440.300 LHC shares</i> |  |
| 20 | <b>Ngô Thu Hương</b>    | Thành viên HĐQT không điều hành<br><i>Non-executive member of the Board of Directors</i>                                                                                                                                             | 001177045450 cấp ngày 12/11/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH                                                                                                                                                       | Số 27 Đường C27, Phường Bảy Hiền, TP HCM<br><i>No. 27 C27 Street,</i>                                              | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the</i>                          |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 229.100 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock</i>                                                 |  |

|    |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                       |                                                                          |  |                                                                                                                                                          |  |
|----|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <i>Citizen Identity Card No. 001177045450, issued on November 12, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>                                                                                                             | <i>Bay Hien Ward, Ho Chi Minh City</i>                                                                                                | <i>first six months of 2026</i>                                          |  | <i>dividend with a quantity of: 229.100 LHC shares</i>                                                                                                   |  |
| 21 | <b>Ngô Thu Hà</b>                                                   | Chị ruột của Bà Ngô Thu Hương (Thành viên HĐQT không điều hành)<br><i>Elder sister of Ms. Ngo Thu Huong (Non-executive Member of the Board of Directors)</i>                                                                                                                                                                                           | 001071043289 cấp tại ngày 26/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 001071043289, issued on December 26, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>                                       | 33 Nguyễn Đăng Giai, Phường An Khánh, TP Thủ Đức, TP HCM<br><i>33 Nguyen Dang Giai, An Khanh Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City</i> | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 20.000 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 20.000 LHC shares</i>   |  |
| 22 | <b>Công ty CP Phước Hòa</b><br><i>Phuoc Hoa Joint Stock Company</i> | - Cổ đông lớn của Công ty LHC/ <i>Major shareholder of LHC</i> ;<br>- Bà Ngô Thu Hương - TV HĐQT Công ty LHC là Kế toán trưởng/ <i>Ms. Ngo Thu Huong – Member of the Board of Directors of LHC is the Chief Accountant</i><br>- Ông Bùi Hữu Quỳnh - Cổ đông lớn của LHC là Chủ tịch HĐQT/ <i>Mr. Bui Huu Quynh, a Major Shareholder, serves as the</i> | MST: 3700793085 cấp lần đầu ngày 11/04/2007, thay đổi lần 6 ngày 13/12/2023 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp<br><i>Tax Code No. 3700793085, initially issued on April 11, 2007, with the 6th amendment on December 13, 2023, issued by the Binh</i> | 212/47 Đường Đập Phước Hòa, Xã Phước Thành, TP Hồ Chí Minh<br><i>212/47 Dap Phuoc Hoa Road, Phuoc Thanh Commune, Ho Chi Minh City</i> | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 921.200 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 921.200 LHC shares</i> |  |

|    |                         |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                              |                                                                                       |  |                                                                                                                                                          |  |
|----|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                         | <i>Chairman of the Board of Directors</i>                                                                                                                                                          | <i>Duong Department of Planning and Investment</i>                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                              |                                                                                       |  |                                                                                                                                                          |  |
| 23 | <b>Nguyễn Chí Hiếu</b>  | Thành viên HĐQT không điều hành (Bổ nhiệm từ ngày 19/04/2026)<br><i>Non-Executive Member of the Board of Directors (Appointed effective April 19, 2026)</i>                                        | 035087000044 cấp tại ngày 25/07/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/<br><i>Citizen Identity Card No. 035087000044, issued on July 25, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>   | Phòng 3002 D1 CC Diamond place, 25 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội<br><i>Room 3002, Block D1, Diamond Place Apartment Complex, 25 Le Van Luong, Thanh Xuan, Hanoi city.</i> | Từ ngày 19/04/2026 đến ngày 30/06/2026<br><i>From April 19, 2026 to June 30, 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 90.000 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 90.000 LHC shares</i>   |  |
| 24 | <b>Nguyễn Thanh Bảo</b> | Vợ của Ông Nguyễn Chí Hiếu - Thành viên HĐQT không điều hành (Bổ nhiệm từ ngày 19/04/2026)<br><i>Wife of Mr. Nguyen Chi Hieu - Non-Executive Board Member (Appointed effective April 19, 2026)</i> | 001191036147 cấp tại ngày 16/08/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/<br><i>Citizen Identity Card No. 001191036147, issued on August 16, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i> | Phòng 3002 D1 CC Diamond place, 25 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội/<br><i>Room 3002, Block D1, Diamond Place Apartment Complex, 25 Le Van Luong, Thanh Xuan, Hanoi city</i> | Từ ngày 19/04/2026 đến ngày 30/06/2026<br><i>From April 19, 2026 to June 30, 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 174.300 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 174.300 LHC shares</i> |  |
| 25 | <b>Nguyễn Đình Bình</b> | Bố ruột của Ông Nguyễn Chí Hiếu - Thành viên HĐQT không điều hành (Bổ nhiệm từ ngày 19/04/2026)<br><i>Father of Mr. Nguyen Chi Hieu - Non-Executive Board Member (Appointed effective</i>          | 035057000925 cấp tại ngày 05/04/2017 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/<br><i>Citizen Identity Card No. 035057000925, issued on April 05,</i>                                                                               | Phòng 3002 D1 CC Diamond place, 25 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội<br><i>Room 3002, Block D1, Diamond</i>                                                                   | Từ ngày 19/04/2026 đến ngày 30/06/2026<br><i>From April 19, 2026 to June 30,</i>      |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 352.000 cổ phiếu<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 352.000 LHC shares</i>     |  |

|    |                       |                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                  |                                                                                          |  |                                                                                                                                                                             |  |
|----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                       | <i>April 19, 2026)</i>                                                                                                                                                                                         | <i>2017, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>                                                                                                                                  | <i>Place Apartment Complex, 25 Le Van Luong, Thanh Xuan, Hanoi city</i>                                                                                          | <i>2026</i>                                                                              |  |                                                                                                                                                                             |  |
| 26 | <b>Nguyễn Trí Tuệ</b> | Bố vợ của Ông Nguyễn Chí Hiếu - Thành viên HĐQT không điều hành (Bổ nhiệm từ ngày 19/04/2026)<br><i>Father-in-law of Mr. Nguyen Chi Hieu - Non-Executive Board Member (Appointed effective April 19, 2026)</i> | 033048002601 cấp tại ngày 10/05/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 033048002601, issued on May 10, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>  | 1112A, toà T1, Chung cư Sun Grand 3 Lương Yên Hai Bà Trưng, Hà Nội<br><i>1112A, Tower T1, Sun Grand 3 Apartment Complex, Luong Yen, Hai Ba Trung, Hanoi city</i> | Từ ngày 19/04/2026 đến ngày 30/06/2026<br><i>From April 19, 2026 to June 30, 2026</i>    |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 15.000 cổ phiếu<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 15.000 LHC shares</i>                          |  |
| 27 | <b>Lê Huy Sáu</b>     | Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2026)<br><i>Head of the Supervisory Board (Dismissed from position as of April 19, 2026)</i>                                                                    | 038068036765 cấp tại ngày 24/06/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 038068036765, issued on June 24, 2022, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i> | 33E4 Đường DD5 Tân Hưng Thuận, TP HCM<br><i>33E4 DD5 Street, Tan Hung Thuan Ward, Ho Chi Minh City</i>                                                           | Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 19/04/2026<br><i>From January 01, 2026 to April 19, 2026</i> |  | - Công ty mua 21.900 Cổ phiếu L40.10, giá trị chuyển nhượng: 372.300.000 đồng<br><i>The Company purchased 21.900 L40.10 shares with a transfer value of 372.300.000 VND</i> |  |
| 28 | <b>Trần Tuấn Tú</b>   | Con ruột của Bà Hoàng Thị Lua - Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2026)<br><i>Biological child of Mrs.</i>                                                                                    | 068095002323 cấp tại ngày 10/08/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card</i>                                                                                                                   | C14.11 Chung cư H1-10, Khu phố 20, Phường Cát Lái, TP HCM<br><i>C14.11 H1-10</i>                                                                                 | Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 19/04/2026<br><i>From</i>                                    |  | - Công ty mua 5.000 Cổ phiếu L40.10, giá trị chuyển nhượng: 85.000.000 đồng<br><i>The Company purchased</i>                                                                 |  |

|    |                        |                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                             |                                                                                          |  |                                                                                                                                                                             |  |
|----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                        | <i>Hoang Thi Lua – Member of the Supervisory Board (Dismissed from position as of April 19, 2026)</i>                                                                                                                      | <i>No. 068095002323, issued on August 10, 2022, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>                                                                                               | <i>Apartment, Group 20, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City</i>                                                                                                                  | <i>January 01, 2026 to April 19, 2026</i>                                                |  | <i>5.000 L40.10 shares with a transfer value of 85.000.000 VND</i>                                                                                                          |  |
| 29 | <b>Trần Hoàng Tuấn</b> | Con ruột của Bà Hoàng Thị Lua - Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2026)<br><i>Biological child of Mrs. Hoang Thi Lua – Member of the Supervisory Board (Dismissed from position as of April 19, 2026)</i> | 068091000121 cấp tại ngày 05/11/2018 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 068091000121, issued on November 05, 2018, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i> | 124/52 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Tổ 47, Khu phố 3, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP HCM<br><i>124/52 Xo Viet Nghe Tinh Street, Group 47, Quarter 3, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City</i> | Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 19/04/2026<br><i>From January 01, 2026 to April 19, 2026</i> |  | - Công ty mua 5.000 Cổ phiếu L40.10, giá trị chuyển nhượng: 85.000.000 đồng<br><i>The Company purchased 5.000 L40.10 shares with a transfer value of 85.000.000 VND</i>     |  |
| 30 | <b>Hoàng Thị Sơn</b>   | Chị ruột của Bà Hoàng Thị Lua - Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2026)<br><i>Sister of Mrs. Hoang Thi Lua – Member of the Supervisory Board (Dismissed from position as of April 19, 2026)</i>           | 034164005599 cấp tại ngày 28/05/2018 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 034164005599, issued on May 28, 2018, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>      | 213A Nam Hoà, khu phố 10, Phường Phước Long, TP HCM<br><i>213A Nam Hoa Street, Group 10, Phuoc Long Ward, Ho Chi Minh</i>                                                   | Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 19/04/2026<br><i>From January 01, 2026 to April 19, 2026</i> |  | - Công ty mua 20.000 Cổ phiếu L40.10, giá trị chuyển nhượng: 340.000.000 đồng<br><i>The Company purchased 20.000 L40.10 shares with a transfer value of 340.000.000 VND</i> |  |
| 31 | <b>Lê Thị Thủy</b>     | Tổng Giám đốc Công ty L40.10                                                                                                                                                                                               | 036187015077 cấp tại ngày 20/12/2021                                                                                                                                                                                     | 8.17 CC 326/1 Ung Văn Khiêm,                                                                                                                                                | Trong 6 tháng đầu                                                                        |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng:                                                                                                                            |  |

|    |                             |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                   |                                                                          |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
|----|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                             | <i>General Director of 40.10 Investment and Construction Joint Stock Company</i>                                                     | tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 036187015077, issued on December 20, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>                                      | Phường Thạnh Mỹ Tây, TP HCM<br><i>Apartment 8.17, 326/1 Ung Van Khiem Apartment Building, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City</i> | năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i>                   |  | 15.000 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 15.000 LHC shares</i><br>- Công ty mua 26.000 Cổ phiếu L40.10, giá trị chuyển nhượng: 442.000.000 đồng<br><i>The Company purchased 26.000 L40.10 shares with a transfer value of 442.000.000 VND</i>                                                |  |
| 32 | <b>Phạm Thị Thanh Hương</b> | Vợ của Ông Lê Đình Hiền - Chủ tịch HĐQT<br><i>Wife of Mr. Le Dinh Hien - Chairman of the Board of Directors</i>                      | 036170023211 cấp tại ngày 27/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 036170023211, issued on December 27, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i> | Số 70 Pasteur, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Lâm Đồng<br><i>No. 70 Pasteur, Xuan Huong - Da Lat Ward, Lam Dong province</i>         | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 552.000 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 552.000 LHC shares</i><br>- Công ty mua 2.000 Cổ phiếu L40.10, giá trị chuyển nhượng: 34.000.000 đồng<br><i>The Company purchased 2.000 L40.10 shares with a transfer value of 34.000.000 VND</i> |  |
| 33 | <b>Lê Hương Giang</b>       | Con ruột của Ông Lê Đình Hiền - Chủ tịch HĐQT<br><i>Biological children of Mr. Le Dinh Hien – Chairman of the Board of Directors</i> | 068191000214 cấp tại ngày 27/07/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 068191000214, issued on July 27, 2022, by the Police</i>                                                              | 8A/7B2 Thái Văn Lung, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh<br><i>8A/7B2 Thai Van Lung Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City</i>         | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty mua 2.000 Cổ phiếu L40.10, giá trị chuyển nhượng: 34.000.000 đồng<br><i>The Company purchased 2.000 L40.10 shares with a transfer value of 34.000,000 VND</i>                                                                                                                                                             |  |

|    |                        |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                              |                                                                          |  |                                                                                                                                                        |  |
|----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                        |                                                                                                                               | <i>Department for Administrative Management of Social Order</i>                                                                                                                                                      |                                                                                                                              |                                                                          |  |                                                                                                                                                        |  |
| 34 | <b>Đinh Quốc Khánh</b> | Con rể của Ông Lê Đình Hiền - Chủ tịch HĐQT<br><i>Son-in-law of Mr. Le Dinh Hien - Chairman of the Board of Directors</i>     | 079091011777 cấp tại ngày 27/07/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 079091011777, issued on July 27, 2022, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i> | 8A/7B2 Thái Văn Lung, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh<br><i>8A/7B2 Thai Van Lung Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City</i>    | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 1.300 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 1.300 LHC shares</i>   |  |
| 35 | <b>Lê Thị Thùy</b>     | Em gái của Ông Lê Đình Hiền - Chủ tịch HĐQT<br><i>Younger sister of Mr. Le Dinh Hien – Chairman of the Board of Directors</i> | 034176012442 cấp tại ngày 01/05/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 034176012442, issued on May 01, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>  | 15 Lê Hồng Phong, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Lâm Đồng<br><i>15 Le Hong Phong Street, Xuan Huong - Da Lat Ward, Lam Dong</i> | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 8.500 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 8.500 LHC shares</i>   |  |
| 36 | <b>Đinh Văn Diện</b>   | Em rể của Ông Lê Đình Hiền - Chủ tịch HĐQT<br><i>Brother-in-law of Mr. Le Dinh Hien – Chairman of the Board of Directors</i>  | 042069003324 cấp tại ngày 01/05/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 042069003324,</i>                                                                                                 | 15 Lê Hồng Phong, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Lâm Đồng<br><i>15 Le Hong Phong Street, Xuan</i>                               | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of</i>      |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 73.600 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 73.600 LHC shares</i> |  |

|    |                      |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                          |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|----|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                      |                                                                                                                       | <i>issued on May 01, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>                                                                                                               | <i>Huong - Da Lat Ward, Lam Dong</i>                                                                                                      | <i>2026</i>                                                              |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 37 | <b>Trần Xuân Tâm</b> | Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị công ty<br><i>Company Secretary and Person in Charge of Corporate Governance</i> | 068076000746 cấp tại ngày 01/05/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 068076000746, issued on May 01, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i> | 58/34 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Lâm Đồng<br><i>58/34 Nguyen Huu Cau Street, Lam Vien - Da Lat Ward, Lam Dong Province</i> | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 300 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 300 LHC shares</i>                                                                                                                                                                                      |  |
| 39 | <b>Lê Cao Quang</b>  | Tổng giám đốc Công ty LBM – Công ty con của LHC<br><i>General Director of LBM Company – a subsidiary of LHC</i>       | 056081001168 cấp tại ngày 01/05/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 056081001168, issued on May 01, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i> | 33 Vạn Hạnh, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Lâm Đồng<br><i>33 Van Hanh, Lam Vien - Da Lat Ward, Lam Dong</i>                                   | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 220.200 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 220.200 LHC shares</i><br>- Công ty mua 8.900 Cổ phiếu L40.10, giá trị chuyển nhượng: 151.300.000 đồng<br><i>The Company purchased 8.900 L40.10 shares with a transfer value of 151.300.000 VND</i> |  |

|    |                         |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                         |                                                                          |  |                                                                                                                                                                         |  |
|----|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 40 | <b>Hoàng Trọng Tự</b>   | Kế toán trưởng Công ty L40.10 – Công ty con của LHC<br><i>Chief Accountant of L40.10 Company – a subsidiary of LHC</i>                                                                                                                    | 038090035053 cấp tại ngày 27/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 038090035053, issued on December 27, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i> | 4/9/15 Lý Thường Kiệt, KP Thắng Lợi 1, Phường Dĩ An, TP HCM<br><i>4/9/15 Ly Thuong Kiet, Thang Loi 1 Residential Area, Di An Ward, Ho Chi Minh City</i> | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty mua 2.000 Cổ phiếu L40.10, giá trị chuyển nhượng: 34.000.000 đồng<br><i>The Company purchased 2.000 L40.10 shares with a transfer value of 34.000.000 VND</i> |  |
| 41 | <b>Ngô Văn Minh</b>     | - Thành viên HĐQT Công ty LBM – Công ty con của LHC/ <i>Member of the Board of Directors of LBM - a subsidiary of LHC;</i><br>- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty L40.10 – Công ty con của LHC/ <i>Vice Chairman of 40.10 – Subsidiary of LHC</i> | 001086011527 cấp tại ngày 23/04/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 001086011527, issued on April 23, 2019, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>    | 17 tổ 2 Giáp Nhất, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội<br><i>No. 17, Group 2, Giap Nhat, Yen Hoa Ward, Hanoi City</i>                                      | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 5.600 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 5.600 LHC shares</i>                    |  |
| 42 | <b>Nguyễn Thị Sương</b> | Vợ của Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ<br><i>Wife of Mr. Hau Van Tuan - Chief Financial Officer and Head of Internal Audit</i>                                                                 | 068169000927 cấp tại ngày 01/05/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 068169000927, issued on May 01, 2021, by the Police Department for Administrative</i>                                 | 36/5 Triệu Việt Vương, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Lâm Đồng<br><i>36/5 Trieu Viet Vuong, Xuan Huong - Da Lat Ward, Lam Dong Province</i>                | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 3.100 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 3.100 LHC shares</i>                    |  |

|    |                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                     |                                                                          |  |                                                                                                                                                        |  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                       | <i>Management of Social Order</i>                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                     |                                                                          |  |                                                                                                                                                        |  |
| 43 | <b>Hầu Nguyễn Nhật Duy</b>                                                                                | Con ruột của Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ<br><i>Biological Child of Mr. Hau Van Tuan - Chief Financial Officer and Head of Internal Audit</i>           | 068094006484 cấp tại ngày 27/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 068094006484, issued on December 27, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i> | 36/5 Triệu Việt Vương, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Lâm Đồng<br><i>36/5 Trieu Viet Vuong, Xuan Huong - Da Lat Ward, Lam Dong Province</i>            | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 700 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 700 LHC shares</i>       |  |
| 44 | <b>Đoàn Khải</b>                                                                                          | Anh rể của Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ<br><i>Brother-in-law of Mr. Hau Van Tuan - Chief Financial Officer and Head of Internal Audit</i>               | 046060001640 cấp tại ngày 01/05/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH<br><i>Citizen Identity Card No. 046060001640, issued on May 01, 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order</i>      | 39A Nguyễn Lương Bằng, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Lâm Đồng<br><i>39A Nguyen Luong Bang Street, Xuan Huong Ward, Da Lat City, Lam Dong Province</i> | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng: 1.400 cổ phiếu LHC<br><i>The Company paid a stock dividend with a quantity of: 1.400 LHC shares</i>   |  |
| 45 | <b>Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Intercons</b><br><i>Intercons Construction Investment Company Limited</i> | - Bà Phạm Thị Thủy (Vợ Ông Trần Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT, cổ đông lớn) là Chủ sở hữu/ <i>Mrs Pham Thi Thuy (wife of Mr. Tran Viet Thang – Vice Chairman of the Board of Directors and major</i> | GCN ĐKKD số 0316207917 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp lần đầu ngày 20/03/2020, thay đổi lần thứ 3 ngày 26/05/2023<br><i>Business Registration</i>                                                                   |                                                                                                                                                     | Trong 6 tháng đầu năm 2026<br><i>During the first six months of 2026</i> |  | - Công ty tạm ứng hợp đồng thi công công trình: 1.000.000.000 đồng<br><i>Company advance payment for the construction contract: VND 1,000,000,000.</i> |  |

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |  |
|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|
|  |  | <i>shareholder) is the owner.</i><br>- Ông Ngô Văn Minh<br>(Thành viên HĐQT Công ty<br>LBM; Phó Chủ tịch HĐQT<br>Công ty L40.10) là Phó<br>Giám đốc/ <i>Mr. Ngo Van</i><br><i>Minh (Member of the BOD</i><br><i>of LBM Company; Vice</i><br><i>Chairman of the BOD of</i><br><i>L40.10 Company) is the</i><br><i>Deputy Director.</i> | <i>Certificate No.</i><br><i>0316207917, first</i><br><i>issued by the Ho Chi</i><br><i>Minh City</i><br><i>Department of</i><br><i>Planning and</i><br><i>Investment on March</i><br><i>20, 2020, and</i><br><i>amended for the third</i><br><i>time on May 26,</i><br><i>2023.</i> |  |  |  |  |  |
|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transactions between insiders, their related persons, and the listed company's subsidiaries or controlled entities:***

3.1. Ông Lê Đình Hiền - Chủ tịch HĐQT công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ông Lê Đình Hiền có cho Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10 vay, lãi suất cho vay 0.2%/năm/*Mr. Le Dinh Hien, Chairman of the Board of Directors (BOD) of the Company, concurrently serves as the Chairman of the BOD of 40.10 Investment and Construction Joint Stock Company. During the first 6 months of 2026, Mr. Le Dinh Hien extended a loan to 40.10 Investment and Construction Joint Stock Company with an interest rate of 0.2% per annum.*

Chi tiết/*Details:*

- Số dư cho vay tại ngày 01/01/2026/*Loan balance as of January 01, 2026:* 2.753.533.334 VND.
- Số thu hồi nợ vay phát sinh trong kỳ/*Loan principal recovery incurred during the period:* 100.000.000 VND.
- Số dư cho vay tại ngày 30/06/2026/*Loan balance as of June 30, 2026:* 2.653.533.334 VND.

3.2. Ông Lê Đình Hiền - Chủ tịch HĐQT công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng/*Mr. Le Dinh Hien, Chairman of the Board of Directors (BOD) of the Company, concurrently serves as the Chairman of the BOD of Lam Dong Minerals and Building Materials Joint Stock Company.*

Chi tiết/*Details:*

- Số dư tạm ứng công tác tại ngày 01/01/2026/*The outstanding business travel advance balance as of January 01, 2026:* 800.000.000 VND.
- Số phát sinh trong kỳ/*Amount incurred during the period:* 0 VND
- Số dư tạm ứng công tác tại ngày 30/06/2026/*The outstanding business travel advance balance as of June 30, 2026:* 800.000.000 VND.

3.3. Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc Tài chính kiêm Người phụ trách kiểm toán nội bộ Công ty đồng thời là Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ông Hầu Văn Tuấn có cho Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10 vay, lãi suất cho vay 0.2%/năm/*Mr. Hau Van Tuan, Chief Financial Officer and Head of Internal Audit of the Company, concurrently serves as the Head of the Supervisory Board of 40.10 Investment and Construction Joint Stock Company. During the first six months of 2026, he extended a loan to this entity at an interest rate of 0.2% per annum.*

Chi tiết/*Details:*

- Số dư cho vay tại ngày 01/01/2026 là/*Loan balance as of January 01, 2026:* 2.000.000.000 VND.
- Số cho vay phát sinh trong kỳ/*Loan amount disbursed during the period:* 500.000.000 VND.
- Số dư cho vay tại ngày 30/06/2026 là/*Loan balance as of June 30, 2026:* 2.000.000.000 VND.

**4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the company and other objects:***

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây/*Company-to-company transactions in which members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, and the CEO have been founding*

members or members of the Board of Directors, General Directors in the past three (03) years:

| STT<br>No | Tên Công ty<br>Company Name                                                                                                                                                        | Mối quan hệ liên quan với Công ty LHC<br>Relationship with LHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Nội dung<br>Giao dịch phát<br>sinh<br>Transactions<br>Arising                                                                                                                                                                                                |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | Công ty CP<br>Khoáng sản và<br>Vật liệu Xây<br>dựng Lâm Đồng<br>(Viết tắt: LBM)<br><b>Lam Dong<br/>Minerals &amp;<br/>Building<br/>Materials Joint<br/>Stock Company<br/>(LBM)</b> | <p>- Ông Lê Đình Hiền – Chủ tịch HĐQT Công ty LHC là Chủ tịch HĐQT Công ty LBM/<i>Mr. Le Dinh Hien – Chairman of the Board of Directors of LHC is also the Chairman of the Board of Directors of LBM</i></p> <p>- Ông Lê Văn Quý – Tổng Giám đốc LHC là Thành viên HĐQT Công ty LBM (Miễn nhiệm từ ngày 18/04/2026)/<i>Mr. Le Van Quy – General Director of LHC is a Member of the Board of Directors of LBM (Dismissed from position as of April 18, 2026)</i></p> <p>- Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc Tài chính, Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ là Thành viên HĐQT Công ty LBM/<i>Mr. Hau Van Tuan, Chief Financial Officer and Head of Internal Audit, concurrently serves as a Board Member of LBM</i></p> <p>- Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kế toán trưởng, Người được ủy quyền CBTT của Công ty LHC là Thành viên Ban kiểm soát Công ty LBM/<i>Ms. Nguyen Thi Thu Huong, Chief Accountant and Authorized Person for Information Disclosure of LHC, concurrently serves as a Member of the Supervisory Board of LBM</i></p> <p>- Bà Đặng Thị Hằng – Thành viên Bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty LHC là Thành viên Ban kiểm soát Công ty LBM/<i>Ms. Dang Thi Hang, a Member of the Internal Audit Department of LHC, concurrently serves as a Member of the Supervisory Board of LBM.</i></p> <p>- Ông Trần Xuân Tâm – Thư ký kiêm người phụ trách quản trị công ty LHC là Thư ký kiêm người phụ trách quản trị công ty LBM/<i>Mr. Tran Xuan Tam – Secretary; Person in charge of Corporate Administration of LHC is Secretary; Person in charge of Corporate Administration of LBM</i></p> | <p>- Mua, Bán hàng hóa dịch vụ/<i>Purchase and sale of goods and services</i></p> <p>- Cho vay và thu lãi cho vay/<i>Lending and loan interest</i></p> <p>- Giao dịch cổ phiếu/<i>Shares transactions</i></p> <p>- Nhận cổ tức/<i>Dividends received</i></p> |
| 2         | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10<br>(Viết tắt: L40.10)<br><b>40.10 Investment and Construction Joint Stock Company (L40.10)</b>                                                 | <p>- Ông Lê Đình Hiền – Chủ tịch HĐQT Công ty LHC là Chủ tịch HĐQT Công ty L40.10/<i>Mr. Le Dinh Hien – Chairman of the Board of Directors of LHC is also Chairman of the Board of Directors of L40.10</i></p> <p>- Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc Tài chính Công ty LHC là Trưởng Ban kiểm soát Công ty L40.10/<i>Mr. Hau Van Tuan – Chief Financial Officer of LHC is Head of the Supervisory Board of L40.10</i></p> <p>- Ông Nguyễn Văn Sơn – Phó Tổng Giám đốc Công ty LHC là Tổng Giám đốc Công ty L40.10 (Miễn nhiệm từ ngày 02/04/2026)/<i>Mr. Nguyen Van Son – Deputy General Director of LHC is General Director of L40.10 (Dismissed from position as of April 2, 2026)</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <p>- Mua, Bán hàng hóa dịch vụ/<i>Purchase and sale of goods and services</i></p> <p>- Cho vay và thu lãi cho vay/<i>Lending and loan interest</i></p> <p>- Giao dịch cổ phiếu/<i>Shares transactions</i></p> <p>- Nhận cổ tức/<i>Dividends received</i></p> |

|   |                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                           |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 3 | <b>Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40</b><br>(Viết tắt: L40)<br><b>40 Investment and Construction Joint Stock Company (L40)</b>                                  | - Ông Nguyễn Văn Sơn – Phó Tổng Giám đốc Công ty LHC là Phó Tổng Giám đốc Công ty L40 (Miễn nhiệm từ ngày 08/05/2026)/ <i>Mr. Nguyen Van Son - Deputy General Director of LHC, concurrently serves as the Deputy General Director of L40 (Dismissed from position as of May 8, 2026)</i><br>- Bà Lê Thị Thủy – Tổng Giám đốc Công ty L40.10 là Phó Tổng Giám đốc Công ty L40/ <i>Ms. Le Thi Thuy - General Director of L40.10, concurrently serves as the Deputy General Director of L40</i>                                                                                                                                                                              | Mua, Bán hàng hóa dịch vụ/ <i>Purchase and sale of goods and services</i> |
| 4 | <b>Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10</b><br>(Viết tắt: L10)<br><b>10 Hydraulic Construction and Investment Joint Stock Company (Abbreviation: L10)</b> | - Ông Trần Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty LHC là Thành viên HĐQT Công ty L10/ <i>Mr. Tran Viet Thang – Vice Chairman of the Board of Directors of LHC is a Member of the Board of Directors of L40</i><br>- Ông Phạm Văn Hoàn – Phó Tổng Giám đốc Công ty LHC là Thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc Công ty L10/ <i>Mr. Pham Van Hoan - Deputy General Director of LHC, concurrently serves as the Deputy General Director of L40</i><br>- Ông Ngô Văn Minh – Thành viên HĐQT Công ty con LBM là Chủ tịch HĐQT Công ty L10/ <i>Mr. Ngo Van Minh, a Board Member of the subsidiary LBM, concurrently serves as the Chairman of the Board of Directors of L10</i> | Thanh lý Tài sản cố định/ <i>Liquidation of fixed assets</i>              |

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành/*Company-to-company transactions in which related persons of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, and the Chief Executive Officer are members of the Board of Directors or the Chief Executive Officer: Không có/none.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành/*Other transactions of the company that may bring material or immaterial benefits to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, and the Chief Executive Officer: Không có/none.*

## **VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/TRAIDING OF SHARES OF INSIDERS AND RELATED PERSONS OF INSIDERS**

### **1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty/The list of internal and their affiliated persons**

*Trình bày tại Phụ lục 2 kèm theo báo cáo/Presented in Appendix 2 enclosed with the report.*

### **2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/Transactions of internal persons and affiliated persons shares of the company:**

| STT<br>No | Người thực hiện<br>giao dịch<br>Transaction<br>initiator | Quan hệ với người nội bộ<br>Relations with internal persons                                                                                   | Số cổ phiếu<br>sở hữu đầu kỳ<br>Number of Shares<br>Owned at the beginning of<br>the period |                     | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối kỳ<br>Number of Shares<br>Owned at the end of the<br>period |                     | Lý do tăng, giảm (mua,<br>bán, chuyển đổi,<br>thưởng...)<br>Reasons for increasing,<br>decreasing (buy, sell,<br>convert, bonus...)<br>(ĐVT/Unit: Cổ<br>phiếu/shares) |
|-----------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                          |                                                                                                                                               | Số cổ phiếu<br>Number of<br>Shares                                                          | Tỷ lệ<br>Percentage | Số cổ phiếu<br>Number of<br>Shares                                                     | Tỷ lệ<br>Percentage |                                                                                                                                                                       |
| 1         | Lê Đình Hiến                                             | Chủ tịch Hội đồng quản trị;<br>Người Đại diện pháp luật;<br><i>Chairman of the Board of Directors;<br/>Legal Representative</i>               | 1.072.000                                                                                   | 7,44%               | 2.144.000                                                                              | 7,44%               | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 1.072.000 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP                                                                              |
| 2         | Phạm Thị Thanh<br>Hương                                  | Vợ của Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch Hội<br>đồng Quản trị<br><i>Wife of Mr. Le Dinh Hien – Chairman of<br/>the Board of Directors</i>           | 504.400                                                                                     | 3,5%                | 1.056.400                                                                              | 3,67%               | Mua/ <i>Buy</i> : 23.800 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 528.200 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP                                                                           |
| 3         | Đình Quốc Khánh                                          | Con rể của Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch<br>Hội đồng Quản trị<br><i>Son-in-law of Mr. Le Dinh Hien –<br/>Chairman of the Board of Directors</i> | 0                                                                                           | 0%                  | 1.600                                                                                  | 0.01%               | Mua/ <i>Buy</i> : 1.300 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 1.300 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 1.000 CP                                                                          |
| 4         | Lê Thị Thùy                                              | Em ruột của Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch<br>HĐQT<br><i>Younger sister of Mr. Le Dinh Hien –<br/>Chairman of the Board of Directors</i>         | 8.500                                                                                       | 0,06%               | 17.000                                                                                 | 0.06%               | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 8.500 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP                                                                                  |
| 5         | Đình Văn Diên                                            | Em rể của Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch<br>HĐQT<br><i>Brother-in-law of Mr. Le Dinh Hien –<br/>Chairman of the Board of Directors</i>           | 73.600                                                                                      | 0,51%               | 147.200                                                                                | 0,51%               | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 73.600 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP                                                                                 |
| 6         | Trần Việt Thắng                                          | - Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>Vice Chairman of the<br/>Board of Directors</i> ;<br>- Cổ đông lớn/ <i>Major Shareholder</i>                          | 1.402.200                                                                                   | 9,74%               | 3.297.400                                                                              | 11,45%              | Mua/ <i>Buy</i> : 246.500 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 1.648.700 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP                                                                        |

|    |                                                                          |                                                                                                                                                                                                        |           |       |           |       |                                                                                                   |
|----|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------|-----------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7  | <b>Nguyễn Thị Mai Lan</b>                                                | - Cổ đông lớn/ <i>Major Shareholder</i> ;<br>- Mẹ của Ông Trần Việt Thắng - Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>Mother of Mr. Tran Viet Thang</i><br>- <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i> ;              | 1.209.200 | 8,40% | 2.346.200 | 8,15% | Mua/ <i>Buy</i> : 1.400 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 1.173.100 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 37.500 CP |
| 8  | <b>Phạm Thị Thủy</b>                                                     | Vợ của Ông Trần Việt Thắng - Phó Chủ tịch HĐQT<br><i>Wife of Mr. Tran Viet Thang - Vice Chairman of the Board of Directors</i>                                                                         | 149.700   | 1,04% | 269.400   | 0,94% | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 134.700 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 15.000 CP       |
| 9  | <b>Trần Ngọc Huệ</b>                                                     | Em ruột của Ông Trần Việt Thắng - Phó Chủ tịch HĐQT<br><i>Younger sister of Mr. Tran Viet Thang - Vice Chairman of the Board of Directors</i>                                                          | 608.900   | 4,23% | 826.800   | 2,87% | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 413.400 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 195.500 CP      |
| 10 | <b>Ngô Thu Hương</b>                                                     | - Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i><br>- Kế toán trưởng Công ty CP Phước Hòa (Cổ đông lớn)/ <i>Chief Accountant of Phuoc Hoa Joint Stock Company (Major Shareholder)</i>        | 210.500   | 1,46% | 439.600   | 1,53% | Mua/ <i>Buy</i> : 9.300 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 219.800 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP        |
| 11 | <b>Ngô Thu Hà</b>                                                        | Chị ruột của bà Ngô Thu Hương (Thành viên HĐQT; Kế toán trưởng Công ty CP Phước Hòa)<br><i>Elder sister of Ms. Ngo Thu Huong (Member of the Board of Directors; Chief Accountant of Phuoc Hoa JSC)</i> | 20.000    | 0,14% | 40.000    | 0,14% | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 20.000 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP             |
| 12 | <b>Công ty Cổ phần Phước Hòa</b><br><i>Phuoc Hoa Joint Stock Company</i> | Cổ đông lớn/ <i>Major Shareholder</i>                                                                                                                                                                  | 884.800   | 6,14% | 1.806.000 | 6,27% | Mua/ <i>Buy</i> : 18.200 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 903.000 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP       |
| 13 | <b>Nguyễn Chí Hiếu</b>                                                   | Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (Bổ nhiệm từ ngày 19/04/2026)<br><i>Non-executive member of the Board of Directors (Appointed effective April 19, 2026)</i>                               | 90.000    | 0,63% | 180.000   | 0,63% | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 90.000 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP             |

|    |                            |                                                                                                                                                                                                                                               |         |        |         |        |                                                                                              |
|----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------|---------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14 | <b>Nguyễn Thanh Bảo</b>    | Vợ của Nguyễn Chí Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (Bổ nhiệm từ ngày 19/04/2026)<br><i>Wife of Mr. Nguyen Chi Hieu - Non-executive member of the Board of Directors (Appointed effective April 19, 2026)</i>               | 174.300 | 1,21%  | 348.600 | 1,21%  | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 174.300 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP       |
| 15 | <b>Nguyễn Đình Bình</b>    | Bố ruột của Nguyễn Chí Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (Bổ nhiệm từ ngày 19/04/2026)<br><i>Father of Mr. Nguyen Chi Hieu - Non-executive member of the Board of Directors (Appointed effective April 19, 2026)</i>        | 352.000 | 2,44%  | 704.000 | 2,44%  | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 352.000 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP       |
| 16 | <b>Nguyễn Trí Tuệ</b>      | Bố vợ của Nguyễn Chí Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (Bổ nhiệm từ ngày 19/04/2026)<br><i>Father-in-law of Mr. Nguyen Thanh Hieu - Non-executive member of the Board of Directors (Appointed effective April 19, 2026)</i> | 15.000  | 0,1%   | 30.000  | 0,1%   | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 15.000 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP        |
| 17 | <b>Nguyễn Thị Sương</b>    | Vợ của Ông Hầu Văn Tuấn - Giám đốc Tài chính<br><i>Wife of Mr. Hau Van Tuan – Chief Financial Officer</i>                                                                                                                                     | 4.000   | 0,028% | 6.200   | 0,022% | Mua/ <i>Buy</i> : 3.800 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 3.100 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 4.700 CP |
| 18 | <b>Hầu Nguyễn Nhật Duy</b> | Con ruột của Ông Hầu Văn Tuấn - Giám đốc Tài chính<br><i>Son of Mr. Hau Van Tuan – Chief Financial Officer</i>                                                                                                                                | 700     | 0,005% | 1.400   | 0,005% | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 700 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP           |
| 19 | <b>Đoàn Khải</b>           | Anh rể của Ông Hầu Văn Tuấn - Giám đốc Tài chính<br><i>Brother-in-law of Mr. Hau Van Tuan – Chief Financial Officer</i>                                                                                                                       | 600     | 0,004% | 2.800   | 0,001% | Mua/ <i>Buy</i> : 800 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 1.400 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP       |

|    |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |         |        |           |        |                                                                                             |
|----|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------|-----------|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 20 | <b>Trần Hoàng Tuấn</b>      | Con của Bà Hoàng Thị Lua – Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2026)<br><i>Son of Ms. Hoang Thi Lua – Member of the Supervisory Board (Dismissed from position as of April 19, 2026)</i>                                                                                     | 3.000   | 0,021% | 2.000     | 0,007% | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 0 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 1.000 CP        |
| 21 | <b>Trần Tuấn Tú</b>         | Con của Bà Hoàng Thị Lua – Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2026)<br><i>Son of Ms. Hoang Thi Lua – Member of the Supervisory Board (Dismissed from position as of April 19, 2026)</i>                                                                                     | 4.700   | 0,033% | 4.800     | 0,017% | Mua/ <i>Buy</i> : 100 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 0 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP          |
| 22 | <b>Lê Văn Quý</b>           | Tổng Giám đốc; Người đại diện pháp luật<br><i>General Director; Legal Representative</i>                                                                                                                                                                                                    | 91.600  | 0,636% | 183.200   | 0,636% | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 91.600 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP       |
| 23 | <b>Phạm Văn Hoàn</b>        | Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2026)<br><i>Deputy General Director (Appointed effective April 23, 2026)</i>                                                                                                                                                                      | 17.100  | 0,119% | 15.400    | 0,053% | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 7.700 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 9.400 CP    |
| 24 | <b>Nguyễn Thị Thu Hương</b> | Kế toán trưởng, Người được ủy quyền CBTT<br><i>Chief Accountant, Person authorized to disclose information</i>                                                                                                                                                                              | 33.604  | 0,23%  | 71.008    | 0,25%  | Mua/ <i>Buy</i> : 1.900 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 35.504 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP   |
| 25 | <b>Trần Xuân Tâm</b>        | Thư ký; Người phụ trách quản trị công ty<br><i>Secretary; Person in charge of Corporate Governance</i>                                                                                                                                                                                      | 300     | 0,002% | 600       | 0,002% | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 300 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP          |
| 26 | <b>Bùi Hữu Quỳnh</b>        | - Cổ đông lớn/ <i>Major Shareholder</i><br>- TV HĐQT của Công ty LBM/ <i>Member of the Board of Directors of LBM</i><br>- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phước Hòa (Cổ đông lớn của LHC)/ <i>Chairman of the Board of Directors of Phuoc Hoa Joint Stock Company (A major shareholder of LHC)</i> | 803.400 | 5,579% | 1.676.000 | 5,819% | Mua/ <i>Buy</i> : 34.600 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 838.000 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP |

|    |                         |                                                                                                                                                                                                                      |         |        |         |        |                                                                                        |
|----|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------|---------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 27 | <b>Bùi Hữu Vũ Hoàng</b> | Con ruột của Ông Bùi Hữu Quỳnh (Cổ đông lớn; TV HĐQT LBM; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phước Hòa)<br><i>Son of Mr. Bui Huu Quynh (Major Shareholder; Member of the BOD of LBM; Chairman of the BOD of Phuoc Hoa JSC)</i> | 440.300 | 3,058% | 880.600 | 3,058% | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 440.300 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP |
| 28 | <b>Lê Cao Quang</b>     | Tổng Giám đốc Công ty con LBM<br><i>General Director of the Subsidiary LBM</i>                                                                                                                                       | 220.200 | 1,529% | 440.400 | 1,529% | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 220.200 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP |
| 29 | <b>Lê Thị Thủy</b>      | Tổng Giám đốc Công ty con L40.10<br><i>General Director of the Subsidiary L40.10</i>                                                                                                                                 | 15.000  | 0,104% | 30.000  | 0,104% | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 15.000 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP  |
| 30 | <b>Lê Nam Đồng</b>      | Kế toán trưởng Công ty con LBM<br><i>Chief Accountant of the Subsidiary LBM</i>                                                                                                                                      | 1.000   | 0,007% | 2.000   | 0,007% | Mua/ <i>Buy</i> : 0 CP<br>Thưởng/ <i>Bonus</i> : 1.000 CP<br>Bán/ <i>Sell</i> : 0 CP   |

**VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other notes:** Không có/*None*.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*On behalf of the BOD*  
**CHỦ TỊCH/Chairman**



**Lê Đình Hiền**

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của Công ty  
Appendix 01: The list of affiliated persons of the Company

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026/Attached to the Company's the first six months of 2026 Governance Report )

| STT<br>No                                                                                                                                                                                                   | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any)                                                                                 | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt<br>đầu là người có<br>liên quan<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated person | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan<br>Time of ending<br>to be affiliated<br>person | Lý do<br>Reasons |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS                                                                                                                                                                     |                                                           |                                                                                             |                                                                                                                                                           |                                                                          |                       |                           |                                                                                                |                                                 |                                                                                                 |                                                                                                    |                  |
| Những người có liên quan với Ông Lê Đình Hiền – Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành; Người đại diện pháp luật/Persons related to Mr. Le Dinh Hien - Chairman of the Executive Board - Legal Representative |                                                           |                                                                                             |                                                                                                                                                           |                                                                          |                       |                           |                                                                                                |                                                 |                                                                                                 |                                                                                                    |                  |
| 1                                                                                                                                                                                                           | Lê Đình Hiền                                              |                                                                                             | Chủ tịch Hội đồng<br>quản trị điều hành;<br>Người Đại diện<br>pháp luật<br>Executive<br>Chairman of the<br>Board of Directors;<br>Legal<br>Representative |                                                                          |                       | 27/03/2024                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of<br>social order |                                                 | 25/07/2000                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 1.1                                                                                                                                                                                                         | Lê Đình Phụng                                             |                                                                                             |                                                                                                                                                           | Bố ruột/ Biological<br>father                                            |                       | 14/09/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 25/07/2000                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 1.2                                                                                                                                                                                                         | Phạm Thị Thanh Hương                                      |                                                                                             |                                                                                                                                                           | Vợ/Wife                                                                  |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 25/07/2000                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 1.3                                                                                                                                                                                                         | Lê Hương Giang                                            |                                                                                             | Thư ký/Secretary                                                                                                                                          | Con ruột/Biological<br>children                                          |                       | 27/07/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 25/07/2000                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 1.4                                                                                                                                                                                                         | Đình Quốc Khánh                                           |                                                                                             | Trưởng phòng IT và<br>MBTT/Deputy<br>Head of IT and<br>Centralized<br>Procurement<br>Department                                                           | Con rể/Son-in-law                                                        |                       | 27/07/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 01/01/2018                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 1.5                                                                                                                                                                                                         | Lê Ánh Dương                                              |                                                                                             |                                                                                                                                                           | Con ruột/Biological<br>children                                          |                       | 25/02/2025                | Bộ Công An/Ministry of Public<br>Security                                                      |                                                 | 25/07/2000                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 1.6                                                                                                                                                                                                         | Lê Uyên Nhi                                               |                                                                                             |                                                                                                                                                           | Con ruột/Biological<br>children                                          |                       | 06/09/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 07/03/2007                                                                                      |                                                                                                    |                  |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                                   | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                   | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                                              |
|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1.7    | Lê Uyên Vy                                                                                |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                                                 |                       | 16/09/2021                                                                                                                  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/12/2008                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 1.8    | Lê Thị Dung                                                                               |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                                                                                                               |                       | 14/08/2019                                                                                                                  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 1.9    | Nguyễn Xuân Chiến                                                                         |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>                                                                                                                        |                       | 23/11/2021                                                                                                                  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 1.1    | Lê Thị Hạnh                                                                               |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                                                                                                               |                       | 08/05/2021                                                                                                                  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 1.11   | Phạm Văn Thanh                                                                            |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>                                                                                                                        |                       | 10/05/2021                                                                                                                  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 1.12   | Lê Đình Tuấn                                                                              |                                                                                 |                                                                  | Em trai/ <i>Younger brother</i>                                                                                                                      |                       | 12/08/2021                                                                                                                  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 1.13   | Nguyễn Thị Lý                                                                             |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/ <i>Sister-in-law</i>                                                                                                                         |                       | 12/08/2021                                                                                                                  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 1.14   | Lê Thị Năm                                                                                |                                                                                 |                                                                  | Em gái/ <i>Younger sister</i>                                                                                                                        |                       | 19/08/2021                                                                                                                  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 1.15   | Ngô Viết Tư                                                                               |                                                                                 |                                                                  | Em rể/ <i>Brother-in-law</i>                                                                                                                         |                       | 12/08/2021                                                                                                                  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 1.16   | Lê Thị Thủy                                                                               | 008C011690                                                                      | Nhân viên/ <i>Employee</i>                                       | Em gái/ <i>Younger sister</i>                                                                                                                        |                       | 01/05/2021                                                                                                                  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 1.17   | Đình Văn Diện                                                                             | 008C630813                                                                      | Nhân viên/ <i>Employee</i>                                       | Em rể/ <i>Brother-in-law</i>                                                                                                                         |                       | 01/05/2021                                                                                                                  | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 1.18   | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10/40.10 Investment and Construction Joint Stock Company |                                                                                 |                                                                  | Ông Lê Đình Hiền giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT; Người đại diện pháp luật/ <i>Mr. Le Dinh Hien holds the position of member of the Board of Directors</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 15/05/2024, thay đổi lần 2 ngày 28/07/2025/ <i>First issued on 15/05/2024, second change on 28/07/2025</i> | Sở Tài Chính TP HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>                            |                                                 | 29/06/2025                                                                          |                                                                                     | Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |

| STT No                                                                                                                                                                                                  | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                                  | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                                   | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                      | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                                              |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1.19                                                                                                                                                                                                    | Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Minerals and Construction Materials Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                                                   | Ông Lê Đình Hiền giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT; Người đại diện pháp luật/ <i>Mr. Le Dinh Hien holds the position of member of the Board of Directors</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 28/05/2003, thay đổi lần thứ 20 ngày 25/06/2026/ <i>First issued on 28/05/2003, 20th change on 25/06/2026</i> | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i>                                        |                                                 | 19/01/2006                                                                          |                                                                                     | Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |
| <b>Những người có liên quan với Ông Trần Việt Thắng – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị không điều hành/Persons related to Mr. Tran Viet Thang – Non-executive Vice Chairman of the Board of Directors</b> |                                                                                                                              |                                                                                 |                                                                                                   |                                                                                                                                                      |                       |                                                                                                                                |                                                                                                          |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                                                               |
| 2                                                                                                                                                                                                       | Trần Việt Thắng                                                                                                              |                                                                                 | Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành<br><i>Non-executive Vice Chairman of the Board of Directors</i> |                                                                                                                                                      |                       | 18/11/2019                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>            |                                                 | 25/04/2021                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 2.1                                                                                                                                                                                                     | Nguyễn Thị Mai Lan                                                                                                           |                                                                                 |                                                                                                   | Mẹ ruột/ <i>Biological mother</i>                                                                                                                    |                       | 22/07/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>            |                                                 | 25/04/2021                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 2.2                                                                                                                                                                                                     | Trần Viết Khoái                                                                                                              |                                                                                 |                                                                                                   | Bố ruột/ <i>Biological father</i>                                                                                                                    |                       | 13/06/2022                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>            |                                                 | 25/04/2021                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 2.3                                                                                                                                                                                                     | Phạm Văn Bảo                                                                                                                 |                                                                                 |                                                                                                   | Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>                                                                                                                          |                       | 06/09/2018                                                                                                                     | Cục CSĐKQLCT & DLQGVDC/ <i>Police Department on Residence Management and National Data on Population</i> |                                                 | 25/04/2021                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 2.4                                                                                                                                                                                                     | Phạm Thị Thùy                                                                                                                |                                                                                 |                                                                                                   | Vợ/ <i>Wife</i>                                                                                                                                      |                       | 20/07/2023                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>            |                                                 | 25/04/2021                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 2.5                                                                                                                                                                                                     | Trần Bảo Bình                                                                                                                |                                                                                 |                                                                                                   | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                                                 |                       |                                                                                                                                |                                                                                                          |                                                 | 25/04/2021                                                                          |                                                                                     | Còn nhỏ/ <i>Still small</i>                                   |
| 2.6                                                                                                                                                                                                     | Trần Viết Thiện                                                                                                              |                                                                                 |                                                                                                   | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                                                 |                       |                                                                                                                                |                                                                                                          |                                                 | 25/04/2021                                                                          |                                                                                     | Còn nhỏ/ <i>Still small</i>                                   |
| 2.7                                                                                                                                                                                                     | Trần Ngọc Huệ                                                                                                                |                                                                                 |                                                                                                   | Em gái/ <i>Younger sister</i>                                                                                                                        |                       | 22/07/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>            |                                                 | 25/04/2021                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 2.8                                                                                                                                                                                                     | Trần Sĩ Thái                                                                                                                 |                                                                                 |                                                                                                   | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                                             |                       | 06/05/2000                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>            |                                                 | 25/04/2021                                                                          |                                                                                     |                                                               |

| STT No                                                                                                                                                                             | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                               | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                  | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                              | Nơi cấp<br>Place of issue                                                             | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 2.9                                                                                                                                                                                | Nguyễn Thị Hải Yến                                                                                          |                                                                                 |                                                                                                | Em dâu/Sister-in-law                                                                                                                |                       | 22/11/2021                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          |                                                                                     |                  |
| 2.1                                                                                                                                                                                | Công ty CP Thương mại và Dịch vụ LVA/LVA Trading and Services Joint Stock                                   |                                                                                 |                                                                                                | Ông Trần Việt Thắng giữ Chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT/Mr. Tran Viet Thang holds the position of Vice Chairman of the Board of Directors |                       | Cấp lần đầu ngày 12/01/2005, thay đổi lần thứ 29 ngày 09/01/2026/First issued on 12/01/2005, 29th change on 09/01/2026 | Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/Ha Noi city Department of Finance                       |                                                 | 25/04/2021                                                                          |                                                                                     |                  |
| 2.11                                                                                                                                                                               | Công ty CP Anphatek/Anphatek Joint Stock Company                                                            |                                                                                 |                                                                                                | Ông Trần Việt Thắng giữ Chức vụ Chủ tịch HĐQT/Mr. Tran Viet Thang holds the position of Chairman of the Board of Directors          |                       | 21/09/2015                                                                                                             | Sở Tài Chính TP HCM/Ho Chi Minh City Department of Finance                            |                                                 | 25/04/2021                                                                          |                                                                                     |                  |
| 2.12                                                                                                                                                                               | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10/10 Investment and hydraulic construction Joint Stock Company |                                                                                 |                                                                                                | Ông Trần Việt Thắng giữ chức vụ Thành viên HĐQT/Mr. Tran Viet Thang holds the position of member of the Board of Directors          |                       | Cấp lần đầu ngày 26/05/2026/First issued on 26/05/2026                                                                 | Sở Tài Chính TP.HCM/Ho Chi Minh City Department of Finance                            |                                                 | 20/05/2026                                                                          |                                                                                     |                  |
| Những người có liên quan với Bà Ngô Thu Hương – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/Persons related to Ms. Ngo Thu Huong – Non-executive Member of the Board of Directors |                                                                                                             |                                                                                 |                                                                                                |                                                                                                                                     |                       |                                                                                                                        |                                                                                       |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                  |
| 3                                                                                                                                                                                  | Ngô Thu Hương                                                                                               |                                                                                 | Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành<br>Non-executive member of the Board of Directors |                                                                                                                                     |                       | 12/11/2021                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 20/04/2024                                                                          |                                                                                     |                  |
| 3.1                                                                                                                                                                                | Ngô Trọng Nhiệm                                                                                             |                                                                                 |                                                                                                | Bố ruột/Biological father                                                                                                           |                       | 10/05/2021                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 20/04/2024                                                                          |                                                                                     |                  |
| 3.2                                                                                                                                                                                | Ngô Thu Hà                                                                                                  |                                                                                 |                                                                                                | Chị gái/Sister                                                                                                                      |                       | 26/12/2021                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 20/04/2024                                                                          |                                                                                     |                  |
| 3.3                                                                                                                                                                                | Ngô Trung Hưng                                                                                              |                                                                                 |                                                                                                | Anh trai/Brother                                                                                                                    |                       | 12/11/2021                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 20/04/2024                                                                          |                                                                                     |                  |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                                                                                                                          | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                          | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons    |
|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 3.4    | Ngô Tuấn Anh                                                                                          |                                                                                 |                                                                  | Em trai/Younger brother                                                                                                                                                                                                                     |                       | 10/05/2021                                                                                                         | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 20/04/2024                                                                          |                                                                                     |                     |
| 3.5    | Hồ Thanh Trường                                                                                       |                                                                                 |                                                                  | Chồng/Husband                                                                                                                                                                                                                               |                       | 10/05/2021                                                                                                         | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 20/04/2024                                                                          |                                                                                     |                     |
| 3.6    | Hồ Trúc Linh                                                                                          |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                                                                                                                                                                                                |                       | 11/01/2023                                                                                                         | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 20/04/2024                                                                          |                                                                                     |                     |
| 3.7    | Hồ Hương Giang                                                                                        |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                                                                                                                                                                                                |                       |                                                                                                                    |                                                                                          |                                                 | 20/04/2024                                                                          |                                                                                     | Còn nhỏ/Still small |
| 3.8    | Hồ Văn Tuấn                                                                                           |                                                                                 |                                                                  | Bố chồng/Father-in-law                                                                                                                                                                                                                      |                       | 09/07/2021                                                                                                         | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 20/04/2024                                                                          |                                                                                     |                     |
| 3.9    | Nguyễn Thị Nhung                                                                                      |                                                                                 |                                                                  | Mẹ chồng/Mother-in-law                                                                                                                                                                                                                      |                       | 10/05/2021                                                                                                         | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 20/04/2024                                                                          |                                                                                     |                     |
| 3.1    | Nguyễn Giao An                                                                                        |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/Brother-in-law                                                                                                                                                                                                                       |                       | 22/12/2021                                                                                                         | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 20/04/2024                                                                          |                                                                                     |                     |
| 3.11   | Nguyễn Quế An                                                                                         |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/Sister-in-law                                                                                                                                                                                                                        |                       | 13/01/2022                                                                                                         | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 20/04/2024                                                                          |                                                                                     |                     |
| 3.12   | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II/Irrigation Construction Consulting Joint Stock Company II |                                                                                 |                                                                  | Bà Ngô Thu Hương giữ Chức vụ Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Người phụ trách quản trị công ty/Ms. Ngo Thu Huong holds the positions of Deputy General Director, Chief Financial Officer and Person in Charge of Corporate Governance |                       | Cấp lần đầu ngày 29/12/2004, thay đổi lần 11 ngày 21/08/2023/First issued on 29/12/2004, 11th change on 21/08/2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM/Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment      |                                                 | 20/04/2024                                                                          |                                                                                     |                     |

| STT<br>No                                                                                                                                                                                                                                        | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual                                    | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any) | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company                                                       | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                                         | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                                         | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt<br>đầu là người có<br>liên quan<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated person | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan<br>Time of ending<br>to be affiliated<br>person | Lý do<br>Reasons                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 3.13                                                                                                                                                                                                                                             | Công ty Cổ phần Phước<br>Hòa/ <i>Phuoc Hoa Joint Stock<br/>Company</i>                       |                                                                                             |                                                                           | Bà Ngô Thu Hương<br>giữ Chức vụ Kế toán<br>trưởng/ <i>Ms. Ngo Thu<br/>Huong holds the<br/>position of Chief<br/>Accountant</i> |                       | Cấp lần đầu ngày<br>11/04/2007, thay<br>đổi lần 6 ngày<br>13/12/2023/ <i>First<br/>issued on<br/>11/04/2007, 6th<br/>change on<br/>13/12/2023</i> | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình<br>Dương/ <i>Department of Planning and<br/>Investment of Binh Duong Province</i> |                                                 | 20/04/2024                                                                                      |                                                                                                    | Cổ đông lớn<br>của<br>LHC/ <i>Major<br/>shareholder of<br/>LHC</i> |
| 3.14                                                                                                                                                                                                                                             | Công ty TNHH MTV AE/ <i>AE<br/>One Member Limited Liability<br/>Company</i>                  |                                                                                             |                                                                           | Bà Ngô Thu Hương<br>giữ Chức vụ Kế toán<br>trưởng/ <i>Ms. Ngo Thu<br/>Huong holds the<br/>position of Chief<br/>Accountant</i> |                       | Cấp lần đầu ngày<br>19/11/2019, thay<br>đổi lần 1 ngày<br>20/03/2023/ <i>First<br/>issued on<br/>19/11/2019, 1st<br/>change on<br/>20/03/2023</i> | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình<br>Dương/ <i>Department of Planning and<br/>Investment of Binh Duong Province</i> |                                                 | 20/04/2024                                                                                      |                                                                                                    |                                                                    |
| 3.15                                                                                                                                                                                                                                             | Công ty TNHH MTV<br>T&K/ <i>T&amp;K One Member<br/>Limited Liability Company</i>             |                                                                                             |                                                                           | Bà Ngô Thu Hương<br>giữ Chức vụ Kế toán<br>trưởng/ <i>Ms. Ngo Thu<br/>Huong holds the<br/>position of Chief<br/>Accountant</i> |                       | Cấp lần đầu ngày<br>19/11/2019, thay<br>đổi lần 1 ngày<br>20/03/2023/ <i>First<br/>issued on<br/>19/11/2019, 1st<br/>change on<br/>20/03/2023</i> | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình<br>Dương/ <i>Department of Planning and<br/>Investment of Binh Duong Province</i> |                                                 | 20/04/2024                                                                                      |                                                                                                    |                                                                    |
| 3.16                                                                                                                                                                                                                                             | Công ty TNHH/Best Farm<br><i>One Member Limited Liability<br/>Company MTV Best Farm</i>      |                                                                                             |                                                                           | Bà Ngô Thu Hương<br>giữ Chức vụ Kế toán<br>trưởng/ <i>Ms. Ngo Thu<br/>Huong holds the<br/>position of Chief<br/>Accountant</i> |                       | Cấp lần đầu ngày<br>20/11/2019, thay<br>đổi lần 1 ngày<br>20/03/2023/ <i>First<br/>issued on<br/>20/11/2019, 1st<br/>change on<br/>20/03/2023</i> | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình<br>Dương/ <i>Department of Planning and<br/>Investment of Binh Duong Province</i> |                                                 | 20/04/2024                                                                                      | 19/05/2026                                                                                         | Miễn<br>nhiệm/ <i>Removal<br/>from office</i>                      |
| 3.17                                                                                                                                                                                                                                             | Công ty CP Năng Lượng xanh<br>Sông Cầu/ <i>Song Cau Green<br/>Energy Joint Stock Company</i> |                                                                                             |                                                                           | Bà Ngô Thu Hương<br>giữ Chức vụ Kế toán<br>trưởng/ <i>Ms. Ngo Thu<br/>Huong holds the<br/>position of Chief<br/>Accountant</i> |                       | Cấp lần đầu ngày<br>05/12/2016, thay<br>đổi lần 3 ngày<br>27/02/2020/ <i>First<br/>issued on<br/>05/12/2016, 3rd<br/>change on<br/>27/02/2020</i> | Sở Tài Chính Đắk Lắk/ <i>Dak Lak<br/>Department of Finance</i>                                                    |                                                 | 20/04/2024                                                                                      |                                                                                                    |                                                                    |
| 3.18                                                                                                                                                                                                                                             | Công ty CP Năng Lượng Phú<br>Giáo/ <i>Phu Giao Energy Joint<br/>Stock Company</i>            |                                                                                             |                                                                           | Bà Ngô Thu Hương<br>giữ Chức vụ Kế toán<br>trưởng/ <i>Ms. Ngo Thu<br/>Huong holds the<br/>position of Chief<br/>Accountant</i> |                       | Cấp lần đầu<br>ngày/ <i>First issued<br/>on</i> 15/09/2025                                                                                        | Sở Tài Chính TP HCM/ <i>Ho Chi Minh<br/>City Department of Finance</i>                                            |                                                 | 15/09/2025                                                                                      | 19/05/2026                                                                                         | Miễn<br>nhiệm/ <i>Removal<br/>from office</i>                      |
| Những người có liên quan với Ông Nguyễn Chí Hiếu – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (Bầu từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Mr. Nguyen Chi Hieu – Non-executive Member of the Board of Directors (Appointed from April 19. 2026) |                                                                                              |                                                                                             |                                                                           |                                                                                                                                |                       |                                                                                                                                                   |                                                                                                                   |                                                 |                                                                                                 |                                                                                                    |                                                                    |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                               | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                 | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                        | Nơi cấp<br>Place of issue                                                             | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons             |
|--------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 4      | Nguyễn Chí Hiếu                                                    |                                                                                 | Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành<br>Non-executive member of the Board of Directors |                                                                                                                                    |                       | 25/07/2021                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     | Bổ nhiệm mới/New appointment |
| 4.1    | Nguyễn Thanh Bảo                                                   |                                                                                 |                                                                                                | Vợ/Wife                                                                                                                            |                       | 16/08/2021                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                              |
| 4.2    | Nguyễn Đình Bình                                                   |                                                                                 |                                                                                                | Bố ruột/ Biological father                                                                                                         |                       | 05/04/2017                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                              |
| 4.3    | Nguyễn Trí Tuệ                                                     |                                                                                 |                                                                                                | Bố vợ/Father-in-law                                                                                                                |                       | 10/05/2021                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                              |
| 4.4    | Trần Thị Lý                                                        |                                                                                 |                                                                                                | Mẹ ruột/Biological mother                                                                                                          |                       | 29/08/2019                                                                                                                       | CA Hà Nam<br>Ha Nam/Provincial Public Security                                        |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                              |
| 4.5    | Nguyễn Minh Phương                                                 |                                                                                 |                                                                                                | Chị gái/Sister                                                                                                                     |                       | 21/09/2021                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                              |
| 4.6    | Nguyễn Minh Loan                                                   |                                                                                 |                                                                                                | Chị gái/Sister                                                                                                                     |                       | 04/04/2024                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                              |
| 4.7    | Nguyễn Ngọc Bảo My                                                 |                                                                                 |                                                                                                | Con ruột/Biological children                                                                                                       |                       |                                                                                                                                  |                                                                                       |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                              |
| 4.8    | Nguyễn Ngọc Bảo Anh                                                |                                                                                 |                                                                                                | Con ruột/Biological children                                                                                                       |                       |                                                                                                                                  |                                                                                       |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                              |
| 4.9    | Nguyễn Ngọc Bảo Trân                                               |                                                                                 |                                                                                                | Con ruột/Biological children                                                                                                       |                       |                                                                                                                                  |                                                                                       |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                              |
| 4.1    | Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS/VPS Securities Joint Stock Company |                                                                                 |                                                                                                | Ông Nguyễn Chí Hiếu giữ Chức vụ Giám đốc Tư vấn Đầu tư/Mr. Nguyen Chi Hieu holds the position of Director of Investment Consulting |                       | Cấp lần đầu ngày 08/12/2015, thay đổi lần 15 ngày 17/04/2006/First issued on December 8, 2015; 15th amendment on April 17, 2006. | Sở Tài chính TP Hà Nội/Ha Noi city Department of Finance                              |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                              |

| STT<br>No                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any)                                          | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt<br>đầu là người có<br>liên quan<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated person | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan<br>Time of ending<br>to be affiliated<br>person | Lý do<br>Reasons        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| <b>Những người có liên quan với Ông Nông Vương Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Related persons of Mr. Nong Vuong Hung – Independent Non-executive Member of the Board of Directors</b>                                                                         |                                                           |                                                                                             |                                                                                                                    |                                                                          |                       |                           |                                                                                                |                                                 |                                                                                                 |                                                                                                    |                         |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                          | Nông Vương Hùng                                           |                                                                                             | Thành viên Hội<br>đồng quản trị độc<br>lập<br>Independent Non-<br>executive Member<br>of the Board of<br>Directors |                                                                          |                       | 12/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of<br>social order |                                                 | 20/04/2025                                                                                      |                                                                                                    |                         |
| 5.1                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổng Thị Thủy                                             |                                                                                             |                                                                                                                    | Vợ/Wife                                                                  |                       | 06/11/2024                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 20/04/2025                                                                                      |                                                                                                    |                         |
| 5.2                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nông Thị Tú Uyên                                          |                                                                                             |                                                                                                                    | Con ruột/Biological<br>children                                          |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 20/04/2025                                                                                      |                                                                                                    |                         |
| 5.3                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nông Thị Tú Anh                                           |                                                                                             |                                                                                                                    | Con ruột/Biological<br>children                                          |                       | 25/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 20/04/2025                                                                                      |                                                                                                    |                         |
| 5.4                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổng Trường Minh                                          |                                                                                             |                                                                                                                    | Bố vợ/Father-in-law                                                      |                       | 12/09/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 20/04/2025                                                                                      |                                                                                                    |                         |
| 5.5                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nông Quang Hiến                                           |                                                                                             |                                                                                                                    | Anh trai/Brother                                                         |                       | 04/08/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 20/04/2025                                                                                      |                                                                                                    |                         |
| 5.6                                                                                                                                                                                                                                                                        | Kim Thị Thúy Phương                                       |                                                                                             |                                                                                                                    | Chị dâu/Siter-in-law                                                     |                       | 05/07/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 20/04/2025                                                                                      |                                                                                                    |                         |
| 5.7                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nông Thị Ngọc Hương                                       |                                                                                             |                                                                                                                    | Em gái/Younger<br>sister                                                 |                       | 28/06/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 20/04/2025                                                                                      |                                                                                                    |                         |
| 5.8                                                                                                                                                                                                                                                                        | Vũ Văn Bảo                                                |                                                                                             |                                                                                                                    | Em rể/Brother-in-<br>law                                                 |                       | 29/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 20/04/2025                                                                                      |                                                                                                    |                         |
| <b>Những người có liên quan với Bà Lâm Bội Ngọc – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Ms. Lam Boi Ngoc - Independent Non-executive Member of the Board of Directors (Dismissed from position as of April 19, 2026)</b> |                                                           |                                                                                             |                                                                                                                    |                                                                          |                       |                           |                                                                                                |                                                 |                                                                                                 |                                                                                                    |                         |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lâm Bội Ngọc                                              |                                                                                             | Thành viên Hội<br>đồng quản trị độc<br>lập<br>Independent Non-<br>executive Member<br>of the Board of<br>Directors |                                                                          |                       | 10/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of<br>social order |                                                 | 20/04/2025                                                                                      | 19/04/2026                                                                                         | Miễn nhiệm<br>Dismissed |

| STT No                                                                                                                                                                                                                        | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                          | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                                                        | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 6.1                                                                                                                                                                                                                           | Lâm Cẩm Xuân                                                                     |                                                                                 |                                                                  | Bố ruột/ <i>Biological father</i>                                                                                           |                       | 11/01/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>                                    |                                                 | 20/04/2025                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                |
| 6.2                                                                                                                                                                                                                           | Phạm Thị Tuyết Vân                                                               |                                                                                 |                                                                  | Mẹ ruột/ <i>Biological mother</i>                                                                                           |                       | 24/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>                                    |                                                 | 20/04/2025                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                |
| 6.3                                                                                                                                                                                                                           | Lâm Hải                                                                          |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                    |                       | 11/01/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>                                    |                                                 | 20/04/2025                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                |
| 6.4                                                                                                                                                                                                                           | Tô Thị Ngọc Dung                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                |                       | 21/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>                                    |                                                 | 20/04/2025                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                |
| 6.5                                                                                                                                                                                                                           | Lâm Ngọc Yến                                                                     |                                                                                 |                                                                  | Em gái/ <i>Younger sister</i>                                                                                               |                       | 11/01/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>                                    |                                                 | 20/04/2025                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                |
| 6.6                                                                                                                                                                                                                           | Công ty Luật TNHH LegumNTN/ <i>LegumNTN Law Company Limited</i>                  |                                                                                 |                                                                  | Bà Lâm Bội Ngọc giữ Chức vụ Giám đốc/ <i>Ms. Lam Boi Ngoc is the Director</i>                                               |                       | 16/08/2019                | Sở tư pháp TP HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Justice</i>                                                                 |                                                 | 20/04/2025                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                |
| 6.7                                                                                                                                                                                                                           | Công ty Cổ phần truyền thông BigtreeX/ <i>BigtreeX Media Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Bà Lâm Bội Ngọc giữ Chức vụ Chủ tịch HĐQT/ <i>Ms. Lam Boi Ngoc holds the position of Chairwoman of the Members' Council</i> |                       | 14/06/2024                | Phòng ĐKKD - Sở KH và ĐT TP HCM/ <i>Business Registration Office - Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City</i> |                                                 | 20/04/2025                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                |
| 6.8                                                                                                                                                                                                                           | Công ty TNHH Infinity Academy/ <i>Infinity Academy Company Limited</i>           |                                                                                 |                                                                  | Bà Lâm Bội Ngọc giữ Chức vụ Giám đốc/ <i>Ms. Lam Boi Ngoc is the Director</i>                                               |                       | 04/08/2025                | Sở Tài Chính TP HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>                                                               |                                                 | 20/04/2025                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                |
| 6.9                                                                                                                                                                                                                           | Công ty Cổ phần truyền thông STARX/ <i>STARX Media Joint Stock Company</i>       |                                                                                 |                                                                  | Bà Lâm Bội Ngọc giữ Chức vụ Giám đốc/ <i>Ms. Lam Boi Ngoc is the Director</i>                                               |                       | 28/10/2025                | Sở Tài Chính TP HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>                                                               |                                                 | 20/04/2025                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                |
| <b>II. BAN KIỂM SOÁT/BOARD OF SUPERVISORS (BOS)</b>                                                                                                                                                                           |                                                                                  |                                                                                 |                                                                  |                                                                                                                             |                       |                           |                                                                                                                                  |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                                |
| <b>Những người có liên quan với Ông Lê Huy Sáu – Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Mr. Le Huy Sau – Head of the Board of Supervisors (Dismissed from position as of April 19, 2026)</b> |                                                                                  |                                                                                 |                                                                  |                                                                                                                             |                       |                           |                                                                                                                                  |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                                |
| 7                                                                                                                                                                                                                             | Lê Huy Sáu                                                                       |                                                                                 | Trưởng Ban kiểm soát<br><i>Head of the Board of Supervisors</i>  |                                                                                                                             |                       | 24/06/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>                                    |                                                 | 24/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          | Miễn nhiệm<br><i>Dismissed</i> |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons |
|--------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 7.1    | Lê Thị Hải Yến                                         |                                                                                 |                                                                  | Vợ/ <i>Wife</i>                                                    |                       | 30/06/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                  |
| 7.2    | Lê Gia Huy Hoàng                                       |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                               |                       | 13/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                  |
| 7.3    | Lê Huy Ngọc Nhi                                        |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                               |                       | 13/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                  |
| 7.4    | Lê Ngọc Mậu                                            |                                                                                 |                                                                  | Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>                                        |                       | 05/08/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                  |
| 7.5    | Ngô Thị Oanh                                           |                                                                                 |                                                                  | Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>                                        |                       | 09/03/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                  |
| 7.6    | Lê Huy Vinh                                            |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                           |                       | 20/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                  |
| 7.7    | Lê Thị Quang                                           |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                             |                       | 11/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                  |
| 7.8    | Nguyễn Thành Dinh                                      |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>                                      |                       | 08/03/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                  |
| 7.9    | Lê Văn Thành                                           |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                           |                       | 07/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                  |
| 7.10   | Lê Thị Sợp                                             |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                       |                       | 11/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                  |
| 7.11   | Lê Thị Tích                                            |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                             |                       | 22/09/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                  |
| 7.12   | Lê Thị Bút                                             |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                             |                       | 22/09/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                  |
| 7.13   | Lê Đình Nam                                            |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>                                      |                       | 14/02/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                  |

| STT No                                                                                                                                                                                                                            | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 7.14                                                                                                                                                                                                                              | Lê Thị Bảy                                             |                                                                                 |                                                                  | Em gái/Younger sister                                              |                       | 15/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 7.15                                                                                                                                                                                                                              | Đỗ Xuân Hiếu                                           |                                                                                 |                                                                  | Em rể/Brother-in-law                                               |                       | 11/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 7.16                                                                                                                                                                                                                              | Lê Huy Long                                            |                                                                                 |                                                                  | Em trai/Younger brother                                            |                       | 12/01/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 7.17                                                                                                                                                                                                                              | Đỗ Văn Anh                                             |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/Sister-in-law                                               |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| Những người có liên quan với bà Hoàng Thị Lua – Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Ms. Hoang Thi Lua – Member of the Board of Supervisors (Dismissed from position as of April 19, 2026) |                                                        |                                                                                 |                                                                  |                                                                    |                       |                           |                                                                                          |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                         |
| 8                                                                                                                                                                                                                                 | Hoàng Thị Lua                                          |                                                                                 | Thành viên Ban kiểm soát<br>Member of the Board of Supervisors   |                                                                    |                       | 12/01/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 24/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          | Miễn nhiệm<br>Dismissed |
| 8.1                                                                                                                                                                                                                               | Trần Hoàng Tuấn                                        |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 05/11/2018                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 8.2                                                                                                                                                                                                                               | Trần Tuấn Tú                                           |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 10/08/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 8.3                                                                                                                                                                                                                               | Trần Quốc Huy                                          |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 12/01/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 8.4                                                                                                                                                                                                                               | Hoàng Thị Ninh                                         |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/Sister                                                     |                       | 04/11/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 8.5                                                                                                                                                                                                                               | Hoàng Trọng Ân                                         |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/Brother-in-law                                              |                       | 09/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 8.6                                                                                                                                                                                                                               | Hoàng Thị Hời                                          |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/Sister                                                     |                       | 15/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 8.7                                                                                                                                                                                                                               | Phạm Sĩ Đặc                                            |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/Brother-in-law                                              |                       | 15/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |

| STT No                                                                                                                                                                                                                                | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 8.8                                                                                                                                                                                                                                   | Hoàng Thị Sơn                                          |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/Sister                                                     |                       | 28/05/2018                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 8.9                                                                                                                                                                                                                                   | Nguyễn Văn Tiềm                                        |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/Brother-in-law                                              |                       | 10/07/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 8.10                                                                                                                                                                                                                                  | Hoàng Văn Hoà                                          |                                                                                 |                                                                  | Em trai/Younger brother                                            |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 8.11                                                                                                                                                                                                                                  | Nguyễn Thị Thu Hà                                      |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/Sister-in-law                                               |                       | 28/06/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 25/04/2021                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| Những người có liên quan với Bà Nguyễn Thị Liên – Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Ms. Nguyen Thi Lien – Member of the Board of Supervisors (Dismissed from position as of April 19, 2026) |                                                        |                                                                                 |                                                                  |                                                                    |                       |                           |                                                                                          |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                         |
| 9                                                                                                                                                                                                                                     | Nguyễn Thị Liên                                        |                                                                                 | Thành viên Ban kiểm soát<br>Member of the Board of Supervisors   |                                                                    |                       | 02/04/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 29/04/2016                                                                          | Miễn nhiệm<br>Dismissed |
| 9.1                                                                                                                                                                                                                                   | Nguyễn Thị Oanh                                        |                                                                                 |                                                                  | Mẹ ruột/Biological mother                                          |                       | 24/04/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 9.2                                                                                                                                                                                                                                   | Nguyễn Thị Thoa                                        |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/Sister                                                     |                       | 05/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 9.3                                                                                                                                                                                                                                   | Đình Phương Châm                                       |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/Brother-in-law                                              |                       | 19/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 9.4                                                                                                                                                                                                                                   | Nguyễn Thị Lan                                         |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/Sister                                                     |                       | 27/03/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 9.5                                                                                                                                                                                                                                   | Lê Văn Đại                                             |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/Brother-in-law                                              |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 9.6                                                                                                                                                                                                                                   | Nguyễn Thị Hoa                                         |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/Sister                                                     |                       | 19/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |
| 9.7                                                                                                                                                                                                                                   | Lưu Thành Phương                                       |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/Brother-in-law                                              |                       | 12/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                         |

| STT No                                                                                                                                                                                                              | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 9.8                                                                                                                                                                                                                 | Nguyễn Văn Giáp                                        |                                                                                 |                                                                  | Em trai/Younger brother                                            |                       | 11/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                 |
| 9.9                                                                                                                                                                                                                 | Hoàng Thị Hoa                                          |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/Sister-in-law                                               |                       | 08/03/2006                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                 |
| 9.10                                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Văn Thìn                                        |                                                                                 |                                                                  | Em trai/Younger brother                                            |                       | 12/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                 |
| 9.11                                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Thị Hoàng Oanh                                  |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/Sister-in-law                                               |                       | 16/09/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                 |
| 9.12                                                                                                                                                                                                                | Phan Minh Đạt                                          |                                                                                 |                                                                  | Chồng/Husband                                                      |                       | 25/02/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                 |
| 9.13                                                                                                                                                                                                                | Phan Bảo Ngọc                                          |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 02/04/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                 |
| 9.14                                                                                                                                                                                                                | Phan Minh Hiếu                                         |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 25/02/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                 |
| 9.15                                                                                                                                                                                                                | Phan Dạng                                              |                                                                                 |                                                                  | Bố chồng/Father-in-law                                             |                       | 01/09/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                 |
| 9.16                                                                                                                                                                                                                | Trần Thị Sáo                                           |                                                                                 |                                                                  | Mẹ chồng/Mother-in-law                                             |                       | 01/09/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 29/04/2016                                                                          | 19/04/2026                                                                          |                                 |
| Những người có liên quan với Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Trưởng Ban kiểm soát (Bầu từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Mrs Nguyen Thi Lan Huong – Head of the Board of Supervisors (Appointed from April 19, 2026) |                                                        |                                                                                 |                                                                  |                                                                    |                       |                           |                                                                                          |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                                 |
| 10                                                                                                                                                                                                                  | Nguyễn Thị Lan Hương                                   |                                                                                 | Trưởng Ban kiểm soát<br>Head of the Board of Supervisors         |                                                                    |                       | 09/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     | Bổ nhiệm mới<br>New appointment |
| 10.1                                                                                                                                                                                                                | Mai Trung Huyền                                        |                                                                                 |                                                                  | Chồng/Husband                                                      |                       | 11/07/2024                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 10.2                                                                                                                                                                                                                | Mai Hồng Hà                                            |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 04/06/2024                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |

| STT No                                                                                                                                                                                                       | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 10.3                                                                                                                                                                                                         | Mai Hồng Linh                                          |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                               |                       | 13/01/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 10.4                                                                                                                                                                                                         | Nguyễn Hữu Hải                                         |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                           |                       | 28/6/2021                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 10.5                                                                                                                                                                                                         | Nguyễn Văn Hòa                                         |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                           |                       | 09/08/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 10.6                                                                                                                                                                                                         | Hoàng Thị Hạnh                                         |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/ <i>Sister-in-law</i>                                       |                       | 25/03/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 10.7                                                                                                                                                                                                         | Nguyễn Thị Huệ                                         |                                                                                 |                                                                  | Em gái/ <i>Younger sister</i>                                      |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 10.8                                                                                                                                                                                                         | Phạm Võ Tông                                           |                                                                                 |                                                                  | Em rể/ <i>Brother-in-law</i>                                       |                       | 28/06/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 10.9                                                                                                                                                                                                         | Nguyễn Nhật Hoàng                                      |                                                                                 |                                                                  | Em trai/ <i>Younger brother</i>                                    |                       | 05/09/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 10.10                                                                                                                                                                                                        | Nguyễn Thị Thương                                      |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/ <i>Younger sister in law</i>                               |                       | 04/06/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| Những người có liên quan với Bà Nguyễn Việt Hà – Thành viên Ban kiểm soát (Bầu từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Ms. NguyenViet Ha – Member of the Board of Supervisors (Appointed from April 19. 2026) |                                                        |                                                                                 |                                                                  |                                                                    |                       |                           |                                                                                               |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                                 |
| 11                                                                                                                                                                                                           | Nguyễn Việt Hà                                         |                                                                                 | Thành viên Ban kiểm soát<br>Member of the Board of Supervisors   |                                                                    |                       | 28/6/2021                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     | Bổ nhiệm mới<br>New appointment |
| 11.1                                                                                                                                                                                                         | Lê Quang Nhân                                          |                                                                                 |                                                                  | Chồng/ <i>Husband</i>                                              |                       | 30/8/2024                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 11.2                                                                                                                                                                                                         | Lê Minh Khiêm                                          |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                               |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 11.3                                                                                                                                                                                                         | Lê Hoàng Khánh Trân                                    |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                               |                       | 04/02/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |

| STT No                                                                                                                                                                                              | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 11.4                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Việt Hùng                                       |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                           |                       | 44538                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 11.5                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Việt Tuấn                                       |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                           |                       | 04/03/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 11.6                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Thị Miên                                        |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>                                      |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 11.7                                                                                                                                                                                                | Lê Thị Bạch Hạc                                        |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>                                      |                       | 26/3/2024                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| Những người có liên quan với Ông Đan Thành – Thành viên Ban kiểm soát (Bầu từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Mr Đan Thành – Member of the Board of Supervisors (Appointed from April 19, 2026) |                                                        |                                                                                 |                                                                  |                                                                    |                       |                           |                                                                                               |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                                 |
| 12                                                                                                                                                                                                  | Đan Thành                                              |                                                                                 | Thành viên Ban kiểm soát<br>Member of the Board of Supervisors   |                                                                    |                       | 17/11/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     | Bổ nhiệm mới<br>New appointment |
| 12.1                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Quỳnh Anh                                       |                                                                                 |                                                                  | Vợ/ <i>Wife</i>                                                    |                       | 16/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 12.2                                                                                                                                                                                                | Đan Truyền Thọ                                         |                                                                                 |                                                                  | Bố ruột/ <i>Biological father</i>                                  |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 12.3                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Mạnh Cường                                      |                                                                                 |                                                                  | Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>                                        |                       | 18/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 12.4                                                                                                                                                                                                | Ngô Thị Bích                                           |                                                                                 |                                                                  | Mẹ ruột/ <i>Biological mother</i>                                  |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 12.5                                                                                                                                                                                                | Đào Mai Hoa                                            |                                                                                 |                                                                  | Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>                                        |                       | 18/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |
| 12.6                                                                                                                                                                                                | Đan Tường Bảo Trân                                     |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                               |                       | 08/07/2024                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                 |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                   | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons |
|--------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 12.7   | Công ty CP<br>GeneStory/ <i>GeneStory Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Ông Đan Thành giữ Chức vụ Giám đốc Đối ngoại/ <i>Mr. Dan Thanh holds the position of External Relations Director</i> |                       | 30/03/2022                |                           |                                                 | 19/04/2026                                                                          |                                                                                     |                  |

### III. GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH/CHIEF FINANCIAL OFFICER

Những người có liên quan với Ông Hầu Văn Tuấn – Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng Bộ phận kiểm toán nội bộ/*Persons related to Mr. Hau Van Tuan – Chief Financial Officer and Head of Internal Audit*

|      |                     |  |                                                                                                               |                                      |  |            |                                                                                               |  |            |  |  |
|------|---------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------|--|--|
| 13   | Hầu Văn Tuấn        |  | Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ<br>Chief Financial Officer and Head of Internal Audit |                                      |  | 01/05/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 25/07/2000 |  |  |
| 13.1 | Hầu Quánh           |  |                                                                                                               | Bố ruột/ <i>Biological father</i>    |  | 15/08/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 25/07/2000 |  |  |
| 13.2 | Nguyễn Thị Thương   |  |                                                                                                               | Vợ/ <i>Wife</i>                      |  | 01/05/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 25/07/2000 |  |  |
| 13.3 | Hầu Nguyễn Nhật Duy |  |                                                                                                               | Con ruột/ <i>Biological children</i> |  | 27/12/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 25/07/2000 |  |  |
| 13.4 | Hầu Nguyễn Bảo Ngọc |  |                                                                                                               | Con ruột/ <i>Biological children</i> |  | 27/12/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 25/07/2000 |  |  |
| 13.5 | Hầu Thị Liễu        |  |                                                                                                               | Chị gái/ <i>Sister</i>               |  | 08/04/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 25/07/2000 |  |  |
| 13.6 | Đoàn Văn Hạt        |  |                                                                                                               | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>        |  | 10/04/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 25/07/2000 |  |  |
| 13.7 | Hầu Thị Hoa         |  |                                                                                                               | Chị gái/ <i>Sister</i>               |  | 01/05/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 25/07/2000 |  |  |
| 13.8 | Đoàn Khải           |  |                                                                                                               | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>        |  | 01/05/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 25/07/2000 |  |  |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                             | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                      | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                                              |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 13.9   | Hầu Văn Vỹ                                                                                                                   |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                       |                       | 27/11/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 13.10  | Trương Thị Cúc                                                                                                               |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                   |                       | 27/11/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 13.11  | Hầu Văn Vy                                                                                                                   |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                       |                       | 10/08/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 13.12  | Đoàn Thị Cần                                                                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                   |                       | 10/08/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 13.13  | Hầu Thị Thu Thùy                                                                                                             |                                                                                 |                                                                  | Em gái/ <i>Younger sister</i>                                                                                                  |                       | 07/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 13.14  | Hoàng Văn Quyết                                                                                                              |                                                                                 |                                                                  | Em rể/ <i>Brother-in-law</i>                                                                                                   |                       | 20/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 13.15  | Hầu Văn Tỷ                                                                                                                   |                                                                                 |                                                                  | Em trai/ <i>Younger brother</i>                                                                                                |                       | 01/11/2022                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 13.16  | Nguyễn Thị Trúc Mai                                                                                                          |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/ <i>Younger sister in law</i>                                                                                           |                       | 20/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 13.17  | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10/40.10 <i>Investment and Construction Joint Stock Company</i>                             |                                                                                 |                                                                  | Ông Hầu Văn Tuấn giữ Chức vụ Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Mr. Hau Van Tuan holds the position of Head of the Supervisory Board</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 15/05/2024, thay đổi lần 2 ngày 28/07/2025/ <i>First issued on 15/05/2024, second change on 28/07/2025</i>    | Sở Tài Chính TP HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>                            |                                                 | 26/09/2025                                                                          |                                                                                     | Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |
| 13.18  | Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Minerals and Construction Materials Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Ông Hầu Văn Tuấn giữ Chức vụ Thành viên HĐQT/ <i>Mr. Hau Van Tuan holds the position of Member of the Board of Directors</i>   |                       | Cấp lần đầu ngày 28/05/2003, thay đổi lần thứ 20 ngày 25/06/2026/ <i>First issued on 28/05/2003, 20th change on 25/06/2026</i> | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i>                             |                                                 | 08/03/2013                                                                          |                                                                                     | Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |

IV. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/BOARD OF MANAGEMENT

| STT<br>No                                                                                                                                                                | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any)                              | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt<br>đầu là người có<br>liên quan<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated person | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan<br>Time of ending<br>to be affiliated<br>person | Lý do<br>Reasons |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| Những người có liên quan với Ông Lê Văn Quý – Tổng Giám đốc; Người đại diện pháp luật/ <i>Persons related to Mr. Le Van Quy – General Director; Legal Representative</i> |                                                           |                                                                                             |                                                                                                        |                                                                          |                       |                           |                                                                                                          |                                                 |                                                                                                 |                                                                                                    |                  |
| 14                                                                                                                                                                       | Lê Văn Quý                                                |                                                                                             | Tổng Giám đốc;<br>Người đại diện<br>pháp luật<br><i>General Director;<br/>Legal<br/>Representative</i> |                                                                          |                       | 30/11/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of<br/>social order</i> |                                                 | 30/01/2012                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 14.1                                                                                                                                                                     | Lê Hữu Tim                                                |                                                                                             |                                                                                                        | Bố ruột/ <i>Biological<br/>father</i>                                    |                       |                           |                                                                                                          |                                                 | 30/01/2012                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 14.2                                                                                                                                                                     | Phan Thị Cam                                              |                                                                                             |                                                                                                        | Mẹ ruột/ <i>Biological<br/>mother</i>                                    |                       | 02/10/2017                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 30/01/2012                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 14.3                                                                                                                                                                     | Nguyễn Thị Hương                                          |                                                                                             |                                                                                                        | Vợ/ <i>Wife</i>                                                          |                       | 05/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 30/01/2012                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 14.4                                                                                                                                                                     | Lê Minh                                                   |                                                                                             |                                                                                                        | Con ruột/ <i>Biological<br/>children</i>                                 |                       | 13/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 30/01/2012                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 14.5                                                                                                                                                                     | Lê Việt Hà                                                |                                                                                             |                                                                                                        | Con ruột/ <i>Biological<br/>children</i>                                 |                       | 23/08/2024                | Bộ Công An/ <i>Ministry of Public<br/>Security</i>                                                       |                                                 | 30/01/2012                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 14.6                                                                                                                                                                     | Lê Thị Liên                                               |                                                                                             |                                                                                                        | Chị gái/ <i>Sister</i>                                                   |                       | 10/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 30/01/2012                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 14.7                                                                                                                                                                     | Lê Thị Hạnh                                               |                                                                                             |                                                                                                        | Em gái/ <i>Younger<br/>sister</i>                                        |                       | 17/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 30/01/2012                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 14.8                                                                                                                                                                     | Lê Văn Giáp                                               |                                                                                             |                                                                                                        | Em trai/ <i>Younger<br/>brother</i>                                      |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 30/01/2012                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 14.9                                                                                                                                                                     | Lê Thị Thiện                                              |                                                                                             |                                                                                                        | Em dâu/ <i>Younger<br/>sister in law</i>                                 |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 30/01/2012                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 14.10                                                                                                                                                                    | Trần Tất Quân                                             |                                                                                             |                                                                                                        | Anh rể/ <i>Brother-in-<br/>law</i>                                       |                       | 10/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 30/01/2012                                                                                      |                                                                                                    |                  |

| STT No                                                                                                                                                                                                                                                         | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                                                                                   | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                           | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                      | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                                              |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 14.11                                                                                                                                                                                                                                                          | Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Minerals and Construction Materials Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                                                                                                    | Ông Lê Văn Quý giữ Chức vụ Thành viên HĐQT<br><i>Mr. Le Van Quy holds the position of Chairman of the Board of Directors</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 28/05/2003, thay đổi lần thứ 20 ngày 25/06/2026/ <i>First issued on 28/05/2003, 20th change on 25/06/2026</i> | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i>                             |                                                 | 30/01/2012                                                                          | 18/04/2026                                                                          | Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |
| <b>Những người có liên quan với Ông Trần Đại Hiền – Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính/Persons related to Mr. Tran Dai Hien – Deputy General Director of the Company; Head of the Administration and Organization Department</b> |                                                                                                                              |                                                                                 |                                                                                                                                                    |                                                                                                                              |                       |                                                                                                                                |                                                                                               |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                                                               |
| 15                                                                                                                                                                                                                                                             | Trần Đại Hiền                                                                                                                |                                                                                 | Phó Tổng Giám đốc; Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính<br><b>Deputy General Director and Head of the Administration and Organization Department;</b> |                                                                                                                              |                       | 01/05/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 15.1                                                                                                                                                                                                                                                           | Hồ Thị Tám                                                                                                                   |                                                                                 |                                                                                                                                                    | Mẹ ruột/ <i>Biological mother</i>                                                                                            |                       | 11/08/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 15.2                                                                                                                                                                                                                                                           | Nguyễn Thị Tâm                                                                                                               |                                                                                 |                                                                                                                                                    | Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>                                                                                                  |                       | 15/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 15.3                                                                                                                                                                                                                                                           | Lê Nguyễn Hoài Thu                                                                                                           |                                                                                 |                                                                                                                                                    | Vợ/ <i>Wife</i>                                                                                                              |                       | 01/05/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 15.4                                                                                                                                                                                                                                                           | Trần Đại Quang                                                                                                               |                                                                                 | Nhân viên/ <i>Employee</i>                                                                                                                         | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                         |                       | 11/08/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 15.5                                                                                                                                                                                                                                                           | Phạm Bảo Trân                                                                                                                |                                                                                 |                                                                                                                                                    | Con dâu/ <i>daughter-in-law</i>                                                                                              |                       | 13/05/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 24/04/2023                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 15.6                                                                                                                                                                                                                                                           | Trần Đại Nhật                                                                                                                |                                                                                 |                                                                                                                                                    | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                         |                       | 13/05/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 15.7                                                                                                                                                                                                                                                           | Trần Đại Hòa                                                                                                                 |                                                                                 |                                                                                                                                                    | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                     |                       |                                                                                                                                |                                                                                               |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     | Định cư ở nước ngoài/ <i>Overseas Immigration</i>             |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                                  |
|--------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 15.8   | Mary Tran                                              |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                       |                       |                           |                                                                                               |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     | Định cư ở nước ngoài/ <i>Overseas Immigration</i> |
| 15.9   | Trần Đại Thắng                                         |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                           |                       | 28/06/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                   |
| 15.10  | Tôn Nữ Vân Đài                                         |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                       |                       | 28/06/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                   |
| 15.11  | Trần Đại Phước                                         |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                           |                       | 08/11/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                   |
| 15.12  | Phạm Thị Thanh Minh                                    |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                       |                       | 08/11/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                   |
| 15.13  | Trần Thị Nhon                                          |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                             |                       | 20/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                   |
| 15.14  | Trần Đại Thiện                                         |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                           |                       | 15/02/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                   |
| 15.15  | Hồ Thị Kim Phương                                      |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                       |                       | 04/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                   |
| 15.16  | Trần Đại Hiếu                                          |                                                                                 |                                                                  | Em trai/ <i>Younger brother</i>                                    |                       | 11/11/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                   |
| 15.17  | Nguyễn Thị Minh                                        |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/ <i>Younger sister in law</i>                               |                       | 21/09/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                   |
| 15.18  | Trần Đại Hạnh                                          |                                                                                 |                                                                  | Em trai/ <i>Younger brother</i>                                    |                       | 27/03/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                   |
| 15.19  | Hoàng Như Quý                                          |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/ <i>Younger sister in law</i>                               |                       | 31/07/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 20/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                                   |

| STT No                                                                                                                                                                                                                                 | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                          | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                 | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                                  | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 15.20                                                                                                                                                                                                                                  | Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành/ <i>Hiep Thanh Brick Limited Liability Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Ông Trần Đại Hiền giữ Chức vụ Trưởng Ban kiểm soát<br><i>Mr. Tran Dai Hien holds the position of Head of the Supervisory Board</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 03/01/2000, thay đổi lần 15 ngày 11/02/2026/ <i>First issued on January 3, 2000; 15th amendment on February 11, 2026.</i> | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i>                             |                                                 | 31/03/2017                                                                          |                                                                                     | Công ty Con gián tiếp của LHC/ <i>LHC's indirect subsidiary</i> |
| Những người có liên quan với Ông Nguyễn Văn Sơn – Phó Tổng Giám đốc Công ty (Miễn nhiệm từ ngày 01/05/2026)/Persons related to Mr. Nguyen Van Son – Deputy General Director of the Company (Dismissed from position as of May 1, 2026) |                                                                                 |                                                                                 |                                                                  |                                                                                                                                    |                       |                                                                                                                                            |                                                                                               |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                                                                 |
| 16                                                                                                                                                                                                                                     | Nguyễn Văn Sơn                                                                  |                                                                                 | Phó Tổng Giám đốc<br><i>Deputy General Director</i>              |                                                                                                                                    |                       | 10/07/2021                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 06/11/2024                                                                          | 01/05/2026                                                                          | Miễn nhiệm<br><i>Dismissed</i>                                  |
| 16.1                                                                                                                                                                                                                                   | Nguyễn Thị Viên                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                                                                                             |                       | 23/05/2002                                                                                                                                 | Công an Hà Tĩnh/ <i>Ha Tinh Provincial Police Department</i>                                  |                                                 | 06/11/2024                                                                          | 01/05/2026                                                                          |                                                                 |
| 16.2                                                                                                                                                                                                                                   | Nguyễn Văn Khuyên                                                               |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                           |                       | 09/05/2021                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 06/11/2024                                                                          | 01/05/2026                                                                          |                                                                 |
| 16.3                                                                                                                                                                                                                                   | Nguyễn Văn Trí                                                                  |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                           |                       | 22/11/2022                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 06/11/2024                                                                          | 01/05/2026                                                                          |                                                                 |
| 16.4                                                                                                                                                                                                                                   | Nguyễn Văn Thuý                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                           |                       | 27/04/2021                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 06/11/2024                                                                          | 01/05/2026                                                                          |                                                                 |
| 16.5                                                                                                                                                                                                                                   | Đặng Thị Xuyên                                                                  |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                       |                       | 22/11/2022                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 06/11/2024                                                                          | 01/05/2026                                                                          |                                                                 |
| 16.6                                                                                                                                                                                                                                   | Nguyễn Thị Thủy                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                       |                       | 22/11/2022                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 06/11/2024                                                                          | 01/05/2026                                                                          |                                                                 |
| 16.7                                                                                                                                                                                                                                   | Trương Thị Nguyệt                                                               |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                       |                       | 13/04/2021                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 06/11/2024                                                                          | 01/05/2026                                                                          |                                                                 |
| 16.8                                                                                                                                                                                                                                   | Nguyễn Thị Oanh                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Vợ/ <i>Wife</i>                                                                                                                    |                       | 08/01/2015                                                                                                                                 | CA Hưng Yên/ <i>Hung Yen Provincial Police Department</i>                                     |                                                 | 06/11/2024                                                                          | 01/05/2026                                                                          |                                                                 |
| 16.9                                                                                                                                                                                                                                   | Nguyễn Trần Quốc                                                                |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                               |                       | 21/12/2021                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 06/11/2024                                                                          | 01/05/2026                                                                          |                                                                 |

| STT No                                                                                                                                                                                                                      | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                                             | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                          | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16.10                                                                                                                                                                                                                       | Nguyễn Quốc Hưng                                                                                       |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                                                           |                       | 21/12/2021                                                                                                                         | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 06/11/2024                                                                          | 01/05/2026                                                                          |                                                                                               |
| 16.11                                                                                                                                                                                                                       | Nguyễn Bảo Trân                                                                                        |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                                                           |                       |                                                                                                                                    |                                                                                               |                                                 | 06/11/2024                                                                          | 01/05/2026                                                                          | Còn nhỏ/ <i>Still small</i>                                                                   |
| 16.12                                                                                                                                                                                                                       | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40/ <i>Investment and Construction Joint Stock Company 40</i>       |                                                                                 |                                                                  | Ông Nguyễn Văn Sơn giữ Chức vụ Phó Tổng Giám đốc/ <i>Mr. Nguyen Van Son holds the position of Deputy General Director</i>                                      |                       | Đăng ký lần đầu ngày 02/04/2008, thay đổi lần thứ 15 ngày 23/07/2025/ <i>First issued on 02/04/2008, 15th change on 23/07/2025</i> | Sở Tài Chính TP.HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>                            |                                                 | 06/11/2024                                                                          | 08/05/2026                                                                          | Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i>                                                                  |
| 16.13                                                                                                                                                                                                                       | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10/ <i>Investment and Construction Joint Stock Company 40.10</i> |                                                                                 |                                                                  | Ông Nguyễn Văn Sơn giữ Chức vụ Tổng Giám đốc; Người đại diện pháp luật/ <i>Mr. Nguyen Van Son holds the position of General Director; Legal Representative</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 15/05/2024, thay đổi lần 2 ngày 28/07/2025/ <i>First issued on 15/05/2024, second change on 28/07/2025</i>        | Sở Tài Chính TP.HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>                            |                                                 | 06/11/2024                                                                          | 02/04/2026                                                                          | Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i><br>Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |
| Những người có liên quan với Ông Phạm Văn Hoàn – Phó Tổng Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2026)/Persons related to Mr. Pham Van Hoan – Deputy General Director of the Company (Appointed effective April 23, 2026) |                                                                                                        |                                                                                 |                                                                  |                                                                                                                                                                |                       |                                                                                                                                    |                                                                                               |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                               |
| 17                                                                                                                                                                                                                          | Phạm Văn Hoàn                                                                                          |                                                                                 | Phó Tổng Giám đốc<br>Deputy General Director                     |                                                                                                                                                                |                       | 26/09/2023                                                                                                                         | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     | Bổ nhiệm mới<br>New appointment                                                               |
| 17.1                                                                                                                                                                                                                        | Phạm Văn Huân                                                                                          |                                                                                 |                                                                  | Bố ruột/ <i>Biological father</i>                                                                                                                              |                       | 07/09/2015                                                                                                                         | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                                                                               |
| 17.2                                                                                                                                                                                                                        | Trần Thị Thoa                                                                                          |                                                                                 |                                                                  | Mẹ ruột/ <i>Biological mother</i>                                                                                                                              |                       | 09/05/2021                                                                                                                         | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                                                                               |
| 17.3                                                                                                                                                                                                                        | Dương Thành Chung                                                                                      |                                                                                 |                                                                  | Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>                                                                                                                                    |                       | 25/04/2021                                                                                                                         | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                                                                               |
| 17.4                                                                                                                                                                                                                        | Phùng Thị Dĩ                                                                                           |                                                                                 |                                                                  | Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>                                                                                                                                    |                       | 25/04/2021                                                                                                                         | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                                                                               |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                      | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                      | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons            |
|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 17.5   | Dương Thị Tiến                                                                                                        |                                                                                 |                                                                  | Vợ/ <i>Wife</i>                                                                                                         |                       | 10/07/2021                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                             |
| 17.6   | Phạm Dương Hà Anh                                                                                                     |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                    |                       |                                                                |                                                                                               |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     | Còn nhỏ/ <i>Still small</i> |
| 17.7   | Phạm Đình Khải                                                                                                        |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                    |                       |                                                                |                                                                                               |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     | Còn nhỏ/ <i>Still small</i> |
| 17.8   | Phạm Văn Thiện                                                                                                        |                                                                                 |                                                                  | Em trai/ <i>Younger brother</i>                                                                                         |                       | 09/05/2021                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                             |
| 17.9   | Nguyễn Thị Vân Anh                                                                                                    |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/ <i>Younger sister in law</i>                                                                                    |                       | 09/05/2021                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                             |
| 17.10  | Phạm Thị Thảo                                                                                                         |                                                                                 |                                                                  | Em gái/ <i>Younger sister</i>                                                                                           |                       | 04/03/2020                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                             |
| 17.11  | Nguyễn Hữu Định                                                                                                       |                                                                                 |                                                                  | Em rể/ <i>Brother-in-law</i>                                                                                            |                       | 09/05/2021                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                             |
| 17.12  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10/10<br><i>Investment and hydraulic construction Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Ông Phạm Văn Hoàn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc/ <i>Mr. Pham Van Hoan holds the position of Deputy General Director</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 26/05/2026/ <i>First issued on 26/05/2026</i> | Sở Tài Chính TP.HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>                            |                                                 | 05/06/2006                                                                          |                                                                                     |                             |

**V. KẾ TOÁN TRƯỞNG - NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN/CHIEF ACCOUNTANT - PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

**Những người có liên quan với Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kế toán trưởng Công ty kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin/Persons related to Ms. Nguyen Thi Thu Huong – Chief Accountant of the Company; Person authorized to disclose information**

|      |                      |  |                                                                                                                                                 |                                   |  |            |                                                                                               |  |            |  |  |
|------|----------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------|--|--|
| 18   | Nguyễn Thị Thu Hương |  | Kế toán trưởng Công ty kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin<br>Chief Accountant of the Company; Person authorized to disclose information |                                   |  | 08/09/2022 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 01/10/2023 |  |  |
| 18.1 | Nguyễn Xuân Chiến    |  |                                                                                                                                                 | Bố ruột/ <i>Biological father</i> |  | 14/08/2019 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 01/10/2023 |  |  |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                                  | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                      | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                                              |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 18.2   | Lê Thị Dung                                                                                                                  |                                                                                 |                                                                  | Mẹ ruột/ <i>Biological mother</i>                                                                                                                   |                       | 23/11/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 01/10/2023                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 18.3   | Trần Mai Lan                                                                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Mẹ chồng/ <i>Mother-in-law</i>                                                                                                                      |                       | 11/08/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 01/10/2023                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 18.4   | Đàm Thanh Long                                                                                                               |                                                                                 |                                                                  | Chồng/ <i>Husband</i>                                                                                                                               |                       | 16/09/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 01/10/2023                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 18.5   | Đàm Anh Khôi                                                                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                                                |                       |                                                                                                                                |                                                                                               |                                                 | 01/10/2023                                                                          |                                                                                     | Còn nhỏ/ <i>Still small</i>                                   |
| 18.6   | Nguyễn Tiến Dũng                                                                                                             |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                                            |                       | 09/12/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 01/10/2023                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 18.7   | Nguyễn Thị Thanh Hòa                                                                                                         |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                                        |                       | 22/11/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 01/10/2023                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 18.8   | Nguyễn Văn Hùng                                                                                                              |                                                                                 |                                                                  | Em trai/ <i>Younger brother</i>                                                                                                                     |                       | 20/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 01/10/2023                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 18.9   | Nguyễn Thị Thủy                                                                                                              |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/ <i>Younger sister in law</i>                                                                                                                |                       | 14/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 01/10/2023                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 18.10  | Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Minerals and Construction Materials Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Bà Nguyễn Thị Thu Hương giữ Chức vụ Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Ms. Nguyen Thi Thu Huong holds the position of Member of the Supervisory Board</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 28/05/2003, thay đổi lần thứ 20 ngày 25/06/2026/ <i>First issued on 28/05/2003, 20th change on 25/06/2026</i> | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i>                             |                                                 | 30/06/2012                                                                          |                                                                                     | Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |

#### VI. THƯ KÝ - NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/SECRETARY - PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE

Những người có liên quan với Ông Trần Xuân Tâm – Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị Công ty/*Persons related to Mr. Tran Xuan Tam – Secretary; Person in charge of Corporate Administration*

|    |               |  |                                                                                       |  |  |            |                                                                                               |  |            |  |  |
|----|---------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------|--|--|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------|--|--|
| 19 | Trần Xuân Tâm |  | Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị Công ty<br>Secretary;<br>Corporate Administrator |  |  | 01/05/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 21/05/2021 |  |  |
|----|---------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------|--|--|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------|--|--|

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons |
|--------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 19.1   | Trần Xuân Việt                                         |                                                                                 |                                                                  | Bố ruột/ <i>Biological father</i>                                  |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 21/05/2021                                                                          |                                                                                     |                  |
| 19.2   | Phan Thị Nga                                           |                                                                                 |                                                                  | Mẹ ruột/ <i>mother</i>                                             |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 21/05/2021                                                                          |                                                                                     |                  |
| 19.3   | Nguyễn Thuận                                           |                                                                                 |                                                                  | Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>                                        |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 21/05/2021                                                                          |                                                                                     |                  |
| 19.4   | Nguyễn Thị Sen                                         |                                                                                 |                                                                  | Mẹ vợ/ <i>mother-in-law</i>                                        |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 21/05/2021                                                                          |                                                                                     |                  |
| 19.5   | Nguyễn Thị Kim Lan                                     |                                                                                 |                                                                  | Vợ/ <i>Wife</i>                                                    |                       | 21/02/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 21/05/2021                                                                          |                                                                                     |                  |
| 19.6   | Trần Xuân Đức                                          |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                               |                       | 13/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 21/05/2021                                                                          |                                                                                     |                  |
| 19.7   | Trần Xuân Mai                                          |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                               |                       | 12/11/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 21/05/2021                                                                          |                                                                                     |                  |
| 19.8   | Trần Thị Xuân Thu                                      |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                             |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 21/05/2021                                                                          |                                                                                     |                  |
| 19.9   | Hồ Tá Thanh                                            |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>                                      |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 21/05/2021                                                                          |                                                                                     |                  |
| 19.10  | Trần Xuân Hùng                                         |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                           |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 21/05/2021                                                                          |                                                                                     |                  |
| 19.11  | Trần Thị Kim Liên                                      |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                       |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 21/05/2021                                                                          |                                                                                     |                  |
| 19.12  | Trần Thị Xuân Hương                                    |                                                                                 |                                                                  | Em gái/ <i>Younger sister</i>                                      |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 21/05/2021                                                                          |                                                                                     |                  |
| 19.13  | Nguyễn Thế Hanh                                        |                                                                                 |                                                                  | Em rể/ <i>Brother-in-law</i>                                       |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 21/05/2021                                                                          |                                                                                     |                  |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                                                            | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                      | Nơi cấp<br>Place of issue                                         | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                                              |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 19.14  | Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Minerals and Construction Materials Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Ông Trần Xuân Tâm giữ chức vụ Thư ký, Người phụ trách về quản trị công ty/ <i>Mr. Tran Xuan Tam holds the position of Secretary, Person in charge of corporate governance</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 28/05/2003, thay đổi lần thứ 20 ngày 25/06/2026/ <i>First issued on 28/05/2003, 20th change on 25/06/2026</i> | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i> |                                                 | 21/05/2021                                                                          |                                                                                     | Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |

### III. BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ/INTERNAL AUDIT DEPARTMENT

Những người có liên quan với Bà Đặng Thị Hằng – Thành viên Bộ phận kiểm toán nội bộ (Bổ nhiệm ngày 23/04/2026)/Persons related to Ms. Dang Thi Hang – Member of the Internal Audit Department (Appointed on April 23, 2026)

|      |                    |  |                                                                                                                                                                      |                                      |  |            |                                                                                               |  |            |  |  |
|------|--------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------|--|--|
| 20   | Đặng Thị Hằng      |  | Thành viên Bộ phận kiểm toán nội bộ; Phó Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật/ <i>Member of the Internal Audit Department; Deputy Head of Planning and Technical Department</i> |                                      |  | 01/05/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 23/04/2026 |  |  |
| 20.1 | Trần Ngọc Đức      |  |                                                                                                                                                                      | Chồng/ <i>Husband</i>                |  | 01/05/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 23/04/2026 |  |  |
| 20.2 | Trần Ngọc Hải Đăng |  |                                                                                                                                                                      | Con ruột/ <i>Biological children</i> |  |            |                                                                                               |  | 23/04/2026 |  |  |
| 20.3 | Trần Ngọc Hân      |  |                                                                                                                                                                      | Con ruột/ <i>Biological children</i> |  |            |                                                                                               |  | 23/04/2026 |  |  |
| 20.4 | Nguyễn Thị Chiến   |  |                                                                                                                                                                      | Mẹ ruột/ <i>Biological mother</i>    |  | 10/02/2023 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 23/04/2026 |  |  |
| 20.5 | Nguyễn Thị Hồng    |  |                                                                                                                                                                      | Mẹ chồng/ <i>Mother-in-law</i>       |  | 14/04/2012 | CA tỉnh Bình Định/ <i>Binh Dinh Provincial Police</i>                                         |  | 23/04/2026 |  |  |
| 20.6 | Đặng Thị Hoa       |  |                                                                                                                                                                      | Chị gái/ <i>Sister</i>               |  | 23/04/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 23/04/2026 |  |  |
| 20.7 | Đặng Khắc Tuấn     |  |                                                                                                                                                                      | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>        |  | 05/08/2022 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 23/04/2026 |  |  |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                     | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                      | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                                              |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 20.8   | Đặng Xuân Hà                                                                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                               |                       | 11/08/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 20.9   | Trần Thị Hòa                                                                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                           |                       | 24/07/2024                                                                                                                     | Bộ Công An/ <i>Ministry of Public Security</i>                                                |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 20.10  | Đặng Xuân Hải                                                                                                                |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                               |                       | 25/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 20.11  | Nguyễn Thị Tuyết                                                                                                             |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                           |                       | 25/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 20.12  | Đặng Xuân Hoàn                                                                                                               |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                               |                       | 27/06/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 20.13  | Nguyễn Thị Phong                                                                                                             |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                           |                       | 27/06/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 20.14  | Đặng Thị Thu Hiền                                                                                                            |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                                                                                                 |                       | 08/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 20.15  | Lê Minh Trí                                                                                                                  |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>                                                                                                          |                       | 19/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                                                               |
| 20.16  | Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Minerals and Construction Materials Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Bà Đặng Thị Hằng giữ Chức vụ Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Ms. Dang Thi Hang holds the position of Member of the Supervisory Board.</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 28/05/2003, thay đổi lần thứ 20 ngày 25/06/2026/ <i>First issued on 28/05/2003, 20th change on 25/06/2026</i> | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i>                             |                                                 | 20/04/2025                                                                          |                                                                                     | Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |

Những người có liên quan với Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên Bộ phận kiểm toán nội bộ (Bổ nhiệm ngày 23/04/2026)/Persons related to Mr. Nguyen Thanh Tung – Member of the Internal Audit Department (Appointed on April 23, 2026)

| STT No                            | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                                                                                                        | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                             | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons |
|-----------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 21                                | Nguyễn Thanh Tùng                                      |                                                                                 | Thành viên Bộ phận kiểm toán nội bộ; Trưởng Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật/Member of the Internal Audit Department; Head of Deputy Head of Planning and Technical Department |                                                                    |                       | 26/05/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                  |
| 21.1                              | Lê Thị Tuyết                                           |                                                                                 |                                                                                                                                                                         | Vợ/Wife                                                            |                       | 22/08/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                  |
| 21.2                              | Nguyễn Thanh Thái                                      |                                                                                 |                                                                                                                                                                         | Con ruột/Biological children                                       |                       | 18/09/2025                | Bộ Công An/Ministry of Public Security                                                |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                  |
| 21.3                              | Nguyễn Lê Minh Ngọc                                    |                                                                                 |                                                                                                                                                                         | Con ruột/Biological children                                       |                       |                           |                                                                                       |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                  |
| 21.4                              | Bùi Thị Mận                                            |                                                                                 |                                                                                                                                                                         | Mẹ/Biological mother                                               |                       | 04/07/2014                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                  |
| 21.5                              | Lê Văn Nhuận                                           |                                                                                 |                                                                                                                                                                         | Bố vợ/Father-in-law                                                |                       | 12/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                  |
| 21.6                              | Nguyễn Thế Dũng                                        |                                                                                 |                                                                                                                                                                         | Anh trai/Brother                                                   |                       | 11/08/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                  |
| 21.7                              | Đào Thị Khương                                         |                                                                                 |                                                                                                                                                                         | Chị dâu/Sister-in-law                                              |                       | 28/06/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                  |
| 21.8                              | Nguyễn Thị Dung                                        |                                                                                 |                                                                                                                                                                         | Chị gái/Sister                                                     |                       | 25/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                  |
| 21.9                              | Lê Văn Duệ                                             |                                                                                 |                                                                                                                                                                         | Anh rể/Brother-in-law                                              |                       | 10/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 23/04/2026                                                                          |                                                                                     |                  |
| VII. CÁC CÔNG TY CON/SUBSIDIARIES |                                                        |                                                                                 |                                                                                                                                                                         |                                                                    |                       |                           |                                                                                       |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                  |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                                           | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                     | Số giấy NSH<br>NSH No                                          | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                              | Nơi cấp<br>Place of issue                                                             | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address                                                                                              | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons         |
|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 1      | Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng/Lam Dong Minerals and Construction Materials Joint Stock Company |                                                                                 |                                                                                                            | Công ty con trực tiếp/Direct subsidiary                                                                | GCN ĐKDN số/Enterprise Registration Certificate No: 5800391633 | Cấp lần đầu ngày 28/05/2003, thay đổi lần thứ 20 ngày 25/06/2026/First issued on 28/05/2003, 20th change on 25/06/2026 | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/Lam Dong Department of Finance                             | Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Lâm Đồng/No. 87 Phu Dong Thien Vuong Street, Lam Vien - Da Lat Ward, Lam Dong Province | 2013                                                                                |                                                                                     |                          |
| 1.1    | Hội đồng quản trị                                                                                                    |                                                                                 |                                                                                                            |                                                                                                        |                                                                |                                                                                                                        |                                                                                       |                                                                                                                                              |                                                                                     |                                                                                     |                          |
|        | Lê Đình Hiền                                                                                                         |                                                                                 | Chủ tịch HĐQT;<br>Người Đại diện pháp luật/Chairman of the Board of Directors;<br>Legal Representative     | Chủ tịch HĐQT;<br>Người Đại diện pháp luật/Chairman of the Board of Directors;<br>Legal Representative |                                                                | 27/03/2024                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                                                                                                              | 19/01/2006                                                                          |                                                                                     |                          |
|        | Nguyễn An Thái                                                                                                       |                                                                                 |                                                                                                            | Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of the Board of Directors                                              |                                                                | 12/10/2021                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                                                                                                              | 01/07/2011                                                                          |                                                                                     |                          |
|        | Bùi Hữu Quỳnh                                                                                                        |                                                                                 | Cổ đông lớn/Major shareholder                                                                              | Thành viên HĐQT không điều hành/Non-executive member of the Board of Directors                         |                                                                | 10/07/2021                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                                                                                                              | 18/04/2026                                                                          |                                                                                     |                          |
|        | Hầu Văn Tuấn                                                                                                         |                                                                                 | Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ/Chief Financial Officer and Head of Internal Audit | Thành viên HĐQT không điều hành/Non-executive member of the Board of Directors                         |                                                                | 01/05/2021                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                                                                                                              | 08/03/2013                                                                          |                                                                                     |                          |
|        | Ngô Văn Minh                                                                                                         |                                                                                 |                                                                                                            | Thành viên HĐQT độc lập/Independent Member of the Board of Directors                                   |                                                                | 23/04/2019                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                                                                                                              | 24/04/2021                                                                          |                                                                                     |                          |
|        | Lê Văn Quý                                                                                                           |                                                                                 | Tổng Giám đốc;<br>Người Đại diện pháp luật/General Director;<br>Legal Representative                       | Thành viên HĐQT không điều hành/Non-executive member of the Board of Directors                         |                                                                | 30/11/2022                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                                                                                                              | 24/04/2021                                                                          | 18/04/2026                                                                          | Hết nhiệm kỳ/End of term |

| STT<br>No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any)                                                                                                                             | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company                                        | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt<br>đầu là người có<br>liên quan<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated person | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan<br>Time of ending<br>to be affiliated<br>person | Lý do<br>Reasons                    |
|-----------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
|           | Mai Nam Dương                                             |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       | Thành viên HĐQT<br>không điều<br>hành/ <i>Non-executive<br/>member of the<br/>Board of Directors</i>            |                       | 05/07/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 24/04/2021                                                                                      | 18/04/2026                                                                                         | Hết nhiệm<br>kỳ/ <i>End of term</i> |
|           | Phạm Gia Sâm                                              |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       | Thành viên HĐQT<br>độc lập/ <i>Independent<br/>Member of the<br/>Board of Directors</i>                         |                       | 03/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 24/04/2021                                                                                      | 18/04/2026                                                                                         | Hết nhiệm<br>kỳ/ <i>End of term</i> |
| 1.2       | <b>Ban kiểm soát/Supervisory Board</b>                    |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                 |                       |                           |                                                                                                          |                                                 |                                                                                                 |                                                                                                    |                                     |
|           | Phạm Hồng Hải                                             |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       | Trưởng ban/ <i>Head of<br/>the Supervisory<br/>Board</i>                                                        |                       | 21/02/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 01/05/2023                                                                                      |                                                                                                    |                                     |
|           | Nguyễn Thị Thu Hương                                      |                                                                                             | Kế toán trưởng kiêm<br>Người được ủy<br>quyền CBTT/ <i>Chief<br/>Accountant cum<br/>Authorized Person<br/>for Information<br/>Disclosure</i>                                                          | Thành viên Ban<br>kiểm soát/ <i>Member<br/>of the supervisory<br/>board</i>                                     |                       | 08/09/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 30/06/2012                                                                                      |                                                                                                    |                                     |
|           | Đặng Thị Hằng                                             |                                                                                             | Thành viên Bộ phận<br>kiểm toán nội bộ;<br>Phó Phòng Kế hoạch<br>- Kỹ thuật/ <i>Member<br/>of the Internal Audit<br/>Department;<br/>Deputy Head of<br/>Planning and<br/>Technical<br/>Department</i> | Thành viên Ban<br>kiểm soát/ <i>Member<br/>of the supervisory<br/>board</i>                                     |                       | 21/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 19/04/2024                                                                                      |                                                                                                    |                                     |
| 1.3       | <b>Ban Giám đốc/Board of Directors</b>                    |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                 |                       |                           |                                                                                                          |                                                 |                                                                                                 |                                                                                                    |                                     |
|           | Lê Cao Quang                                              |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       | Tổng Giám đốc;<br>Người đại diện pháp<br>luật/ <i>General<br/>Director; Legal<br/>Representative</i>            |                       | 20/12/2024                | Bộ Công an<br><i>Ministry of Public Security</i>                                                         |                                                 | 08/05/2016                                                                                      |                                                                                                    |                                     |
|           | Nguyễn Quang Duyệt                                        |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       | Phó Tổng Giám đốc;<br>Người đại diện pháp<br>luật/ <i>Deputy General<br/>Director; Legal<br/>Representative</i> |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 07/11/2016                                                                                      |                                                                                                    |                                     |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                                         | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                       | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                     | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                 |
|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
|        | Trần Văn Hiến                                                                                           |                                                                                 |                                                                                                          | Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Manager</i>                                                         |                       | 01/05/2021                                                                                                                    | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 03/08/2018                                                                          | 23/04/2026                                                                          | Hết nhiệm kỳ/ <i>End of term</i> |
|        | Lê Thanh Hòa                                                                                            |                                                                                 |                                                                                                          | Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Manager</i>                                                         |                       | 02/04/2021                                                                                                                    | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 21/06/2022                                                                          | 23/04/2026                                                                          | Hết nhiệm kỳ/ <i>End of term</i> |
|        | Lê Nam Đồng                                                                                             |                                                                                 |                                                                                                          | Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>                                                                  |                       | 01/05/2021                                                                                                                    | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 01/02/2014                                                                          |                                                                                     |                                  |
| 1.4    | <b>Thư ký, Người phụ trách quản trị công ty/Secretary, Person in charge of Corporate Administration</b> |                                                                                 |                                                                                                          |                                                                                                          |                       |                                                                                                                               |                                                                                               |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                                  |
|        | Trần Xuân Tâm                                                                                           |                                                                                 | Thư ký, Người phụ trách quản trị công ty/ <i>Secretary, Person in charge of Corporate Administration</i> | Thư ký, Người phụ trách quản trị công ty/ <i>Secretary, Person in charge of Corporate Administration</i> |                       | 01/05/2021                                                                                                                    | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 18/10/2019                                                                          |                                                                                     |                                  |
| 1.5    | <b>Bộ phận Kiểm toán nội bộ/Internal Audit Department</b>                                               |                                                                                 |                                                                                                          |                                                                                                          |                       |                                                                                                                               |                                                                                               |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                                  |
|        | Lê Thị Thùy Diệu                                                                                        |                                                                                 |                                                                                                          | Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ/ <i>Head of Internal Audit Department</i>                                |                       | 09/01/2021                                                                                                                    | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 30/09/2025                                                                          |                                                                                     |                                  |
|        | Trần Quang Thục                                                                                         |                                                                                 |                                                                                                          | Thành viên bộ phận Kiểm toán nội bộ/ <i>Member of the Internal Audit Department</i>                      |                       | 19/04/2021                                                                                                                    | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 14/01/2022                                                                          |                                                                                     |                                  |
|        | Nguyễn Thị Hương                                                                                        |                                                                                 |                                                                                                          | Thành viên bộ phận Kiểm toán nội bộ/ <i>Member of the Internal Audit Department</i>                      |                       | 03/02/2026                                                                                                                    | Bộ Công an<br><i>Ministry of Public Security</i>                                              |                                                 | 30/09/2025                                                                          |                                                                                     |                                  |
| 2      | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10/ <i>Investment and Construction Joint Stock Company 40.10</i>       |                                                                                 |                                                                                                          | Công ty con trực tiếp<br><i>Direct Subsidiaries</i>                                                      |                       | Cấp lần đầu ngày 15/05/2024, thay đổi lần 2 ngày 28/07/2025<br><i>First issued on 15/05/2024, second change on 28/07/2025</i> | Sở Tài Chính TP Hồ Chí Minh/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>                    |                                                 | 15/05/2024                                                                          |                                                                                     |                                  |
| 2.1    | <b>Hội đồng quản trị/Board of Directors</b>                                                             |                                                                                 |                                                                                                          |                                                                                                          |                       |                                                                                                                               |                                                                                               |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                                  |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                                                   | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                          | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                     |
|--------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|        | Lê Đình Hiền                                           |                                                                                 | Chủ tịch HĐQT;<br>Người Đại diện pháp luật/ <i>Chairman of the Board of Directors; Legal Representative</i>        | Chủ tịch HĐQT;<br>Người Đại diện pháp luật/ <i>Chairman of the Board of Directors; Legal Representative</i> |                       | 27/03/2024                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 29/06/2025                                                                          |                                                                                     |                                      |
|        | Ngô Văn Minh                                           |                                                                                 |                                                                                                                    | Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>                                           |                       | 23/04/2019                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 29/06/2025                                                                          |                                                                                     |                                      |
|        | Trần Bắc Việt                                          |                                                                                 |                                                                                                                    | Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>                                                    |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 15/05/2024                                                                          |                                                                                     |                                      |
| 2.2    | <b>Ban kiểm soát/Supervisory Board</b>                 |                                                                                 |                                                                                                                    |                                                                                                             |                       |                           |                                                                                               |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                                      |
|        | Hầu Văn Tuấn                                           |                                                                                 | Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ/ <i>Chief Financial Officer and Head of Internal Audit</i> | Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Head of the Supervisory Board</i>                                                  |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 29/06/2025                                                                          |                                                                                     |                                      |
|        | Lê Thị Thủy                                            |                                                                                 |                                                                                                                    | Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Member of the supervisory board</i>                                            |                       | 20/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 15/05/2024                                                                          | 31/03/2026                                                                          | Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i>         |
|        | Dương Văn Vang                                         |                                                                                 |                                                                                                                    | Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Member of the supervisory board</i>                                            |                       | 27/04/2016                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 15/05/2024                                                                          |                                                                                     |                                      |
| 2.3    | <b>Ban Giám đốc/Board of Directors</b>                 |                                                                                 |                                                                                                                    |                                                                                                             |                       |                           |                                                                                               |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                                      |
|        | Nguyễn Văn Sơn                                         |                                                                                 | Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Manager</i>                                                                   | Tổng Giám đốc; Người đại diện pháp luật/ <i>General Director; Legal Representative</i>                      |                       | 10/07/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 15/05/2024                                                                          | 02/04/2026                                                                          | Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i>         |
|        | Lê Thị Thủy                                            |                                                                                 |                                                                                                                    | Tổng Giám đốc; Người đại diện pháp luật/ <i>General Director; Legal Representative</i>                      |                       | 20/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 02/04/2026                                                                          |                                                                                     | Bổ nhiệm mới/ <i>New appointment</i> |

| STT<br>No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual                                                | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any) | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company                                         | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                                                                        | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt<br>đầu là người có<br>liên quan<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated person | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan<br>Time of ending<br>to be affiliated<br>person | Lý do<br>Reasons                |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
|           | Phạm Văn Hoàn                                                                                            |                                                                                             | Phó Tổng Giám<br>đốc/ <i>Deputy General<br/>Manage</i>                    | Phó Tổng Giám<br>đốc/ <i>Deputy General<br/>Manage</i>                                                           |                       | 26/09/2023                                                                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 28/02/2025                                                                                      | 31/03/2026                                                                                         | Miễn<br>nhiệm/ <i>Dismissed</i> |
| 2.4       | <b>Kế toán trưởng/Chief Accountant</b>                                                                   |                                                                                             |                                                                           |                                                                                                                  |                       |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                          |                                                 |                                                                                                 |                                                                                                    |                                 |
|           | Hoàng Trọng Tự                                                                                           |                                                                                             |                                                                           | Kế toán<br>trưởng/ <i>Chief<br/>Accountant</i>                                                                   |                       | 27/12/2021                                                                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 20/03/2025                                                                                      |                                                                                                    |                                 |
| 3         | <b>Công ty TNHH MTV Hiệp<br/>Thịnh Phát/Hiep Thinh Phat<br/>One Member Limited<br/>Liability Company</b> |                                                                                             |                                                                           | <b>Công ty con gián<br/>tiếp<br/>Direct Subsidiary</b>                                                           |                       | 28/09/2011                                                                                                                                                                       | <b>Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/Lam<br/>Dong Department of Finance</b>                                     |                                                 | 2011                                                                                            |                                                                                                    |                                 |
| 3.1       | Lê Cao Quang                                                                                             |                                                                                             |                                                                           | Chủ tịch, Người đại<br>diện pháp<br>luật/ <i>Chairman,<br/>Legal<br/>Representative</i>                          |                       | 20/12/2024                                                                                                                                                                       | Bộ Công An<br><i>Ministry of Public Security</i>                                                         |                                                 | 01/01/2025                                                                                      |                                                                                                    |                                 |
| 3.2       | Hồ Tấn Dũng                                                                                              |                                                                                             |                                                                           | Giám đốc, Người<br>ĐDPL/ <i>Director,<br/>Legal<br/>Representative</i>                                           |                       | 01/05/2021                                                                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 28/09/2021                                                                                      |                                                                                                    |                                 |
| 4         | <b>Công ty TNHH Gạch Hiệp<br/>Thành/Hiep Thanh Brick<br/>Co., Ltd</b>                                    |                                                                                             |                                                                           | <b>Công ty con gián<br/>tiếp<br/>Direct Subsidiary</b>                                                           |                       | <b>Cấp lần đầu<br/>ngày 03/01/2000,<br/>thay đổi lần 15<br/>ngày<br/>11/02/2026/First<br/>issued on<br/>January 3, 2000;<br/>15th<br/>amendment on<br/>February 11,<br/>2026</b> | <b>Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/Lam<br/>Dong Department of Finance</b>                                     |                                                 | 08/05/2016                                                                                      |                                                                                                    |                                 |
| 4.1       | Lê Cao Quang                                                                                             |                                                                                             |                                                                           | Chủ tịch, Người đại<br>diện pháp<br>luật/ <i>Chairman,<br/>Legal<br/>Representative</i>                          |                       | 20/12/2024                                                                                                                                                                       | Bộ Công an<br><i>Ministry of Public Security</i>                                                         |                                                 | 01/01/2025                                                                                      |                                                                                                    |                                 |
| 4.2       | Lê Nam Đồng                                                                                              |                                                                                             |                                                                           | TV Ban kiểm soát,<br>Đại diện<br>vốn/ <i>Member of the<br/>Supervisory Board,<br/>Capital<br/>Representative</i> |                       | 01/05/2021                                                                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 31/03/2017                                                                                      |                                                                                                    |                                 |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                                                                                | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company        | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons                     |
|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 4.3    | Phan Ngọc Sơn                                                                                            |                                                                                 |                                                                                                                                                 | Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Head of the Supervisory Board</i>                |                       | 10/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 31/03/2017                                                                          | 05/06/2026                                                                          | Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i>         |
| 4.4    | Trần Đại Hiền                                                                                            |                                                                                 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính/ <i>Deputy General Director and Head of Organization and Administration Department</i> | Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Head of the Supervisory Board</i>                |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 31/03/2017                                                                          |                                                                                     |                                      |
| 4.5    | Thái Bằng Phương                                                                                         |                                                                                 |                                                                                                                                                 | Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Member of the Supervisory Board</i>          |                       | 25/03/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 05/06/2026                                                                          |                                                                                     | Bổ nhiệm mới/ <i>New appointment</i> |
| 4.6    | Nguyễn Văn Hóa                                                                                           |                                                                                 |                                                                                                                                                 | Giám đốc; Người đại diện pháp luật/ <i>Director; Legal Representative</i> |                       | 19/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 01/01/2025                                                                          |                                                                                     |                                      |
| 4.7    | Nguyễn Xuân Vinh                                                                                         |                                                                                 |                                                                                                                                                 | Phó Giám đốc/ <i>Vice president</i>                                       |                       | 12/11/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 01/10/2020                                                                          | 01/03/2026                                                                          | Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i>         |
| 4.8    | Huỳnh Thị Thùy Loan                                                                                      |                                                                                 |                                                                                                                                                 | Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>                                   |                       | 27/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 01/10/2021                                                                          |                                                                                     |                                      |
| 5      | Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông/ <i>Dak Nong LBM Concrete One Member Limited Liability Company</i> |                                                                                 |                                                                                                                                                 | Công ty con gián tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>                           |                       | 08/07/2010                | Sở Tài Chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i>                             |                                                 | 2013                                                                                |                                                                                     |                                      |
| 5.1    | Lê Cao Quang                                                                                             |                                                                                 |                                                                                                                                                 | Chủ tịch, Người đại diện pháp luật/ <i>Chairman, Legal Representative</i> |                       | 20/12/2024                | Bộ Công an<br><i>Ministry of Public Security</i>                                              |                                                 | 01/01/2025                                                                          |                                                                                     |                                      |
| 5.2    | Trần Văn Hiến                                                                                            |                                                                                 |                                                                                                                                                 | Giám đốc, Người đại diện pháp luật/ <i>Director, Legal Representative</i> |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 03/08/2018                                                                          | 23/04/2026                                                                          | Hết nhiệm kỳ/ <i>End of term</i>     |

| STT No                                      | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                            | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons |
|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 5.3                                         | Dương Thị Thúy                                                                        |                                                                                 |                                                                  | Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>                                                       |                       | 24/07/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 01/03/2025                                                                          |                                                                                     |                  |
| 6                                           | Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú/ <i>Tan Phu LBM One Member Limited Liability Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Công ty con gián tiếp<br><i>Direct Subsidiary</i>                                             |                       | 16/03/2022                | Sở Tài Chính Đồng Nai/ <i>Dong Nai Department of Finance</i>                                  |                                                 | 16/03/2022                                                                          |                                                                                     |                  |
| 6.1                                         | Lê Cao Quang                                                                          |                                                                                 |                                                                  | Chủ tịch, Người đại diện pháp luật/ <i>Chairman, Legal Representative</i>                     |                       | 20/12/2024                | Bộ Công an<br><i>Ministry of Public Security</i>                                              |                                                 | 01/01/2025                                                                          |                                                                                     |                  |
| 6.2                                         | Nguyễn Quang Duyệt                                                                    |                                                                                 |                                                                  | Giám đốc, Người ĐDPL/ <i>Director, Legal Representative</i>                                   |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 01/01/2025                                                                          |                                                                                     |                  |
| 6.3                                         | Lê Nam Đồng                                                                           |                                                                                 |                                                                  | Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>                                                       |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 16/03/2022                                                                          |                                                                                     |                  |
| 7                                           | Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn/ <i>Loc Son LBM One Member Limited Liability Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Công ty con gián tiếp<br><i>Direct Subsidiary</i>                                             |                       | 11/04/2023                | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i>                             |                                                 | 11/04/2023                                                                          |                                                                                     |                  |
| 7.1                                         | Lê Cao Quang                                                                          |                                                                                 |                                                                  | Chủ tịch, Giám đốc, Người đại diện pháp luật/ <i>Chairman, Director, Legal Representative</i> |                       | 20/12/2024                | Bộ Công an<br><i>Ministry of Public Security</i>                                              |                                                 | 11/04/2023                                                                          |                                                                                     |                  |
| 7.2                                         | Lê Nam Đồng                                                                           |                                                                                 |                                                                  | Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>                                                       |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 11/04/2023                                                                          |                                                                                     |                  |
| <b>VIII. CỔ ĐÔNG LỚN/MAJOR SHAREHOLDERS</b> |                                                                                       |                                                                                 |                                                                  |                                                                                               |                       |                           |                                                                                               |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                  |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                                                              | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                                                                                                     | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                              | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>Time of ending to be affiliated person | Lý do<br>Reasons |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 1      | Lê Đình Hiền                                                                                               |                                                                                 | Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành; Người ĐDPL<br><i>Executive Chairman of the Board of Directors; Legal Representative</i> | Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>                                                                                                                                                                                  |                       | 27/03/2024                                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 25/07/2000                                                                          |                                                                                     |                  |
| 2      | Trần Việt Thắng                                                                                            |                                                                                 | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị không điều hành/ <i>Non-executive Vice Chairman of the Board of Directors</i>                  | Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>                                                                                                                                                                                  |                       | 18/11/2019                                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 2022                                                                                |                                                                                     |                  |
| 3      | Nguyễn Thị Mai Lan                                                                                         |                                                                                 |                                                                                                                               | Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>                                                                                                                                                                                  |                       | 22/07/2021                                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 12/11/2020                                                                          |                                                                                     |                  |
| 4      | Công ty CP Phước Hòa/ <i>Phuoc Hoa Joint Stock Company</i>                                                 |                                                                                 |                                                                                                                               | Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>                                                                                                                                                                                  |                       | Cấp lần đầu ngày 11/04/2007, thay đổi lần 6 ngày 13/12/2023/ <i>First issued on April 11, 2007; 6th amendment on December 13, 2023</i> | Sở KH và ĐT Bình Dương/ <i>Binh Duong Department of Planning and Investment</i>               |                                                 | 15/11/2023                                                                          |                                                                                     |                  |
| 5      | Bùi Hữu Quỳnh                                                                                              |                                                                                 |                                                                                                                               | Cổ đông lớn; TV HĐQT của Công ty LBM; Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Phước Hòa/ <i>Major shareholder; A member of the Board of Directors of LBM; Chairman of the Board of Directors of Phuoc Hoa Joint Stock Company</i> |                       | 10/07/2021                                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 11/02/2025                                                                          |                                                                                     |                  |
| 6      | Nhóm nhà đầu tư nắm giữ từ 5% cổ phiếu trở lên/ <i>Group of investors holding 5% or more of the shares</i> |                                                                                 |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                        |                       |                                                                                                                                        |                                                                                               |                                                 |                                                                                     |                                                                                     |                  |

| STT<br>No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual      | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any) | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                                                           | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt<br>đầu là người có<br>liên quan<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated person | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan<br>Time of ending<br>to be affiliated<br>person | Lý do<br>Reasons |
|-----------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 6.1       | Công ty CP Phước Hòa/ <i>Phuoc<br/>Hoa Joint Stock Company</i> |                                                                                             |                                                                           | Cổ đông lớn/ <i>Major<br/>shareholder</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                       | Cấp lần đầu ngày<br>11/04/2007, thay<br>đổi lần 6 ngày<br>13/12/2023/ <i>First<br/>issued on April<br/>11, 2007; 6th<br/>amendment on<br/>December 13,<br/>2023</i> | Sở KH và ĐT Bình Dương/ <i>Binh<br/>Duong Department of Planning and<br/>Investment</i>                  |                                                 | 15/11/2023                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 6.2       | <i>Bùi Hữu Quỳnh</i>                                           |                                                                                             |                                                                           | <i>Cổ đông lớn; TV<br/>HDQT của Công ty<br/>LBM; Chủ tịch<br/>HDQT của Công ty<br/>CP Phước<br/>Hòa/ Major<br/>shareholder; A<br/>member of the<br/>Board of Directors<br/>of LBM; Chairman<br/>of the Board of<br/>Directors of Phuoc<br/>Hoa Joint Stock<br/>Company</i>                                                                                                                                                                         |                       | 10/07/2021                                                                                                                                                          | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 11/02/2025                                                                                      |                                                                                                    |                  |
| 6.3       | <i>Bùi Hữu Vũ Hoàng</i>                                        |                                                                                             |                                                                           | <i>Con ruột của Ông<br/>Bùi Hữu Quỳnh<br/>(Ông Bùi Hữu<br/>Quỳnh là Cổ đông<br/>lớn của LHC, TV<br/>HDQT của LBM,<br/>Chủ tịch HDQT của<br/>Công ty CP Phước<br/>Hòa)/ The<br/>biological child of<br/>Mr. Bui Huu Quynh<br/>(Mr. Bui Huu<br/>Quynh is a major<br/>shareholder of<br/>LHC, a member of<br/>the Board of<br/>Directors of LBM,<br/>and the Chairman<br/>of the Board of<br/>Directors of Phuoc<br/>Hoa Joint Stock<br/>Company)</i> |                       | 13/05/2021                                                                                                                                                          | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 11/02/2025                                                                                      |                                                                                                    |                  |

| STT<br>No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any)                                    | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company                                                                            | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm bắt<br>đầu là người có<br>liên quan<br>Time of<br>starting to be<br>affiliated person | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan<br>Time of ending<br>to be affiliated<br>person | Lý do<br>Reasons |
|-----------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 6.4       | Ngô Thu Hương                                             |                                                                                             | Thành viên Hội<br>đồng quản trị không<br>điều hành/ Non-<br>executive member of<br>the Board of<br>Directors | Là Kế toán trưởng<br>của Công ty CP<br>Phước Hòa (Cổ<br>đồng lớn)/Chief<br>Accountant of<br>Phuoc Hoa Joint<br>Stock Company<br>(Major Shareholder) |                       | 12/11/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 20/04/2024                                                                                      |                                                                                                    |                  |

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*On behalf of the BOD*  
**CHỦ TỊCH/Chairman**



**Lê Đình Hiền**

Phụ lục 02: Danh sách về người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Appendix 02: The list of internal persons and their affiliated persons

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026/*Attached to the Company's the first six months of 2026 Governance Report* )

| STT<br>No                                                                                                                                                                                                           | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any)                                                                                 | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                              | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ<br>phiếu sở hữu<br>cuối kỳ<br>Percentage of<br>share ownership<br>at the end of the<br>period | Tỷ lệ cổ phiếu<br>sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of<br>shares held at<br>the end of the<br>period | Ghi chú<br>Notes |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS                                                                                                                                                                             |                                                           |                                                                                             |                                                                                                                                                           |                                                                          |                       |                           |                                                                                                        |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                  |
| Những người có liên quan với Ông Lê Đình Hiền – Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành; Người đại diện pháp luật/ <i>Persons related to Mr. Le Dinh Hien - Chairman of the Executive Board - Legal Representative</i> |                                                           |                                                                                             |                                                                                                                                                           |                                                                          |                       |                           |                                                                                                        |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                  |
| 1                                                                                                                                                                                                                   | Lê Đình Hiền                                              |                                                                                             | Chủ tịch Hội đồng<br>quản trị điều hành;<br>Người Đại diện<br>pháp luật<br>Executive<br>Chairman of the<br>Board of Directors;<br>Legal<br>Representative |                                                                          |                       | 27/03/2024                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department</i><br>Administrative management of<br>social order |                                                 | 2.144.000                                                                                                 | 7,44%                                                                                           |                  |
| 1.1                                                                                                                                                                                                                 | Lê Đình Phụng                                             |                                                                                             |                                                                                                                                                           | Bố ruột/ <i>Biological<br/>father</i>                                    |                       | 14/09/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department</i><br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                  |
| 1.2                                                                                                                                                                                                                 | Phạm Thị Thanh Hương                                      |                                                                                             |                                                                                                                                                           | Vợ/ <i>Wife</i>                                                          |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department</i><br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 1.056.400                                                                                                 | 3,67%                                                                                           |                  |
| 1.3                                                                                                                                                                                                                 | Lê Hương Giang                                            |                                                                                             | Thư ký/ <i>Secretary</i>                                                                                                                                  | Con ruột/ <i>Biological<br/>children</i>                                 |                       | 27/07/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department</i><br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                  |
| 1.4                                                                                                                                                                                                                 | Đình Quốc Khánh                                           |                                                                                             | Trưởng phòng IT và<br>MBTT/ <i>Deputy<br/>Head of IT and<br/>Centralized<br/>Procurement<br/>Department</i>                                               | Con rể/ <i>Son-in-law</i>                                                |                       | 27/07/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department</i><br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 1.600                                                                                                     | 0,01%                                                                                           |                  |
| 1.5                                                                                                                                                                                                                 | Lê Ánh Dương                                              |                                                                                             |                                                                                                                                                           | Con ruột/ <i>Biological<br/>children</i>                                 |                       | 25/02/2025                | Bộ Công An/ <i>Ministry of Public<br/>Security</i>                                                     |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                  |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes |
|--------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 1.6    | Lê Uyên Nhi                                            |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                               |                       | 06/09/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 1.7    | Lê Uyên Vy                                             |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                               |                       | 16/09/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 1.8    | Lê Thị Dung                                            |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                             |                       | 14/08/2019                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 1.9    | Nguyễn Xuân Chiến                                      |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>                                      |                       | 23/11/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 1.1    | Lê Thị Hạnh                                            |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                             |                       | 08/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 1.11   | Phạm Văn Thanh                                         |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>                                      |                       | 10/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 1.12   | Lê Đình Tuấn                                           |                                                                                 |                                                                  | Em trai/ <i>Younger brother</i>                                    |                       | 12/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 1.13   | Nguyễn Thị Lý                                          |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/ <i>Sister-in-law</i>                                       |                       | 12/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 1.14   | Lê Thị Năm                                             |                                                                                 |                                                                  | Em gái/ <i>Younger sister</i>                                      |                       | 19/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 1.15   | Ngô Viết Tư                                            |                                                                                 |                                                                  | Em rể/ <i>Brother-in-law</i>                                       |                       | 12/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 1.16   | Lê Thị Thùy                                            |                                                                                 | Nhân viên/ <i>Employee</i>                                       | Em gái/ <i>Younger sister</i>                                      |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 17.000                                                                                     | 0,06%                                                                               |                  |
| 1.17   | Đình Văn Diện                                          |                                                                                 | Nhân viên/ <i>Employee</i>                                       | Em rể/ <i>Brother-in-law</i>                                       |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 147.200                                                                                    | 0,51%                                                                               |                  |

| STT No                                                                                                                                                                                                   | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                                  | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                                   | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                      | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes                                              |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1.18                                                                                                                                                                                                     | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10/40.10 <i>Investment and Construction Joint Stock Company</i>                             |                                                                                 |                                                                                                   | Ông Lê Đình Hiền giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT; Người đại diện pháp luật/ <i>Mr. Le Dinh Hien holds the position of member of the Board of Directors</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 15/05/2024, thay đổi lần 2 ngày 28/07/2025/ <i>First issued on 15/05/2024, second change on 28/07/2025</i>    | Sở Tài Chính TP HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>                                       |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |
| 1.19                                                                                                                                                                                                     | Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Minerals and Construction Materials Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                                                   | Ông Lê Đình Hiền giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT; Người đại diện pháp luật/ <i>Mr. Le Dinh Hien holds the position of member of the Board of Directors</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 28/05/2003, thay đổi lần thứ 20 ngày 25/06/2026/ <i>First issued on 28/05/2003, 20th change on 25/06/2026</i> | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i>                                        |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |
| Những người có liên quan với Ông Trần Việt Thắng – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị không điều hành/ <i>Persons related to Mr. Tran Viet Thang – Non-executive Vice Chairman of the Board of Directors</i> |                                                                                                                              |                                                                                 |                                                                                                   |                                                                                                                                                      |                       |                                                                                                                                |                                                                                                          |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 2                                                                                                                                                                                                        | Trần Việt Thắng                                                                                                              |                                                                                 | Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành<br><i>Non-executive Vice Chairman of the Board of Directors</i> |                                                                                                                                                      |                       | 18/11/2019                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>            |                                                 | 3.297.400                                                                                  | 11,45%                                                                              |                                                               |
| 2.1                                                                                                                                                                                                      | Nguyễn Thị Mai Lan                                                                                                           |                                                                                 |                                                                                                   | Mẹ ruột/ <i>Biological mother</i>                                                                                                                    |                       | 22/07/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>            |                                                 | 2.346.200                                                                                  | 8,15%                                                                               |                                                               |
| 2.2                                                                                                                                                                                                      | Trần Viết Khoái                                                                                                              |                                                                                 |                                                                                                   | Bố ruột/ <i>Biological father</i>                                                                                                                    |                       | 13/06/2022                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>            |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 2.3                                                                                                                                                                                                      | Phạm Văn Bảo                                                                                                                 |                                                                                 |                                                                                                   | Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>                                                                                                                          |                       | 06/09/2018                                                                                                                     | Cục CSDKQLCT & DLQGVDC/ <i>Police Department on Residence Management and National Data on Population</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 2.4                                                                                                                                                                                                      | Phạm Thị Thùy                                                                                                                |                                                                                 |                                                                                                   | Vợ/ <i>Wife</i>                                                                                                                                      |                       | 20/07/2023                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>            |                                                 | 269.400                                                                                    | 0,94%                                                                               |                                                               |
| 2.5                                                                                                                                                                                                      | Trần Bảo Bình                                                                                                                |                                                                                 |                                                                                                   | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                                                 |                       |                                                                                                                                |                                                                                                          |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Còn nhỏ/ <i>Still small</i>                                   |
| 2.6                                                                                                                                                                                                      | Trần Viết Thiện                                                                                                              |                                                                                 |                                                                                                   | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                                                 |                       |                                                                                                                                |                                                                                                          |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Còn nhỏ/ <i>Still small</i>                                   |

| STT No                                                                                                                                                                             | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                               | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                  | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                              | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 2.7                                                                                                                                                                                | Trần Ngọc Huệ                                                                                               |                                                                                 |                                                                                                | Em gái/Younger sister                                                                                                               |                       | 22/07/2021                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 826.800                                                                                    | 2,87%                                                                               |                  |
| 2.8                                                                                                                                                                                | Trần Sĩ Thái                                                                                                |                                                                                 |                                                                                                | Anh trai/Brother                                                                                                                    |                       | 06/05/2000                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 2.9                                                                                                                                                                                | Nguyễn Thị Hải Yến                                                                                          |                                                                                 |                                                                                                | Em dâu/Sister-in-law                                                                                                                |                       | 22/11/2021                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 2.1                                                                                                                                                                                | Công ty CP Thương mại và Dịch vụ LVA/LVA Trading and Services Joint Stock                                   |                                                                                 |                                                                                                | Ông Trần Việt Thắng giữ Chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT/Mr. Tran Viet Thang holds the position of Vice Chairman of the Board of Directors |                       | Cấp lần đầu ngày 12/01/2005, thay đổi lần thứ 29 ngày 09/01/2026/First issued on 12/01/2005, 29th change on 09/01/2026 | Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội/Hanoi city Department of Finance                           |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 2.11                                                                                                                                                                               | Công ty CP Anphatek/Anphatek Joint Stock Company                                                            |                                                                                 |                                                                                                | Ông Trần Việt Thắng giữ Chức vụ Chủ tịch HĐQT/Mr. Tran Viet Thang holds the position of Chairman of the Board of Directors          |                       | 21/09/2015                                                                                                             | Sở Tài Chính TP HCM/Ho Chi Minh City Department of Finance                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 2.12                                                                                                                                                                               | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10/10 Investment and hydraulic construction Joint Stock Company |                                                                                 |                                                                                                | Ông Trần Việt Thắng giữ chức vụ Thành viên HĐQT/Mr. Tran Viet Thang holds the position of member of the Board of Directors          |                       | Cấp lần đầu ngày 26/05/2026/First issued on 26/05/2026                                                                 | Sở Tài Chính TP.HCM/Ho Chi Minh City Department of Finance                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| Những người có liên quan với Bà Ngô Thu Hương – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/Persons related to Ms. Ngo Thu Huong – Non-executive Member of the Board of Directors |                                                                                                             |                                                                                 |                                                                                                |                                                                                                                                     |                       |                                                                                                                        |                                                                                          |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 3                                                                                                                                                                                  | Ngô Thu Hương                                                                                               |                                                                                 | Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành<br>Non-executive member of the Board of Directors |                                                                                                                                     |                       | 12/11/2021                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 439.600                                                                                    | 1,53%                                                                               |                  |
| 3.1                                                                                                                                                                                | Ngô Trọng Nhiệm                                                                                             |                                                                                 |                                                                                                | Bố ruột/Biological father                                                                                                           |                       | 10/05/2021                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                                                                                                                                  | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                  | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes            |
|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 3.2    | Ngô Thu Hà                                                                                                    |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                                                                                                                                                                                                              |                       | 26/12/2021                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 40.000                                                                                     | 0,14%                                                                               |                             |
| 3.3    | Ngô Trung Hưng                                                                                                |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                                                                                                                                            |                       | 12/11/2021                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                             |
| 3.4    | Ngô Tuấn Anh                                                                                                  |                                                                                 |                                                                  | Em trai/ <i>Younger brother</i>                                                                                                                                                                                                                     |                       | 10/05/2021                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                             |
| 3.5    | Hồ Thanh Trường                                                                                               |                                                                                 |                                                                  | Chồng/ <i>Husband</i>                                                                                                                                                                                                                               |                       | 10/05/2021                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                             |
| 3.6    | Hồ Trúc Linh                                                                                                  |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                                                                                                                                                |                       | 11/01/2023                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                             |
| 3.7    | Hồ Hương Giang                                                                                                |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                                                                                                                                                |                       |                                                                                                                            |                                                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Còn nhỏ/ <i>Still small</i> |
| 3.8    | Hồ Văn Tuấn                                                                                                   |                                                                                 |                                                                  | Bố chồng/ <i>Father-in-law</i>                                                                                                                                                                                                                      |                       | 09/07/2021                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                             |
| 3.9    | Nguyễn Thị Nhung                                                                                              |                                                                                 |                                                                  | Mẹ chồng/ <i>Mother-in-law</i>                                                                                                                                                                                                                      |                       | 10/05/2021                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                             |
| 3.1    | Nguyễn Giao An                                                                                                |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>                                                                                                                                                                                                                       |                       | 22/12/2021                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                             |
| 3.11   | Nguyễn Quế An                                                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/ <i>Sister-in-law</i>                                                                                                                                                                                                                        |                       | 13/01/2022                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                             |
| 3.12   | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II/ <i>Irrigation Construction Consulting Joint Stock Company II</i> |                                                                                 |                                                                  | Bà Ngô Thu Hương giữ Chức vụ Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Người phụ trách quản trị công ty/ <i>Ms. Ngo Thu Huong holds the positions of Deputy General Director, Chief Financial Officer and Person in Charge of Corporate Governance</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 29/12/2004, thay đổi lần 11 ngày 21/08/2023/ <i>First issued on 29/12/2004, 11th change on 21/08/2023</i> | Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>   |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                             |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                           | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                                  | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes                                     |
|--------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 3.13   | Công ty Cổ phần Phước Hòa/ <i>Phuoc Hoa Joint Stock Company</i>                       |                                                                                 |                                                                  | Bà Ngô Thu Hương giữ Chức vụ Kế toán trưởng/ <i>Ms. Ngo Thu Huong holds the position of Chief Accountant</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 11/04/2007, thay đổi lần 6 ngày 13/12/2023/ <i>First issued on 11/04/2007, 6th change on 13/12/2023</i> | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương/ <i>Department of Planning and Investment of Binh Duong Province</i> |                                                 | 1.806.000                                                                                  | 6,27%                                                                               | Cổ đông lớn của LHC/ <i>Major shareholder of LHC</i> |
| 3.14   | Công ty TNHH MTV AE/ <i>AE One Member Limited Liability Company</i>                   |                                                                                 |                                                                  | Bà Ngô Thu Hương giữ Chức vụ Kế toán trưởng/ <i>Ms. Ngo Thu Huong holds the position of Chief Accountant</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 19/11/2019, thay đổi lần 1 ngày 20/03/2023/ <i>First issued on 19/11/2019, 1st change on 20/03/2023</i> | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương/ <i>Department of Planning and Investment of Binh Duong Province</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                      |
| 3.15   | Công ty TNHH MTV T&K/ <i>T&amp;K One Member Limited Liability Company</i>             |                                                                                 |                                                                  | Bà Ngô Thu Hương giữ Chức vụ Kế toán trưởng/ <i>Ms. Ngo Thu Huong holds the position of Chief Accountant</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 19/11/2019, thay đổi lần 1 ngày 20/03/2023/ <i>First issued on 19/11/2019, 1st change on 20/03/2023</i> | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương/ <i>Department of Planning and Investment of Binh Duong Province</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                      |
| 3.16   | Công ty TNHH/Best Farm <i>One Member Limited Liability Company MTV Best Farm</i>      |                                                                                 |                                                                  | Bà Ngô Thu Hương giữ Chức vụ Kế toán trưởng/ <i>Ms. Ngo Thu Huong holds the position of Chief Accountant</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 20/11/2019, thay đổi lần 1 ngày 20/03/2023/ <i>First issued on 20/11/2019, 1st change on 20/03/2023</i> | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương/ <i>Department of Planning and Investment of Binh Duong Province</i> |                                                 | 98.700                                                                                     | 0,34%                                                                               | Miễn nhiệm/ <i>Removal from office</i>               |
| 3.17   | Công ty CP Năng Lượng xanh Sông Cầu/ <i>Song Cau Green Energy Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Bà Ngô Thu Hương giữ Chức vụ Kế toán trưởng/ <i>Ms. Ngo Thu Huong holds the position of Chief Accountant</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 05/12/2016, thay đổi lần 3 ngày 27/02/2020/ <i>First issued on 05/12/2016, 3rd change on 27/02/2020</i> | Sở Tài Chính Đắk Lắk/ <i>Dak Lak Department of Finance</i>                                                 |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                      |
| 3.18   | Công ty CP Năng Lượng Phú Giáo/ <i>Phu Giao Energy Joint Stock Company</i>            |                                                                                 |                                                                  | Bà Ngô Thu Hương giữ Chức vụ Kế toán trưởng/ <i>Ms. Ngo Thu Huong holds the position of Chief Accountant</i> |                       | Cấp lần đầu ngày/ <i>First issued on</i> 15/09/2025                                                                      | Sở Tài Chính TP HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>                                         |                                                 | 652.500                                                                                    | 2,27%                                                                               | Miễn nhiệm/ <i>Removal from office</i>               |

Những người có liên quan với Ông Nguyễn Chí Hiếu – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (Bầu từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Mr. Nguyen Chi Hieu – Non-executive Member of the Board of Directors (Appointed from April 19, 2026)

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                               | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                 | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                        | Nơi cấp<br>Place of issue                                                             | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes             |
|--------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 4      | Nguyễn Chí Hiếu                                                    |                                                                                 | Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành<br>Non-executive member of the Board of Directors |                                                                                                                                    |                       | 25/07/2021                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 180.000                                                                                    | 0,63%                                                                               | Bổ nhiệm mới/New appointment |
| 4.1    | Nguyễn Thanh Bảo                                                   |                                                                                 |                                                                                                | Vợ/Wife                                                                                                                            |                       | 16/08/2021                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 348.600                                                                                    | 1,21%                                                                               |                              |
| 4.2    | Nguyễn Đình Bình                                                   |                                                                                 |                                                                                                | Bố ruột/Biological father                                                                                                          |                       | 05/04/2017                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 704.000                                                                                    | 2,44%                                                                               |                              |
| 4.3    | Nguyễn Trí Tuệ                                                     |                                                                                 |                                                                                                | Bố vợ/Father-in-law                                                                                                                |                       | 10/05/2021                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 30.000                                                                                     | 0,10%                                                                               |                              |
| 4.4    | Trần Thị Lý                                                        |                                                                                 |                                                                                                | Mẹ ruột/Biological mother                                                                                                          |                       | 29/08/2019                                                                                                                       | CA Hà Nam<br>Ha Nam/Provincial Public Security                                        |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                              |
| 4.5    | Nguyễn Minh Phương                                                 |                                                                                 |                                                                                                | Chị gái/Sister                                                                                                                     |                       | 21/09/2021                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                              |
| 4.6    | Nguyễn Minh Loan                                                   |                                                                                 |                                                                                                | Chị gái/Sister                                                                                                                     |                       | 04/04/2024                                                                                                                       | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                              |
| 4.7    | Nguyễn Ngọc Bảo My                                                 |                                                                                 |                                                                                                | Con ruột/Biological children                                                                                                       |                       |                                                                                                                                  |                                                                                       |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                              |
| 4.8    | Nguyễn Ngọc Bảo Anh                                                |                                                                                 |                                                                                                | Con ruột/Biological children                                                                                                       |                       |                                                                                                                                  |                                                                                       |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                              |
| 4.9    | Nguyễn Ngọc Bảo Trân                                               |                                                                                 |                                                                                                | Con ruột/Biological children                                                                                                       |                       |                                                                                                                                  |                                                                                       |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                              |
| 4.1    | Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS/VPS Securities Joint Stock Company |                                                                                 |                                                                                                | Ông Nguyễn Chí Hiếu giữ Chức vụ Giám đốc Tư vấn Đầu tư/Mr. Nguyen Chi Hieu holds the position of Director of Investment Consulting |                       | Cấp lần đầu ngày 08/12/2015, thay đổi lần 15 ngày 17/04/2006/First issued on December 8, 2015; 15th amendment on April 17, 2006. | Sở Tài chính TP Hà Nội/Ha Noi city Department of Finance                              |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                              |

| STT<br>No                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any)                                          | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ<br>phiếu sở hữu<br>cuối kỳ<br>Percentage of<br>share ownership<br>at the end of the<br>period | Tỷ lệ cổ phiếu<br>sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of<br>shares held at<br>the end of the<br>period | Ghi chú<br>Notes                         |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b>Những người có liên quan với Ông Nông Vương Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Related persons of Mr. Nong Vuong Hung – Independent Non-executive Member of the Board of Directors</b>                                                                         |                                                           |                                                                                             |                                                                                                                    |                                                                          |                       |                           |                                                                                                |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                          |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                          | Nông Vương Hùng                                           |                                                                                             | Thành viên Hội<br>đồng quản trị độc<br>lập<br>Independent Non-<br>executive Member<br>of the Board of<br>Directors |                                                                          |                       | 12/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of<br>social order |                                                 | 0                                                                                                         | 0,00%                                                                                           |                                          |
| 5.1                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổng Thị Thủy                                             |                                                                                             |                                                                                                                    | Vợ/Wife                                                                  |                       | 06/11/2024                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                          |
| 5.2                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nông Thị Tú Uyên                                          |                                                                                             |                                                                                                                    | Con ruột/Biological<br>children                                          |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                          |
| 5.3                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nông Thị Tú Anh                                           |                                                                                             |                                                                                                                    | Con ruột/Biological<br>children                                          |                       | 25/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                          |
| 5.4                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổng Trường Minh                                          |                                                                                             |                                                                                                                    | Bố vợ/Father-in-law                                                      |                       | 12/09/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                          |
| 5.5                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nông Quang Hiên                                           |                                                                                             |                                                                                                                    | Anh trai/Brother                                                         |                       | 04/08/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                          |
| 5.6                                                                                                                                                                                                                                                                        | Kim Thị Thủy Phượng                                       |                                                                                             |                                                                                                                    | Chị dâu/Siter-in-law                                                     |                       | 05/07/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                          |
| 5.7                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nông Thị Ngọc Hương                                       |                                                                                             |                                                                                                                    | Em gái/Younger<br>sister                                                 |                       | 28/06/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                          |
| 5.8                                                                                                                                                                                                                                                                        | Vũ Văn Bảo                                                |                                                                                             |                                                                                                                    | Em rể/Brother-in-<br>law                                                 |                       | 29/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                          |
| <b>Những người có liên quan với Bà Lâm Bội Ngọc – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Ms. Lam Boi Ngoc - Independent Non-executive Member of the Board of Directors (Dismissed from position as of April 19, 2026)</b> |                                                           |                                                                                             |                                                                                                                    |                                                                          |                       |                           |                                                                                                |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                          |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lâm Bội Ngọc                                              |                                                                                             | Thành viên Hội<br>đồng quản trị độc<br>lập<br>Independent Non-<br>executive Member<br>of the Board of<br>Directors |                                                                          |                       | 10/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of<br>social order |                                                 | 0                                                                                                         | 0,00%                                                                                           | Đã miễn nhiệm<br>Dismissed<br>19/04/2026 |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual                        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                          | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                                                        | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes |
|--------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 6.1    | Lâm Cẩm Xuân                                                                     |                                                                                 |                                                                  | Bố ruột/ <i>Biological father</i>                                                                                           |                       | 11/01/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>                                    |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 6.2    | Phạm Thị Tuyết Vân                                                               |                                                                                 |                                                                  | Mẹ ruột/ <i>Biological mother</i>                                                                                           |                       | 24/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>                                    |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 6.3    | Lâm Hải                                                                          |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                    |                       | 11/01/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>                                    |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 6.4    | Tô Thị Ngọc Dung                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                |                       | 21/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>                                    |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 6.5    | Lâm Ngọc Yến                                                                     |                                                                                 |                                                                  | Em gái/ <i>Younger sister</i>                                                                                               |                       | 11/01/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i>                                    |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 6.6    | Công ty Luật TNHH LegumNTN/ <i>LegumNTN Law Company Limited</i>                  |                                                                                 |                                                                  | Bà Lâm Bội Ngọc giữ Chức vụ Giám đốc/ <i>Ms. Lam Boi Ngoc is the Director</i>                                               |                       | 16/08/2019                | Sở tư pháp TP HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Justice</i>                                                                 |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 6.7    | Công ty Cổ phần truyền thông BigtreeX/ <i>BigtreeX Media Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Bà Lâm Bội Ngọc giữ Chức vụ Chủ tịch HĐQT/ <i>Ms. Lam Boi Ngoc holds the position of Chairwoman of the Members' Council</i> |                       | 14/06/2024                | Phòng ĐKKD - Sở KH và ĐT TP HCM/ <i>Business Registration Office - Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 6.8    | Công ty TNHH Infinity Academy/ <i>Infinity Academy Company Limited</i>           |                                                                                 |                                                                  | Bà Lâm Bội Ngọc giữ Chức vụ Giám đốc/ <i>Ms. Lam Boi Ngoc is the Director</i>                                               |                       | 04/08/2025                | Sở Tài Chính TP HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 6.9    | Công ty Cổ phần truyền thông STARX/ <i>STARX Media Joint Stock Company</i>       |                                                                                 |                                                                  | Bà Lâm Bội Ngọc giữ Chức vụ Giám đốc/ <i>Ms. Lam Boi Ngoc is the Director</i>                                               |                       | 28/10/2025                | Sở Tài Chính TP HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |

| II. BAN KIỂM SOÁT/BOARD OF SUPERVISORS (BOS)                                                                                                                                                                           |            |  |                                                          |  |  |            |                                                                                               |  |         |       |                                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|----------------------------------------------------------|--|--|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------|-------|---------------------------------------|
| Những người có liên quan với Ông Lê Huy Sáu – Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Mr. Le Huy Sau – Head of the Board of Supervisors (Dismissed from position as of April 19. 2026) |            |  |                                                          |  |  |            |                                                                                               |  |         |       |                                       |
| 7                                                                                                                                                                                                                      | Lê Huy Sáu |  | Trưởng Ban kiểm soát<br>Head of the Board of Supervisors |  |  | 24/06/2022 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 205.000 | 1,42% | Đã miễn nhiệm<br>Dismissed 19/04/2026 |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes |
|--------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 7.1    | Lê Thị Hải Yến                                         |                                                                                 |                                                                  | Vợ/ <i>Wife</i>                                                    |                       | 30/06/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 7.2    | Lê Gia Huy Hoàng                                       |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                               |                       | 13/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 7.3    | Lê Huy Ngọc Nhi                                        |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                               |                       | 13/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 7.4    | Lê Ngọc Mậu                                            |                                                                                 |                                                                  | Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>                                        |                       | 05/08/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 7.5    | Ngô Thị Oanh                                           |                                                                                 |                                                                  | Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>                                        |                       | 09/03/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 7.6    | Lê Huy Vinh                                            |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                           |                       | 20/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 7.7    | Lê Thị Quang                                           |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                             |                       | 11/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 7.8    | Nguyễn Thành Dinh                                      |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>                                      |                       | 08/03/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 7.9    | Lê Văn Thành                                           |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                           |                       | 07/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 7.10   | Lê Thị Sợp                                             |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                       |                       | 11/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 7.11   | Lê Thị Tích                                            |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                             |                       | 22/09/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 7.12   | Lê Thị Bút                                             |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                             |                       | 22/09/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 7.13   | Lê Đình Nam                                            |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>                                      |                       | 14/02/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |

| STT No                                                                                                                                                                                                                            | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 7.14                                                                                                                                                                                                                              | Lê Thị Bảy                                             |                                                                                 |                                                                  | Em gái/Younger sister                                              |                       | 15/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 7.15                                                                                                                                                                                                                              | Đỗ Xuân Hiếu                                           |                                                                                 |                                                                  | Em rể/Brother-in-law                                               |                       | 11/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 7.16                                                                                                                                                                                                                              | Lê Huy Long                                            |                                                                                 |                                                                  | Em trai/Younger brother                                            |                       | 12/01/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 7.17                                                                                                                                                                                                                              | Đỗ Văn Anh                                             |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/Sister-in-law                                               |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| Những người có liên quan với bà Hoàng Thị Lua – Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Ms. Hoang Thi Lua – Member of the Board of Supervisors (Dismissed from position as of April 19, 2026) |                                                        |                                                                                 |                                                                  |                                                                    |                       |                           |                                                                                          |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 8                                                                                                                                                                                                                                 | Hoàng Thị Lua                                          |                                                                                 | Thành viên Ban kiểm soát<br>Member of the Board of Supervisors   |                                                                    |                       | 12/01/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 326.700                                                                                    | 2,27%                                                                               | Đã miễn nhiệm<br>Dismissed 19/04/2026 |
| 8.1                                                                                                                                                                                                                               | Trần Hoàng Tuấn                                        |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 05/11/2018                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 2.000                                                                                      | 0,01%                                                                               |                                       |
| 8.2                                                                                                                                                                                                                               | Trần Tuấn Tú                                           |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 10/08/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 4.800                                                                                      | 0,03%                                                                               |                                       |
| 8.3                                                                                                                                                                                                                               | Trần Quốc Huy                                          |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 12/01/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 8.4                                                                                                                                                                                                                               | Hoàng Thị Ninh                                         |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/Sister                                                     |                       | 04/11/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 8.5                                                                                                                                                                                                                               | Hoàng Trọng Ân                                         |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/Brother-in-law                                              |                       | 09/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 8.6                                                                                                                                                                                                                               | Hoàng Thị Hợi                                          |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/Sister                                                     |                       | 15/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 8.7                                                                                                                                                                                                                               | Phạm Sĩ Đặc                                            |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/Brother-in-law                                              |                       | 15/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |

| STT No                                                                                                                                                                                                                                       | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 8.8                                                                                                                                                                                                                                          | Hoàng Thị Sơn                                          |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/Sister                                                     |                       | 28/05/2018                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 160                                                                                        | 0,00%                                                                               |                                       |
| 8.9                                                                                                                                                                                                                                          | Nguyễn Văn Tiềm                                        |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/Brother-in-law                                              |                       | 10/07/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 8.10                                                                                                                                                                                                                                         | Hoàng Văn Hoà                                          |                                                                                 |                                                                  | Em trai/Younger brother                                            |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 8.11                                                                                                                                                                                                                                         | Nguyễn Thị Thu Hà                                      |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/Sister-in-law                                               |                       | 28/06/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| <b>Những người có liên quan với Bà Nguyễn Thị Liên – Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Ms. Nguyen Thi Lien – Member of the Board of Supervisors (Dismissed from position as of April 19, 2026)</b> |                                                        |                                                                                 |                                                                  |                                                                    |                       |                           |                                                                                          |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 9                                                                                                                                                                                                                                            | Nguyễn Thị Liên                                        |                                                                                 | Thành viên Ban kiểm soát<br>Member of the Board of Supervisors   |                                                                    |                       | 02/04/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 169.800                                                                                    | 1,18%                                                                               | Đã miễn nhiệm<br>Dismissed 19/04/2026 |
| 9.1                                                                                                                                                                                                                                          | Nguyễn Thị Oanh                                        |                                                                                 |                                                                  | Mẹ ruột/Biological mother                                          |                       | 24/04/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 9.2                                                                                                                                                                                                                                          | Nguyễn Thị Thoa                                        |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/Sister                                                     |                       | 05/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 9.3                                                                                                                                                                                                                                          | Đình Phương Châm                                       |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/Brother-in-law                                              |                       | 19/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 9.4                                                                                                                                                                                                                                          | Nguyễn Thị Lan                                         |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/Sister                                                     |                       | 27/03/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 9.5                                                                                                                                                                                                                                          | Lê Văn Đại                                             |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/Brother-in-law                                              |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 9.6                                                                                                                                                                                                                                          | Nguyễn Thị Hoa                                         |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/Sister                                                     |                       | 19/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 9.7                                                                                                                                                                                                                                          | Lưu Thành Phương                                       |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/Brother-in-law                                              |                       | 12/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |

| STT No                                                                                                                                                                                                              | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 9.8                                                                                                                                                                                                                 | Nguyễn Văn Giáp                                        |                                                                                 |                                                                  | Em trai/Younger brother                                            |                       | 11/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 9.9                                                                                                                                                                                                                 | Hoàng Thị Hoa                                          |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/Sister-in-law                                               |                       | 08/03/2006                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 9.10                                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Văn Thìn                                        |                                                                                 |                                                                  | Em trai/Younger brother                                            |                       | 12/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 9.11                                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Thị Hoàng Oanh                                  |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/Sister-in-law                                               |                       | 16/09/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 9.12                                                                                                                                                                                                                | Phan Minh Đạt                                          |                                                                                 |                                                                  | Chồng/Husband                                                      |                       | 25/02/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 52.360                                                                                     | 0,36%                                                                               |                                 |
| 9.13                                                                                                                                                                                                                | Phan Bảo Ngọc                                          |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 02/04/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 9.14                                                                                                                                                                                                                | Phan Minh Hiếu                                         |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 25/02/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 152.500                                                                                    | 1,06%                                                                               |                                 |
| 9.15                                                                                                                                                                                                                | Phan Dạng                                              |                                                                                 |                                                                  | Bố chồng/Father-in-law                                             |                       | 01/09/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 9.16                                                                                                                                                                                                                | Trần Thị Sáo                                           |                                                                                 |                                                                  | Mẹ chồng/Mother-in-law                                             |                       | 01/09/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| Những người có liên quan với Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Trưởng Ban kiểm soát (Bầu từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Mrs Nguyen Thi Lan Huong – Head of the Board of Supervisors (Appointed from April 19, 2026) |                                                        |                                                                                 |                                                                  |                                                                    |                       |                           |                                                                                          |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 10                                                                                                                                                                                                                  | Nguyễn Thị Lan Hương                                   |                                                                                 | Trưởng Ban kiểm soát<br>Head of the Board of Supervisors         |                                                                    |                       | 09/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 0                                                                                          | 0,00%                                                                               | Bổ nhiệm mới<br>New appointment |
| 10.1                                                                                                                                                                                                                | Mai Trung Huyền                                        |                                                                                 |                                                                  | Chồng/Husband                                                      |                       | 11/07/2024                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 10.2                                                                                                                                                                                                                | Mai Hồng Hà                                            |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 04/06/2024                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |

| STT No                                                                                                                                                                                                       | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 10.3                                                                                                                                                                                                         | Mai Hồng Linh                                          |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 13/01/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 10.4                                                                                                                                                                                                         | Nguyễn Hữu Hải                                         |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/Brother                                                   |                       | 28/6/2021                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 10.5                                                                                                                                                                                                         | Nguyễn Văn Hòa                                         |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/Brother                                                   |                       | 09/08/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 10.6                                                                                                                                                                                                         | Hoàng Thị Hạnh                                         |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/Sister-in-law                                               |                       | 25/03/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 10.7                                                                                                                                                                                                         | Nguyễn Thị Huệ                                         |                                                                                 |                                                                  | Em gái/Younger sister                                              |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 10.8                                                                                                                                                                                                         | Phạm Võ Tông                                           |                                                                                 |                                                                  | Em rể/Brother-in-law                                               |                       | 28/06/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 10.9                                                                                                                                                                                                         | Nguyễn Nhật Hoàng                                      |                                                                                 |                                                                  | Em trai/Younger brother                                            |                       | 05/09/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 10.10                                                                                                                                                                                                        | Nguyễn Thị Thương                                      |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/Younger sister in law                                       |                       | 04/06/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| Những người có liên quan với Bà Nguyễn Việt Hà – Thành viên Ban kiểm soát (Bầu từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Ms. NguyenViet Ha – Member of the Board of Supervisors (Appointed from April 19, 2026) |                                                        |                                                                                 |                                                                  |                                                                    |                       |                           |                                                                                          |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 11                                                                                                                                                                                                           | Nguyễn Việt Hà                                         |                                                                                 | Thành viên Ban kiểm soát<br>Member of the Board of Supervisors   |                                                                    |                       | 28/6/2021                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 0                                                                                          | 0,00%                                                                               | Bổ nhiệm mới<br>New appointment |
| 11.1                                                                                                                                                                                                         | Lê Quang Nhân                                          |                                                                                 |                                                                  | Chồng/Husband                                                      |                       | 30/8/2024                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 11.2                                                                                                                                                                                                         | Lê Minh Khiêm                                          |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 11.3                                                                                                                                                                                                         | Lê Hoàng Khánh Trân                                    |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 04/02/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |

| STT No                                                                                                                                                                                              | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                   | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 11.4                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Việt Hùng                                           |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                             |                       | 44538                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 11.5                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Việt Tuấn                                           |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                             |                       | 04/03/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 11.6                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Thị Miên                                            |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>                                                                                        |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 11.7                                                                                                                                                                                                | Lê Thị Bạch Hạc                                            |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>                                                                                        |                       | 26/3/2024                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| Những người có liên quan với Ông Đan Thành – Thành viên Ban kiểm soát (Bầu từ ngày 19/04/2026)/Persons related to Mr Đan Thành – Member of the Board of Supervisors (Appointed from April 19, 2026) |                                                            |                                                                                 |                                                                  |                                                                                                                      |                       |                           |                                                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 12                                                                                                                                                                                                  | Đan Thành                                                  |                                                                                 | Thành viên Ban kiểm soát<br>Member of the Board of Supervisors   |                                                                                                                      |                       | 17/11/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 0                                                                                          | 0,00%                                                                               | Bổ nhiệm mới<br>New appointment |
| 12.1                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Quỳnh Anh                                           |                                                                                 |                                                                  | Vợ/ <i>Wife</i>                                                                                                      |                       | 16/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 12.2                                                                                                                                                                                                | Đan Truyền Thọ                                             |                                                                                 |                                                                  | Bố ruột/ <i>Biological father</i>                                                                                    |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 12.3                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Mạnh Cường                                          |                                                                                 |                                                                  | Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>                                                                                          |                       | 18/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 12.4                                                                                                                                                                                                | Ngô Thị Bích                                               |                                                                                 |                                                                  | Mẹ ruột/ <i>Biological mother</i>                                                                                    |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 12.5                                                                                                                                                                                                | Đào Mai Hoa                                                |                                                                                 |                                                                  | Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>                                                                                          |                       | 18/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 12.6                                                                                                                                                                                                | Đan Tường Bảo Trần                                         |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                 |                       | 08/07/2024                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |
| 12.7                                                                                                                                                                                                | Công ty CP GeneStory/ <i>GeneStory Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Ông Đan Thành giữ Chức vụ Giám đốc Đối ngoại/ <i>Mr. Đan Thanh holds the position of External Relations Director</i> |                       | 30/03/2022                |                                                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                 |

| STT<br>No                                                                                                                                                                                               | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any)                                                    | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                              | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ<br>phiếu sở hữu<br>cuối kỳ<br>Percentage of<br>share ownership<br>at the end of the<br>period | Tỷ lệ cổ phiếu<br>sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of<br>shares held at<br>the end of the<br>period | Ghi chú<br>Notes |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| <b>III. GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH/CHIEF FINANCIAL OFFICER</b>                                                                                                                                                  |                                                           |                                                                                             |                                                                                                                              |                                                                          |                       |                           |                                                                                                        |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                  |
| <b>Những người có liên quan với Ông Hậu Văn Tuấn – Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng Bộ phận kiểm toán nội bộ/Persons related to Mr. Hau Van Tuan – Chief Financial Officer and Head of Internal Audit</b> |                                                           |                                                                                             |                                                                                                                              |                                                                          |                       |                           |                                                                                                        |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                  |
| 13                                                                                                                                                                                                      | Hậu Văn Tuấn                                              |                                                                                             | Giám đốc Tài chính<br>kiêm Trưởng bộ<br>phận kiểm toán nội<br>bộ<br>Chief Financial<br>Officer and Head<br>of Internal Audit |                                                                          |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of<br>social order         |                                                 | 0                                                                                                         | 0,00%                                                                                           |                  |
| 13.1                                                                                                                                                                                                    | Hậu Quánh                                                 |                                                                                             |                                                                                                                              | Bố ruột/ <i>Biological<br/>father</i>                                    |                       | 15/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                  |
| 13.2                                                                                                                                                                                                    | Nguyễn Thị Thương                                         |                                                                                             |                                                                                                                              | Vợ/ <i>Wife</i>                                                          |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 6.200                                                                                                     | 0,02%                                                                                           |                  |
| 13.3                                                                                                                                                                                                    | Hậu Nguyễn Nhật Duy                                       |                                                                                             |                                                                                                                              | Con ruột/ <i>Biological<br/>children</i>                                 |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 1.400                                                                                                     | 0,005%                                                                                          |                  |
| 13.4                                                                                                                                                                                                    | Hậu Nguyễn Bảo Ngọc                                       |                                                                                             |                                                                                                                              | Con ruột/ <i>Biological<br/>children</i>                                 |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                  |
| 13.5                                                                                                                                                                                                    | Hậu Thị Liễu                                              |                                                                                             |                                                                                                                              | Chị gái/ <i>Sister</i>                                                   |                       | 08/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                  |
| 13.6                                                                                                                                                                                                    | Đoàn Văn Hật                                              |                                                                                             |                                                                                                                              | Anh rể/ <i>Brother-in-<br/>law</i>                                       |                       | 10/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                  |
| 13.7                                                                                                                                                                                                    | Hậu Thị Hoa                                               |                                                                                             |                                                                                                                              | Chị gái/ <i>Sister</i>                                                   |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                  |
| 13.8                                                                                                                                                                                                    | Đoàn Khải                                                 |                                                                                             |                                                                                                                              | Anh rể/ <i>Brother-in-<br/>law</i>                                       |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 2.800                                                                                                     | 0,01%                                                                                           |                  |
| 13.9                                                                                                                                                                                                    | Hậu Văn Vỹ                                                |                                                                                             |                                                                                                                              | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                 |                       | 27/11/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                  |
| 13.10                                                                                                                                                                                                   | Trương Thị Cúc                                            |                                                                                             |                                                                                                                              | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                             |                       | 27/11/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                  |

| STT No                                                                                                                                                                   | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                             | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                      | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 13.11                                                                                                                                                                    | Hầu Văn Vy                                                                                                                   |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                       |                       | 10/08/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 13.12                                                                                                                                                                    | Đoàn Thị Cẩn                                                                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                   |                       | 10/08/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 13.13                                                                                                                                                                    | Hầu Thị Thu Thùy                                                                                                             |                                                                                 |                                                                  | Em gái/ <i>Younger sister</i>                                                                                                  |                       | 07/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 13.14                                                                                                                                                                    | Hoàng Văn Quyết                                                                                                              |                                                                                 |                                                                  | Em rể/ <i>Brother-in-law</i>                                                                                                   |                       | 20/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 13.15                                                                                                                                                                    | Hầu Văn Tỷ                                                                                                                   |                                                                                 |                                                                  | Em trai/ <i>Younger brother</i>                                                                                                |                       | 01/11/2022                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 13.16                                                                                                                                                                    | Nguyễn Thị Trúc Mai                                                                                                          |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/ <i>Younger sister in law</i>                                                                                           |                       | 20/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 13.17                                                                                                                                                                    | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10/40.10 <i>Investment and Construction Joint Stock Company</i>                             |                                                                                 |                                                                  | Ông Hầu Văn Tuấn giữ Chức vụ Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Mr. Hau Van Tuan holds the position of Head of the Supervisory Board</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 15/05/2024, thay đổi lần 2 ngày 28/07/2025/ <i>First issued on 15/05/2024, second change on 28/07/2025</i>    | Sở Tài Chính TP HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>                            |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |
| 13.18                                                                                                                                                                    | Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Minerals and Construction Materials Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Ông Hầu Văn Tuấn giữ Chức vụ Thành viên HĐQT/ <i>Mr. Hau Van Tuan holds the position of Member of the Board of Directors</i>   |                       | Cấp lần đầu ngày 28/05/2003, thay đổi lần thứ 20 ngày 25/06/2026/ <i>First issued on 28/05/2003, 20th change on 25/06/2026</i> | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i>                             |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |
| IV. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/BOARD OF MANAGEMENT                                                                                                                                |                                                                                                                              |                                                                                 |                                                                  |                                                                                                                                |                       |                                                                                                                                |                                                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| Những người có liên quan với Ông Lê Văn Quý – Tổng Giám đốc; Người đại diện pháp luật/ <i>Persons related to Mr. Le Van Quy – General Director; Legal Representative</i> |                                                                                                                              |                                                                                 |                                                                  |                                                                                                                                |                       |                                                                                                                                |                                                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |

| STT<br>No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual                                                                                  | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any)                     | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company                                                                       | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                                                  | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                              | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ<br>phiếu sở hữu<br>cuối kỳ<br>Percentage of<br>share ownership<br>at the end of the<br>period | Tỷ lệ cổ phiếu<br>sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of<br>shares held at<br>the end of the<br>period | Ghi chú<br>Notes                                                                                                                  |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14        | Lê Văn Quý                                                                                                                                 |                                                                                             | Tổng Giám đốc;<br>Người đại diện<br>pháp luật<br>General Director;<br>Legal<br>Representative |                                                                                                                                                |                       | 30/11/2022                                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of<br>social order         |                                                 | 183.200                                                                                                   | 0,64%                                                                                           |                                                                                                                                   |
| 14.1      | Lê Hữu Tim                                                                                                                                 |                                                                                             |                                                                                               | Bố ruột/ <i>Biological<br/>father</i>                                                                                                          |                       |                                                                                                                                                            |                                                                                                        |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                                                                                                   |
| 14.2      | Phan Thị Cam                                                                                                                               |                                                                                             |                                                                                               | Mẹ ruột/ <i>Biological<br/>mother</i>                                                                                                          |                       | 02/10/2017                                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                                                                                                   |
| 14.3      | Nguyễn Thị Hương                                                                                                                           |                                                                                             |                                                                                               | Vợ/ <i>Wife</i>                                                                                                                                |                       | 05/04/2021                                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                                                                                                   |
| 14.4      | Lê Minh                                                                                                                                    |                                                                                             |                                                                                               | Con ruột/ <i>Biological<br/>children</i>                                                                                                       |                       | 13/04/2021                                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                                                                                                   |
| 14.5      | Lê Việt Hà                                                                                                                                 |                                                                                             |                                                                                               | Con ruột/ <i>Biological<br/>children</i>                                                                                                       |                       | 23/08/2024                                                                                                                                                 | Bộ Công An/ <i>Ministry of Public<br/>Security</i>                                                     |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                                                                                                   |
| 14.6      | Lê Thị Liên                                                                                                                                |                                                                                             |                                                                                               | Chị gái/ <i>Sister</i>                                                                                                                         |                       | 10/05/2021                                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                                                                                                   |
| 14.7      | Lê Thị Hạnh                                                                                                                                |                                                                                             |                                                                                               | Em gái/ <i>Younger<br/>sister</i>                                                                                                              |                       | 17/05/2021                                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                                                                                                   |
| 14.8      | Lê Văn Giáp                                                                                                                                |                                                                                             |                                                                                               | Em trai/ <i>Younger<br/>brother</i>                                                                                                            |                       | 27/12/2021                                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                                                                                                   |
| 14.9      | Lê Thị Thiện                                                                                                                               |                                                                                             |                                                                                               | Em dâu/ <i>Younger<br/>sister in law</i>                                                                                                       |                       | 27/12/2021                                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                                                                                                   |
| 14.10     | Trần Tất Quân                                                                                                                              |                                                                                             |                                                                                               | Anh rể/ <i>Brother-in-<br/>law</i>                                                                                                             |                       | 10/05/2021                                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                                                                                                   |
| 14.11     | Công ty CP Khoáng sản và<br>Vật liệu xây dựng Lâm<br>Đồng/ <i>Lam Dong Minerals<br/>and Construction Materials<br/>Joint Stock Company</i> |                                                                                             |                                                                                               | Ông Lê Văn Quý giữ<br>Chức vụ Thành viên<br>HDQT<br><i>Mr. Le Van Quy<br/>holds the position of<br/>Chairman of the<br/>Board of Directors</i> |                       | Cấp lần đầu ngày<br>28/05/2003, thay<br>đổi lần thứ 20<br>ngày<br>25/06/2026/ <i>First<br/>issued on<br/>28/05/2003, 20th<br/>change on<br/>25/06/2026</i> | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam<br/>Dong Department of Finance</i>                                  |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 | Công ty con<br>trực tiếp của<br>LHC/ <i>LHC's<br/>direct<br/>subsidiary</i><br>Hết nhiệm<br>kỳ/ <i>End of term<br/>18/04/2026</i> |

| STT<br>No                                                                                                                                                                                                                                               | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any)                                                                                          | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ<br>phiếu sở hữu<br>cuối kỳ<br>Percentage of<br>share ownership<br>at the end of the<br>period | Tỷ lệ cổ phiếu<br>sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of<br>shares held at<br>the end of the<br>period | Ghi chú<br>Notes                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Những người có liên quan với Ông Trần Đại Hiền – Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính/Persons related to Mr. Tran Dai Hien – Deputy General Director of the Company; Head of the Administration and Organization Department |                                                           |                                                                                             |                                                                                                                                                                    |                                                                          |                       |                           |                                                                                                |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                 |
| 15                                                                                                                                                                                                                                                      | Trần Đại Hiền                                             |                                                                                             | Phó Tổng Giám<br>đốc; Trưởng phòng<br>Tổ chức -Hành<br>chính<br>Deputy General<br>Director and Head<br>of the<br>Administration and<br>Organization<br>Department; |                                                                          |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of<br>social order |                                                 | 0                                                                                                         | 0,00%                                                                                           |                                                 |
| 15.1                                                                                                                                                                                                                                                    | Hồ Thị Tám                                                |                                                                                             |                                                                                                                                                                    | Mẹ ruột/Biological<br>mother                                             |                       | 11/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                 |
| 15.2                                                                                                                                                                                                                                                    | Nguyễn Thị Tám                                            |                                                                                             |                                                                                                                                                                    | Mẹ vợ/Mother-in-<br>law                                                  |                       | 15/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                 |
| 15.3                                                                                                                                                                                                                                                    | Lê Nguyễn Hoài Thu                                        |                                                                                             |                                                                                                                                                                    | Vợ/Wife                                                                  |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 0                                                                                                         | 0,00%                                                                                           |                                                 |
| 15.4                                                                                                                                                                                                                                                    | Trần Đại Quang                                            |                                                                                             | Nhân viên/Employee                                                                                                                                                 | Con ruột/Biological<br>children                                          |                       | 11/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                 |
| 15.5                                                                                                                                                                                                                                                    | Phạm Bảo Trân                                             |                                                                                             |                                                                                                                                                                    | Con dâu/daughter-<br>in-law                                              |                       | 13/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                 |
| 15.6                                                                                                                                                                                                                                                    | Trần Đại Nhật                                             |                                                                                             |                                                                                                                                                                    | Con ruột/Biological<br>children                                          |                       | 13/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                 |
| 15.7                                                                                                                                                                                                                                                    | Trần Đại Hòa                                              |                                                                                             |                                                                                                                                                                    | Anh trai/Brother                                                         |                       |                           |                                                                                                |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 | Định cư ở nước<br>ngoài/Overseas<br>Immigration |
| 15.8                                                                                                                                                                                                                                                    | Mary Tran                                                 |                                                                                             |                                                                                                                                                                    | Chị dâu/Siter-in-law                                                     |                       |                           |                                                                                                |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 | Định cư ở nước<br>ngoài/Overseas<br>Immigration |
| 15.9                                                                                                                                                                                                                                                    | Trần Đại Thắng                                            |                                                                                             |                                                                                                                                                                    | Anh trai/Brother                                                         |                       | 28/06/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                 |

| STT No                                                                                                                                                                                                                                 | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                          | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                 | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                                  | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 15.10                                                                                                                                                                                                                                  | Tôn Nữ Vân Đài                                                                  |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                       |                       | 28/06/2021                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                                 |
| 15.11                                                                                                                                                                                                                                  | Trần Đại Phước                                                                  |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                           |                       | 08/11/2021                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                                 |
| 15.12                                                                                                                                                                                                                                  | Phạm Thị Thanh Minh                                                             |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                       |                       | 08/11/2021                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                                 |
| 15.13                                                                                                                                                                                                                                  | Trần Thị Nhon                                                                   |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                                                                                             |                       | 20/08/2021                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                                 |
| 15.14                                                                                                                                                                                                                                  | Trần Đại Thiện                                                                  |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                           |                       | 15/02/2023                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                                 |
| 15.15                                                                                                                                                                                                                                  | Hồ Thị Kim Phương                                                               |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                       |                       | 04/05/2021                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                                 |
| 15.16                                                                                                                                                                                                                                  | Trần Đại Hiếu                                                                   |                                                                                 |                                                                  | Em trai/ <i>Younger brother</i>                                                                                                    |                       | 11/11/2021                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                                 |
| 15.17                                                                                                                                                                                                                                  | Nguyễn Thị Minh                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/ <i>Younger sister in law</i>                                                                                               |                       | 21/09/2021                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                                 |
| 15.18                                                                                                                                                                                                                                  | Trần Đại Hạnh                                                                   |                                                                                 |                                                                  | Em trai/ <i>Younger brother</i>                                                                                                    |                       | 27/03/2021                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                                 |
| 15.19                                                                                                                                                                                                                                  | Hoàng Như Quý                                                                   |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/ <i>Younger sister in law</i>                                                                                               |                       | 31/07/2023                                                                                                                                 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                                 |
| 15.20                                                                                                                                                                                                                                  | Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành/ <i>Hiep Thanh Brick Limited Liability Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Ông Trần Đại Hiền giữ Chức vụ Trưởng Ban kiểm soát<br><i>Mr. Tran Dai Hien holds the position of Head of the Supervisory Board</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 03/01/2000, thay đổi lần 15 ngày 11/02/2026/ <i>First issued on January 3, 2000; 15th amendment on February 11, 2026.</i> | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i>                             |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Công ty Con gián tiếp của LHC/ <i>LHC's indirect subsidiary</i> |
| Những người có liên quan với Ông Nguyễn Văn Sơn – Phó Tổng Giám đốc Công ty (Miễn nhiệm từ ngày 01/05/2026)/Persons related to Mr. Nguyen Van Son – Deputy General Director of the Company (Dismissed from position as of May 1. 2026) |                                                                                 |                                                                                 |                                                                  |                                                                                                                                    |                       |                                                                                                                                            |                                                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                                 |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                             | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes                      |
|--------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 16     | Nguyễn Văn Sơn                                         |                                                                                 | Phó Tổng Giám đốc<br>Deputy General Director                     |                                                                    |                       | 10/07/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 | 1.300                                                                                      | 0,009%                                                                              | Miễn nhiệm<br>Dismissed<br>01/05/2026 |
| 16.1   | Nguyễn Thị Viên                                        |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/Sister                                                     |                       | 23/05/2002                | Công an Hà Tĩnh/Hà Tĩnh Provincial Police Department                                  |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 16.2   | Nguyễn Văn Khuyến                                      |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/Brother                                                   |                       | 09/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 16.3   | Nguyễn Văn Trí                                         |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/Brother                                                   |                       | 22/11/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 16.4   | Nguyễn Văn Thuý                                        |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/Brother                                                   |                       | 27/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 16.5   | Đặng Thị Xuyên                                         |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/Siter-in-law                                               |                       | 22/11/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 16.6   | Nguyễn Thị Thùy                                        |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/Siter-in-law                                               |                       | 22/11/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 16.7   | Trương Thị Nguyệt                                      |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/Siter-in-law                                               |                       | 13/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 16.8   | Nguyễn Thị Oanh                                        |                                                                                 |                                                                  | Vợ/Wife                                                            |                       | 08/01/2015                | CA Hưng Yên/Hung Yen Provincial Police Department                                     |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 16.9   | Nguyễn Trần Quốc                                       |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 21/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 16.10  | Nguyễn Quốc Hưng                                       |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       | 21/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                       |
| 16.11  | Nguyễn Bảo Trân                                        |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/Biological children                                       |                       |                           |                                                                                       |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Còn nhỏ/Still small                   |

| STT<br>No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual                                                         | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any) | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company                                                                                                                   | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                                                      | Nơi cấp<br>Place of issue                                              | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ<br>phiếu sở hữu<br>cuối kỳ<br>Percentage of<br>share ownership<br>at the end of the<br>period | Tỷ lệ cổ phiếu<br>sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of<br>shares held at<br>the end of the<br>period | Ghi chú<br>Notes                                                                                                            |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16.12     | Công ty Cổ phần Đầu tư và<br>Xây dựng 40/ <i>Investment and<br/>Construction Joint Stock<br/>Company 40</i>       |                                                                                             |                                                                           | Ông Nguyễn Văn<br>Sơn giữ Chức vụ<br>Phó Tổng Giám<br>đốc/ <i>Mr. Nguyen<br/>Van Son holds the<br/>position of Deputy<br/>General Director</i>                                             |                       | Đăng ký lần đầu<br>ngày 02/04/2008,<br>thay đổi lần thứ<br>15 ngày<br>23/07/2025/ <i>First<br/>issued on<br/>02/04/2008, 15th<br/>change on<br/>23/07/2025</i> | Sở Tài Chính TP.HCM/ <i>Ho Chi Minh<br/>City Department of Finance</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 | Miễn<br>nhiệm/ <i>Dismissed</i><br>08/05/2026                                                                               |
| 16.13     | Công ty Cổ phần Đầu tư và<br>Xây dựng 40.10/ <i>Investment<br/>and Construction Joint Stock<br/>Company 40.10</i> |                                                                                             |                                                                           | Ông Nguyễn Văn<br>Sơn giữ Chức vụ<br>Tổng Giám đốc;<br>Người đại diện pháp<br>luật/ <i>Mr. Nguyen<br/>Van Son holds the<br/>position of General<br/>Director; Legal<br/>Representative</i> |                       | Cấp lần đầu ngày<br>15/05/2024, thay<br>đổi lần 2 ngày<br>28/07/2025/ <i>First<br/>issued on<br/>15/05/2024,<br/>second change<br/>on 28/07/2025</i>           | Sở Tài Chính TP.HCM/ <i>Ho Chi Minh<br/>City Department of Finance</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 | Miễn<br>nhiệm/ <i>Dismissed</i><br>02/04/2026;<br>Công ty con<br>trực tiếp của<br>LHC/LHC's<br><i>direct<br/>subsidiary</i> |

Những người có liên quan với Ông Phạm Văn Hoàn – Phó Tổng Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2026)/Persons related to Mr. Pham Van Hoan – Deputy General Director of the Company (Appointed effective April 23, 2026)

|      |                   |  |                                                 |                                       |  |            |                                                                                                        |  |        |       |                                    |
|------|-------------------|--|-------------------------------------------------|---------------------------------------|--|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------|-------|------------------------------------|
| 17   | Phạm Văn Hoàn     |  | Phó Tổng Giám đốc<br>Deputy General<br>Director |                                       |  | 26/09/2023 | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of<br>social order         |  | 15,400 | 0,05% | Bổ nhiệm mới<br>New<br>appointment |
| 17.1 | Phạm Văn Huân     |  |                                                 | Bố ruột/ <i>Biological<br/>father</i> |  | 07/09/2015 | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |  |        |       |                                    |
| 17.2 | Trần Thị Thoa     |  |                                                 | Mẹ ruột/ <i>Biological<br/>mother</i> |  | 09/05/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |  |        |       |                                    |
| 17.3 | Dương Thành Chung |  |                                                 | Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>           |  | 25/04/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |  |        |       |                                    |
| 17.4 | Phùng Thị Dĩ      |  |                                                 | Mẹ vợ/ <i>Mother-in-<br/>law</i>      |  | 25/04/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |  |        |       |                                    |
| 17.5 | Dương Thị Tiến    |  |                                                 | Vợ/ <i>Wife</i>                       |  | 10/07/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br><i>Administrative management of social<br/>order</i> |  |        |       |                                    |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                      | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                      | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes            |
|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 17.6   | Phạm Dương Hà Anh                                                                                                     |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                    |                       |                                                                |                                                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Còn nhỏ/ <i>Still small</i> |
| 17.7   | Phạm Đình Khải                                                                                                        |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                    |                       |                                                                |                                                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Còn nhỏ/ <i>Still small</i> |
| 17.8   | Phạm Văn Thiện                                                                                                        |                                                                                 |                                                                  | Em trai/ <i>Younger brother</i>                                                                                         |                       | 09/05/2021                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                             |
| 17.9   | Nguyễn Thị Vân Anh                                                                                                    |                                                                                 |                                                                  | Em dâu/ <i>Younger sister in law</i>                                                                                    |                       | 09/05/2021                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                             |
| 17.10  | Phạm Thị Thảo                                                                                                         |                                                                                 |                                                                  | Em gái/ <i>Younger sister</i>                                                                                           |                       | 04/03/2020                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                             |
| 17.11  | Nguyễn Hữu Định                                                                                                       |                                                                                 |                                                                  | Em rể/ <i>Brother-in-law</i>                                                                                            |                       | 09/05/2021                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                             |
| 17.12  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10/10<br><i>Investment and hydraulic construction Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Ông Phạm Văn Hoàn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc/ <i>Mr. Pham Van Hoan holds the position of Deputy General Director</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 26/05/2026/ <i>First issued on 26/05/2026</i> | Sở Tài Chính TP.HCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>                            |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                             |

**V. KẾ TOÁN TRƯỞNG - NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN/CHIEF ACCOUNTANT - PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

**Những người có liên quan với Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kế toán trưởng Công ty kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin/Persons related to Ms. Nguyen Thi Thu Huong – Chief Accountant of the Company; Person authorized to disclose information**

|      |                      |  |                                                                                                                                                 |                                   |  |            |                                                                                               |  |        |       |  |
|------|----------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------|-------|--|
| 18   | Nguyễn Thị Thu Hương |  | Kế toán trưởng Công ty kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin<br>Chief Accountant of the Company; Person authorized to disclose information |                                   |  | 08/09/2022 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 71.008 | 0,25% |  |
| 18.1 | Nguyễn Xuân Chiến    |  |                                                                                                                                                 | Bố ruột/ <i>Biological father</i> |  | 14/08/2019 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  |        |       |  |

| STT No                                                                                                                                                                                              | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                          | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                                  | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                      | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 18.2                                                                                                                                                                                                | Lê Thị Dung                                                                                                                  |                                                                                 |                                                                                           | Mẹ ruột/ <i>Biological mother</i>                                                                                                                   |                       | 23/11/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 18.3                                                                                                                                                                                                | Trần Mai Lan                                                                                                                 |                                                                                 |                                                                                           | Mẹ chồng/ <i>Mother-in-law</i>                                                                                                                      |                       | 11/08/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 18.4                                                                                                                                                                                                | Đàm Thanh Long                                                                                                               |                                                                                 |                                                                                           | Chồng/ <i>Husband</i>                                                                                                                               |                       | 16/09/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 18.5                                                                                                                                                                                                | Đàm Anh Khôi                                                                                                                 |                                                                                 |                                                                                           | Con ruột/ <i>Biological children</i>                                                                                                                |                       |                                                                                                                                |                                                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Còn nhỏ/ <i>Still small</i>                                   |
| 18.6                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Tiến Dũng                                                                                                             |                                                                                 |                                                                                           | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                                            |                       | 09/12/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 18.7                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Thị Thanh Hòa                                                                                                         |                                                                                 |                                                                                           | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                                        |                       | 22/11/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 18.8                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Văn Hùng                                                                                                              |                                                                                 |                                                                                           | Em trai/ <i>Younger brother</i>                                                                                                                     |                       | 20/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 18.9                                                                                                                                                                                                | Nguyễn Thị Thủy                                                                                                              |                                                                                 |                                                                                           | Em dâu/ <i>Younger sister in law</i>                                                                                                                |                       | 14/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 18.10                                                                                                                                                                                               | Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Minerals and Construction Materials Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                                           | Bà Nguyễn Thị Thu Hương giữ Chức vụ Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Ms. Nguyen Thi Thu Huong holds the position of Member of the Supervisory Board</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 28/05/2003, thay đổi lần thứ 20 ngày 25/06/2026/ <i>First issued on 28/05/2003, 20th change on 25/06/2026</i> | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i>                             |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |
| <b>VI. THƯ KÝ - NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/SECRETARY - PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE</b>                                                                                           |                                                                                                                              |                                                                                 |                                                                                           |                                                                                                                                                     |                       |                                                                                                                                |                                                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| <b>Những người có liên quan với Ông Trần Xuân Tâm – Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị Công ty/Persons related to Mr. Tran Xuan Tam – Secretary; Person in charge of Corporate Administration</b> |                                                                                                                              |                                                                                 |                                                                                           |                                                                                                                                                     |                       |                                                                                                                                |                                                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 19                                                                                                                                                                                                  | Trần Xuân Tâm                                                                                                                |                                                                                 | Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị Công ty<br><b>Secretary; Corporate Administrator</b> |                                                                                                                                                     |                       | 01/05/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 600                                                                                        | 0,002%                                                                              |                                                               |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes |
|--------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 19.1   | Trần Xuân Việt                                         |                                                                                 |                                                                  | Bố ruột/ <i>Biological father</i>                                  |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 19.2   | Phan Thị Nga                                           |                                                                                 |                                                                  | Mẹ ruột/ <i>mother</i>                                             |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 19.3   | Nguyễn Thuận                                           |                                                                                 |                                                                  | Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>                                        |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 19.4   | Nguyễn Thị Sen                                         |                                                                                 |                                                                  | Mẹ vợ/ <i>mother-in-law</i>                                        |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 19.5   | Nguyễn Thị Kim Lan                                     |                                                                                 |                                                                  | Vợ/ <i>Wife</i>                                                    |                       | 21/02/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 19.6   | Trần Xuân Đức                                          |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                               |                       | 13/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 19.7   | Trần Xuân Mai                                          |                                                                                 |                                                                  | Con ruột/ <i>Biological children</i>                               |                       | 12/11/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 19.8   | Trần Thị Xuân Thu                                      |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                             |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 19.9   | Hồ Tá Thanh                                            |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>                                      |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 19.10  | Trần Xuân Hùng                                         |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                           |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 19.11  | Trần Thị Kim Liên                                      |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                       |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 19.12  | Trần Thị Xuân Hương                                    |                                                                                 |                                                                  | Em gái/ <i>Younger sister</i>                                      |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 19.13  | Nguyễn Thế Hanh                                        |                                                                                 |                                                                  | Em rể/ <i>Brother-in-law</i>                                       |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                                                            | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                      | Nơi cấp<br>Place of issue                                         | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes                                              |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 19.14  | Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Minerals and Construction Materials Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Ông Trần Xuân Tâm giữ chức vụ Thư ký, Người phụ trách về quản trị công ty/ <i>Mr. Tran Xuan Tam holds the position of Secretary, Person in charge of corporate governance</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 28/05/2003, thay đổi lần thứ 20 ngày 25/06/2026/ <i>First issued on 28/05/2003, 20th change on 25/06/2026</i> | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |

### III. BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ/INTERNAL AUDIT DEPARTMENT

Những người có liên quan với Bà Đặng Thị Hằng – Thành viên Bộ phận kiểm toán nội bộ (Bổ nhiệm ngày 23/04/2026)/Persons related to Ms. Dang Thi Hang – Member of the Internal Audit Department (Appointed on April 23, 2026)

|      |                    |  |                                                                                                                                                                      |                                      |  |            |                                                                                               |  |   |       |  |
|------|--------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|---|-------|--|
| 20   | Đặng Thị Hằng      |  | Thành viên Bộ phận kiểm toán nội bộ; Phó Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật/ <i>Member of the Internal Audit Department; Deputy Head of Planning and Technical Department</i> |                                      |  | 01/05/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  | 0 | 0,00% |  |
| 20.1 | Trần Ngọc Đức      |  |                                                                                                                                                                      | Chồng/ <i>Husband</i>                |  | 01/05/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  |   |       |  |
| 20.2 | Trần Ngọc Hải Đăng |  |                                                                                                                                                                      | Con ruột/ <i>Biological children</i> |  |            |                                                                                               |  |   |       |  |
| 20.3 | Trần Ngọc Hân      |  |                                                                                                                                                                      | Con ruột/ <i>Biological children</i> |  |            |                                                                                               |  |   |       |  |
| 20.4 | Nguyễn Thị Chiến   |  |                                                                                                                                                                      | Mẹ ruột/ <i>Biological mother</i>    |  | 10/02/2023 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  |   |       |  |
| 20.5 | Nguyễn Thị Hồng    |  |                                                                                                                                                                      | Mẹ chồng/ <i>Mother-in-law</i>       |  | 14/04/2012 | CA tỉnh Bình Định/ <i>Binh Dinh Provincial Police</i>                                         |  |   |       |  |
| 20.6 | Đặng Thị Hoa       |  |                                                                                                                                                                      | Chị gái/ <i>Sister</i>               |  | 23/04/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  |   |       |  |
| 20.7 | Đặng Khắc Tuấn     |  |                                                                                                                                                                      | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>        |  | 05/08/2022 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |  |   |       |  |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                                                     | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                      | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes                                              |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 20.8   | Đặng Xuân Hà                                                                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                               |                       | 11/08/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 20.9   | Trần Thị Hòa                                                                                                                 |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                           |                       | 24/07/2024                                                                                                                     | Bộ Công An/ <i>Ministry of Public Security</i>                                                |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 20.10  | Đặng Xuân Hải                                                                                                                |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                               |                       | 25/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 20.11  | Nguyễn Thị Tuyết                                                                                                             |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                           |                       | 25/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 20.12  | Đặng Xuân Hoàn                                                                                                               |                                                                                 |                                                                  | Anh trai/ <i>Brother</i>                                                                                                               |                       | 27/06/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 20.13  | Nguyễn Thị Phong                                                                                                             |                                                                                 |                                                                  | Chị dâu/ <i>Siter-in-law</i>                                                                                                           |                       | 27/06/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 20.14  | Đặng Thị Thu Hiền                                                                                                            |                                                                                 |                                                                  | Chị gái/ <i>Sister</i>                                                                                                                 |                       | 08/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 20.15  | Lê Minh Trí                                                                                                                  |                                                                                 |                                                                  | Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>                                                                                                          |                       | 19/04/2021                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                                               |
| 20.16  | Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Minerals and Construction Materials Joint Stock Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Bà Đặng Thị Hằng giữ Chức vụ Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Ms. Dang Thi Hang holds the position of Member of the Supervisory Board.</i> |                       | Cấp lần đầu ngày 28/05/2003, thay đổi lần thứ 20 ngày 25/06/2026/ <i>First issued on 28/05/2003, 20th change on 25/06/2026</i> | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i>                             |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Công ty con trực tiếp của LHC/ <i>LHC's direct subsidiary</i> |

Những người có liên quan với Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên Bộ phận kiểm toán nội bộ (Bổ nhiệm ngày 23/04/2026)/Persons related to Mr. Nguyen Thanh Tung – Member of the Internal Audit Department (Appointed on April 23, 2026)

| STT No                            | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                                                                                                            | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes |
|-----------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 21                                | Nguyễn Thanh Tùng                                      |                                                                                 | Thành viên Bộ phận kiểm toán nội bộ; Trưởng Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật/<br>Member of the Internal Audit Department; Head of Deputy Head of Planning and Technical Department |                                                                    |                       | 26/05/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 | 0                                                                                          | 0,00%                                                                               |                  |
| 21.1                              | Lê Thị Tuyết                                           |                                                                                 |                                                                                                                                                                             | Vợ/Wife                                                            |                       | 22/08/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 21.2                              | Nguyễn Thanh Thái                                      |                                                                                 |                                                                                                                                                                             | Con ruột/Biological children                                       |                       | 18/09/2025                | Bộ Công An/Ministry of Public Security                                                   |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 21.3                              | Nguyễn Lê Minh Ngọc                                    |                                                                                 |                                                                                                                                                                             | Con ruột/Biological children                                       |                       |                           |                                                                                          |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 21.4                              | Bùi Thị Mận                                            |                                                                                 |                                                                                                                                                                             | Mẹ/Biological mother                                               |                       | 04/07/2014                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 21.5                              | Lê Văn Nhuận                                           |                                                                                 |                                                                                                                                                                             | Bố vợ/Father-in-law                                                |                       | 12/08/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 21.6                              | Nguyễn Thế Dũng                                        |                                                                                 |                                                                                                                                                                             | Anh trai/Brother                                                   |                       | 11/08/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 21.7                              | Đào Thị Khương                                         |                                                                                 |                                                                                                                                                                             | Chị dâu/Sister-in-law                                              |                       | 28/06/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 21.8                              | Nguyễn Thị Dung                                        |                                                                                 |                                                                                                                                                                             | Chị gái/Sister                                                     |                       | 25/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 21.9                              | Lê Văn Duệ                                             |                                                                                 |                                                                                                                                                                             | Anh rể/Brother-in-law                                              |                       | 10/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/Police Department<br>Administrative management of social order |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| VII. CÁC CÔNG TY CON/SUBSIDIARIES |                                                        |                                                                                 |                                                                                                                                                                             |                                                                    |                       |                           |                                                                                          |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |

| STT<br>No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual                                                                        | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any)                                                 | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company                                        | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                                      | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ<br>phiếu sở hữu<br>cuối kỳ<br>Percentage of<br>share ownership<br>at the end of the<br>period | Tỷ lệ cổ phiếu<br>sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of<br>shares held at<br>the end of the<br>period | Ghi chú<br>Notes                          |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1         | Công ty CP Khoáng sản và<br>Vật liệu xây dựng Lâm<br>Đồng/Lam Dong Minerals<br>and Construction Materials<br>Joint Stock Company |                                                                                             |                                                                                                                           | Công ty con trực<br>tiếp/Direct<br>subsidiary                                                                   |                       | Cấp lần đầu<br>ngày 28/05/2003,<br>thay đổi lần thứ<br>20 ngày<br>25/06/2026/First<br>issued on<br>28/05/2003, 20th<br>change on<br>25/06/2026 | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/Lam<br>Dong Department of Finance                                   |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                           |
| 1.1       | Hội đồng quản trị                                                                                                                |                                                                                             |                                                                                                                           |                                                                                                                 |                       |                                                                                                                                                |                                                                                                |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                           |
|           | Lê Đình Hiền                                                                                                                     |                                                                                             | Chủ tịch HĐQT;<br>Người Đại diện pháp<br>luật/Chairman of the<br>Board of Directors;<br>Legal Representative              | Chủ tịch HĐQT;<br>Người Đại diện pháp<br>luật/Chairman of<br>the Board of<br>Directors; Legal<br>Representative |                       | 27/03/2024                                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 2.144.000                                                                                                 | 7,44%                                                                                           |                                           |
|           | Nguyễn An Thái                                                                                                                   |                                                                                             |                                                                                                                           | Phó Chủ tịch<br>HĐQT/Vice<br>Chairman of the<br>Board of Directors                                              |                       | 12/10/2021                                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 0                                                                                                         | 0,00%                                                                                           |                                           |
|           | Bùi Hữu Quỳnh                                                                                                                    |                                                                                             | Cổ đông lớn/Major<br>shareholder                                                                                          | Thành viên HĐQT<br>không điều<br>hành/Non-executive<br>member of the<br>Board of Directors                      |                       | 10/07/2021                                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 1.676.000                                                                                                 | 5,82%                                                                                           |                                           |
|           | Hầu Văn Tuấn                                                                                                                     |                                                                                             | Giám đốc Tài chính<br>kiểm Trưởng bộ<br>phận kiểm toán nội<br>bộ/Chief Financial<br>Officer and Head of<br>Internal Audit | Thành viên HĐQT<br>không điều<br>hành/Non-executive<br>member of the<br>Board of Directors                      |                       | 01/05/2021                                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                           |
|           | Ngô Văn Minh                                                                                                                     |                                                                                             |                                                                                                                           | Thành viên HĐQT<br>độc lập/Independent<br>Member of the<br>Board of Directors                                   |                       | 23/04/2019                                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 11.200                                                                                                    | 0,04%                                                                                           |                                           |
|           | Lê Văn Quý                                                                                                                       |                                                                                             | Tổng Giám đốc;<br>Người Đại diện pháp<br>luật/General<br>Director; Legal<br>Representative                                | Thành viên HĐQT<br>không điều<br>hành/Non-executive<br>member of the<br>Board of Directors                      |                       | 30/11/2022                                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 91.600                                                                                                    | 0,64%                                                                                           | Hết nhiệm<br>kỳ/End of term<br>18/04/2026 |
|           | Mai Nam Dương                                                                                                                    |                                                                                             |                                                                                                                           | Thành viên HĐQT<br>không điều<br>hành/Non-executive<br>member of the<br>Board of Directors                      |                       | 05/07/2021                                                                                                                                     | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 124.000                                                                                                   | 0,86%                                                                                           | Hết nhiệm<br>kỳ/End of term<br>18/04/2026 |

| STT<br>No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any)                                                                                                                             | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company                                        | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ<br>phiếu sở hữu<br>cuối kỳ<br>Percentage of<br>share ownership<br>at the end of the<br>period | Tỷ lệ cổ phiếu<br>sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of<br>shares held at<br>the end of the<br>period | Ghi chú<br>Notes                                  |
|-----------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
|           | Phạm Gia Sâm                                              |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       | Thành viên HĐQT<br>độc lập/ <i>Independent<br/>Member of the<br/>Board of Directors</i>                         |                       | 03/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 | Hết nhiệm<br>kỳ/ <i>End of term</i><br>18/04/2026 |
| 1.2       | <b>Ban kiểm soát/Supervisory Board</b>                    |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                 |                       |                           |                                                                                                          |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                   |
|           | Phạm Hồng Hải                                             |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       | Trưởng ban/ <i>Head of<br/>the Supervisory<br/>Board</i>                                                        |                       | 21/02/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                   |
|           | Nguyễn Thị Thu Hương                                      |                                                                                             | Kế toán trưởng kiêm<br>Người được ủy<br>quyền CBTT/ <i>Chief<br/>Accountant cum<br/>Authorized Person<br/>for Information<br/>Disclosure</i>                                                          | Thành viên Ban<br>kiểm soát/ <i>Member<br/>of the supervisory<br/>board</i>                                     |                       | 08/09/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 71.008                                                                                                    | 0,25%                                                                                           |                                                   |
|           | Đặng Thị Hằng                                             |                                                                                             | Thành viên Bộ phận<br>kiểm toán nội bộ;<br>Phó Phòng Kế hoạch<br>- Kỹ thuật/ <i>Member<br/>of the Internal Audit<br/>Department;<br/>Deputy Head of<br/>Planning and<br/>Technical<br/>Department</i> | Thành viên Ban<br>kiểm soát/ <i>Member<br/>of the supervisory<br/>board</i>                                     |                       | 21/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                   |
| 1.3       | <b>Ban Giám đốc/Board of Directors</b>                    |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                 |                       |                           |                                                                                                          |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                   |
|           | Lê Cao Quang                                              |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       | Tổng Giám đốc;<br>Người đại diện pháp<br>luật/ <i>General<br/>Director; Legal<br/>Representative</i>            |                       | 20/12/2024                | Bộ Công an<br><i>Ministry of Public Security</i>                                                         |                                                 | 440.400                                                                                                   | 1,53%                                                                                           |                                                   |
|           | Nguyễn Quang Duyệt                                        |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       | Phó Tổng Giám đốc;<br>Người đại diện pháp<br>luật/ <i>Deputy General<br/>Director; Legal<br/>Representative</i> |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                                   |
|           | Trần Văn Hiến                                             |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       | Phó Tổng Giám<br>đốc/ <i>Deputy General<br/>Manager</i>                                                         |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 | Hết nhiệm<br>kỳ/ <i>End of term</i><br>23/04/2026 |
|           | Lê Thanh Hòa                                              |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                       | Phó Tổng Giám<br>đốc/ <i>Deputy General<br/>Manager</i>                                                         |                       | 02/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 11.000                                                                                                    | 0,01%                                                                                           | Hết nhiệm<br>kỳ/ <i>End of term</i><br>23/04/2026 |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                                         | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                                       | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                     | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes |
|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|        | Lê Nam Đồng                                                                                              |                                                                                 |                                                                                                          | Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>                                                                  |                       | 01/05/2021                                                                                                                    | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 2.000                                                                                      | 0,01%                                                                               |                  |
| 1.4    | Thư ký, Người phụ trách quản trị công ty/ <i>Secretary, Person in charge of Corporate Administration</i> |                                                                                 |                                                                                                          |                                                                                                          |                       |                                                                                                                               |                                                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
|        | Trần Xuân Tâm                                                                                            |                                                                                 | Thư ký, Người phụ trách quản trị công ty/ <i>Secretary, Person in charge of Corporate Administration</i> | Thư ký, Người phụ trách quản trị công ty/ <i>Secretary, Person in charge of Corporate Administration</i> |                       | 01/05/2021                                                                                                                    | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 600                                                                                        | 0,002%                                                                              |                  |
| 1.5    | Bộ phận Kiểm toán nội bộ/ <i>Internal Audit Department</i>                                               |                                                                                 |                                                                                                          |                                                                                                          |                       |                                                                                                                               |                                                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
|        | Lê Thị Thùy Diệu                                                                                         |                                                                                 |                                                                                                          | Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ/ <i>Head of Internal Audit Department</i>                                |                       | 09/01/2021                                                                                                                    | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
|        | Trần Quang Thục                                                                                          |                                                                                 |                                                                                                          | Thành viên bộ phận Kiểm toán nội bộ/ <i>Member of the Internal Audit Department</i>                      |                       | 19/04/2021                                                                                                                    | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
|        | Nguyễn Thị Hương                                                                                         |                                                                                 |                                                                                                          | Thành viên bộ phận Kiểm toán nội bộ/ <i>Member of the Internal Audit Department</i>                      |                       | 03/02/2026                                                                                                                    | Bộ Công an<br><i>Ministry of Public Security</i>                                              |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 2      | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10/ <i>Investment and Construction Joint Stock Company 40.10</i>        |                                                                                 |                                                                                                          | Công ty con trực tiếp<br><i>Direct Subsidiaries</i>                                                      |                       | Cấp lần đầu ngày 15/05/2024, thay đổi lần 2 ngày 28/07/2025<br><i>First issued on 15/05/2024, second change on 28/07/2025</i> | Sở Tài Chính TP Hồ Chí Minh/ <i>Ho Chi Minh City Department of Finance</i>                    |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 2.1    | Hội đồng quản trị/ <i>Board of Directors</i>                                                             |                                                                                 |                                                                                                          |                                                                                                          |                       |                                                                                                                               |                                                                                               |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
|        | Lê Đình Hiền                                                                                             |                                                                                 | Chủ tịch HĐQT; Người Đại diện pháp luật/ <i>Chairman of the Board of Directors; Legal Representative</i> | Chủ tịch HĐQT; Người Đại diện pháp luật/ <i>Chairman of the Board of Directors; Legal Representative</i> |                       | 27/03/2024                                                                                                                    | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 2.144.000                                                                                  | 7,44%                                                                               |                  |
|        | Ngô Văn Minh                                                                                             |                                                                                 |                                                                                                          | Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>                                        |                       | 23/04/2019                                                                                                                    | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 11.200                                                                                     | 0,04%                                                                               |                  |

| STT<br>No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual                                                | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any)                                                           | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company                             | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ<br>phiếu sở hữu<br>cuối kỳ<br>Percentage of<br>share ownership<br>at the end of the<br>period | Tỷ lệ cổ phiếu<br>sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of<br>shares held at<br>the end of the<br>period | Ghi chú<br>Notes                              |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
|           | Trần Bắc Việt                                                                                            |                                                                                             |                                                                                                                                     | Thành viên<br>HDQT/ <i>Member of<br/>the Board of<br/>Directors</i>                                  |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                               |
| 2.2       | <b>Ban kiểm soát/Supervisory Board</b>                                                                   |                                                                                             |                                                                                                                                     |                                                                                                      |                       |                           |                                                                                                          |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                               |
|           | Hầu Văn Tuấn                                                                                             |                                                                                             | Giám đốc Tài chính<br>kiểm Trưởng bộ<br>phận kiểm toán nội<br>bộ/ <i>Chief Financial<br/>Officer and Head of<br/>Internal Audit</i> | Trưởng Ban kiểm<br>soát/ <i>Head of the<br/>Supervisory Board</i>                                    |                       | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                               |
|           | Lê Thị Thủy                                                                                              |                                                                                             |                                                                                                                                     | Thành viên Ban<br>kiểm soát/ <i>Member<br/>of the supervisory<br/>board</i>                          |                       | 20/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 30.000                                                                                                    | 0,10%                                                                                           | Miễn<br>nhiệm/ <i>Dismissed</i><br>31/03/2026 |
|           | Dương Văn Vang                                                                                           |                                                                                             |                                                                                                                                     | Thành viên Ban<br>kiểm soát/ <i>Member<br/>of the supervisory<br/>board</i>                          |                       | 27/04/2016                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                               |
| 2.3       | <b>Ban Giám đốc/Board of Directors</b>                                                                   |                                                                                             |                                                                                                                                     |                                                                                                      |                       |                           |                                                                                                          |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                               |
|           | Nguyễn Văn Sơn                                                                                           |                                                                                             | Phó Tổng Giám<br>đốc/ <i>Deputy General<br/>Manage</i>                                                                              | Tổng Giám đốc;<br>Người đại diện pháp<br>luật/ <i>General<br/>Director; Legal<br/>Representative</i> |                       | 10/07/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 1.300                                                                                                     | 0,005%                                                                                          | Miễn<br>nhiệm/ <i>Dismissed</i><br>02/04/2026 |
|           | Lê Thị Thủy                                                                                              |                                                                                             |                                                                                                                                     | Tổng Giám đốc;<br>Người đại diện pháp<br>luật/ <i>General<br/>Director; Legal<br/>Representative</i> |                       | 20/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 30.000                                                                                                    | 0,10%                                                                                           | Bổ nhiệm<br>mới/ <i>New<br/>appointment</i>   |
|           | Phạm Văn Hoàn                                                                                            |                                                                                             | Phó Tổng Giám<br>đốc/ <i>Deputy General<br/>Manage</i>                                                                              | Phó Tổng Giám<br>đốc/ <i>Deputy General<br/>Manage</i>                                               |                       | 26/09/2023                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 15.400                                                                                                    | 0,05%                                                                                           | Miễn<br>nhiệm/ <i>Dismissed</i><br>31/03/2026 |
| 2.4       | <b>Kế toán trưởng/Chief Accountant</b>                                                                   |                                                                                             |                                                                                                                                     |                                                                                                      |                       |                           |                                                                                                          |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                               |
|           | Hoàng Trọng Tự                                                                                           |                                                                                             |                                                                                                                                     | Kế toán<br>trưởng/ <i>Chief<br/>Accountant</i>                                                       |                       | 27/12/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                               |
| 3         | Công ty TNHH MTV Hiệp<br>Thịnh Phát/ <i>Hiep Thinh Phat<br/>One Member Limited<br/>Liability Company</i> |                                                                                             |                                                                                                                                     | Công ty con gián<br>tiếp<br><i>Direct Subsidiary</i>                                                 |                       | 28/09/2011                | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam<br/>Dong Department of Finance</i>                                    |                                                 |                                                                                                           |                                                                                                 |                                               |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                           | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                                 | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes                        |
|--------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 3.1    | Lê Cao Quang                                           |                                                                                 |                                                                  | Chủ tịch, Người đại diện pháp luật/ <i>Chairman, Legal Representative</i>                    |                       | 20/12/2024                                                                                                                                | Bộ Công An<br><i>Ministry of Public Security</i>                                              |                                                 | 440.400                                                                                    | 1,53%                                                                               |                                         |
| 3.2    | Hồ Tấn Dũng                                            |                                                                                 |                                                                  | Giám đốc, Người ĐDPL/ <i>Director, Legal Representative</i>                                  |                       | 01/05/2021                                                                                                                                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                         |
| 4      | Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành/Hiệp Thanh Brick Co., Ltd |                                                                                 |                                                                  | Công ty con gián tiếp<br><i>Direct Subsidiary</i>                                            |                       | Cấp lần đầu ngày 03/01/2000, thay đổi lần 15 ngày 11/02/2026/ <i>First issued on January 3, 2000; 15th amendment on February 11, 2026</i> | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i>                             |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                         |
| 4.1    | Lê Cao Quang                                           | 007C790991                                                                      |                                                                  | Chủ tịch, Người đại diện pháp luật/ <i>Chairman, Legal Representative</i>                    |                       | 20/12/2024                                                                                                                                | Bộ Công an<br><i>Ministry of Public Security</i>                                              |                                                 | 440.400                                                                                    | 1,53%                                                                               |                                         |
| 4.2    | Lê Nam Đồng                                            | 003C012382<br>026C334495                                                        |                                                                  | TV Ban kiểm soát, Đại diện<br><i>Member of the Supervisory Board, Capital Representative</i> |                       | 01/05/2021                                                                                                                                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 2.000                                                                                      | 0,01%                                                                               |                                         |
| 4.3    | Phan Ngọc Sơn                                          |                                                                                 |                                                                  | Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Head of the Supervisory Board</i>                                   |                       | 10/04/2021                                                                                                                                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 | 15.500                                                                                     | 0,11%                                                                               | Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i> 05/06/2026 |
| 4.4    | Trần Đại Hiền                                          |                                                                                 |                                                                  | Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Head of the Supervisory Board</i>                                   |                       | 01/05/2021                                                                                                                                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                                         |
| 4.5    | Thái Bằng Phương                                       |                                                                                 |                                                                  | Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Member of the Supervisory Board</i>                             |                       | 25/03/2021                                                                                                                                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                 |                                                                                            |                                                                                     | Bổ nhiệm mới/ <i>New appointment</i>    |

| STT No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                                                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company        | Số giấy NSH<br>NSH No                                                               | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address                                                                | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes                               |
|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 4.6    | Nguyễn Văn Hóa                                                                                           |                                                                                 |                                                                  | Giám đốc; Người đại diện pháp luật/ <i>Director; Legal Representative</i> |                                                                                     | 19/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                                                                                |                                                                                            |                                                                                     |                                                |
| 4.7    | Nguyễn Xuân Vinh                                                                                         |                                                                                 |                                                                  | Phó Giám đốc/ <i>Vice president</i>                                       |                                                                                     | 12/11/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                                                                                |                                                                                            |                                                                                     | Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i><br>01/03/2026     |
| 4.8    | Huỳnh Thị Thùy Loan                                                                                      |                                                                                 |                                                                  | Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>                                   |                                                                                     | 27/04/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                                                                                |                                                                                            |                                                                                     |                                                |
| 5      | Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông/ <i>Dak Nong LBM Concrete One Member Limited Liability Company</i> |                                                                                 |                                                                  | Công ty con gián tiếp<br><i>Direct Subsidiary</i>                         |                                                                                     | 08/07/2010                | Sở Tài Chính tỉnh Lâm Đồng/ <i>Lam Dong Department of Finance</i>                             |                                                                                                                |                                                                                            |                                                                                     |                                                |
| 5.1    | Lê Cao Quang                                                                                             |                                                                                 |                                                                  | Chủ tịch, Người đại diện pháp luật/ <i>Chairman, Legal Representative</i> |                                                                                     | 20/12/2024                | Bộ Công an<br><i>Ministry of Public Security</i>                                              |                                                                                                                | 440.400                                                                                    | 1,53%                                                                               |                                                |
| 5.2    | Trần Văn Hiến                                                                                            |                                                                                 |                                                                  | Giám đốc, Người đại diện pháp luật/ <i>Director, Legal Representative</i> |                                                                                     | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                                                                                |                                                                                            |                                                                                     | Hết nhiệm kỳ/ <i>End of term</i><br>23/04/2026 |
| 5.3    | Dương Thị Thúy                                                                                           |                                                                                 |                                                                  | Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>                                   |                                                                                     | 24/07/2022                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                                                                                |                                                                                            |                                                                                     |                                                |
| 6      | Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú/ <i>Tan Phu LBM One Member Limited Liability Company</i>                    |                                                                                 |                                                                  | Công ty con gián tiếp<br><i>Direct Subsidiary</i>                         | GCN ĐKDN số: 3603860434/ <i>Enterprise Registration Certificate No.: 3603860434</i> | 16/03/2022                | Sở Tài Chính Đồng Nai/ <i>Dong Nai Department of Finance</i>                                  | 368, Ấp Phú Hợp B, Xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai/ <i>368, Phu Hop B Hamlet, Phu Lam Commune, Dong Nai Province</i> |                                                                                            |                                                                                     |                                                |
| 6.1    | Lê Cao Quang                                                                                             |                                                                                 |                                                                  | Chủ tịch, Người đại diện pháp luật/ <i>Chairman, Legal Representative</i> |                                                                                     | 20/12/2024                | Bộ Công an<br><i>Ministry of Public Security</i>                                              |                                                                                                                | 440.400                                                                                    | 1,53%                                                                               |                                                |
| 6.2    | Nguyễn Quang Duyệt                                                                                       |                                                                                 |                                                                  | Giám đốc, Người ĐDPL/ <i>Director, Legal Representative</i>               |                                                                                     | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                                                                                |                                                                                            |                                                                                     |                                                |
| 6.3    | Lê Nam Đồng                                                                                              |                                                                                 |                                                                  | Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>                                   |                                                                                     | 01/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                                                                                | 2.000                                                                                      | 0,01%                                                                               |                                                |

| STT No                                      | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of Organization/Individual                        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any)                                                              | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the company                            | Số giấy NSH<br>NSH No                                                       | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                              | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address                                                 | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of shares held at the end of the period | Ghi chú<br>Notes |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 7                                           | Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn/Loc Son LBM One Member Limited Liability Company |                                                                                 |                                                                                                                               | Công ty con gián tiếp<br>Direct Subsidiary                                                    | GCN ĐKDN số: 5801500860/Enterprise Registration Certificate No.: 5801500860 | 11/04/2023                                                                                                                             | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/Lam Dong Department of Finance                                     | KCN Lộc Sơn, Phường B'Lao, tỉnh Lâm Đồng/Loc Son Industrial Park, B'Lao Ward, Lam Dong Province |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 7.1                                         | Lê Cao Quang                                                                  |                                                                                 |                                                                                                                               | Chủ tịch, Giám đốc, Người đại diện pháp luật/ <i>Chairman, Director, Legal Representative</i> |                                                                             | 20/12/2024                                                                                                                             | Bộ Công an<br><i>Ministry of Public Security</i>                                              |                                                                                                 | 440.400                                                                                    | 1,53%                                                                               |                  |
| 7.2                                         | Lê Nam Đồng                                                                   |                                                                                 |                                                                                                                               | Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>                                                       |                                                                             | 01/05/2021                                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                                                                 | 2.000                                                                                      | 0,01%                                                                               |                  |
| <b>VIII. CỔ ĐÔNG LỚN/MAJOR SHAREHOLDERS</b> |                                                                               |                                                                                 |                                                                                                                               |                                                                                               |                                                                             |                                                                                                                                        |                                                                                               |                                                                                                 |                                                                                            |                                                                                     |                  |
| 1                                           | Lê Đình Hiền                                                                  |                                                                                 | Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành; Người ĐDPL<br><i>Executive Chairman of the Board of Directors; Legal Representative</i> | Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>                                                         |                                                                             | 27/03/2024                                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                                                                 | 2.144.000                                                                                  | 7,44%                                                                               |                  |
| 2                                           | Trần Việt Thắng                                                               |                                                                                 | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị không điều hành/ <i>Non-executive Vice Chairman of the Board of Directors</i>                  | Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>                                                         |                                                                             | 18/11/2019                                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                                                                 | 3.297.400                                                                                  | 11,45%                                                                              |                  |
| 3                                           | Nguyễn Thị Mai Lan                                                            |                                                                                 |                                                                                                                               | Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>                                                         |                                                                             | 22/07/2021                                                                                                                             | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ <i>Police Department Administrative management of social order</i> |                                                                                                 | 2.346.100                                                                                  | 8,15%                                                                               |                  |
| 4                                           | Công ty CP Phước Hòa/ <i>Phuoc Hoa Joint Stock Company</i>                    |                                                                                 |                                                                                                                               | Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>                                                         |                                                                             | Cấp lần đầu ngày 11/04/2007, thay đổi lần 6 ngày 13/12/2023/ <i>First issued on April 11, 2007; 6th amendment on December 13, 2023</i> | Sở KH và ĐT Bình Dương/ <i>Binh Duong Department of Planning and Investment</i>               |                                                                                                 | 1.806.000                                                                                  | 6,27%                                                                               |                  |

| STT<br>No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual                                                             | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any) | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company                                                                                                                                                                                              | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue                                                                                                                                           | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ<br>phiếu sở hữu<br>cuối kỳ<br>Percentage of<br>share ownership<br>at the end of the<br>period | Tỷ lệ cổ phiếu<br>sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of<br>shares held at<br>the end of the<br>period | Ghi chú<br>Notes |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 5         | Bùi Hữu Quỳnh                                                                                                         |                                                                                             |                                                                           | Cổ đông lớn; TV<br>HDQT của Công ty<br>LBM; Chủ tịch<br>HDQT của Công ty<br>CP Phước<br>Hòa/ <i>Major<br/>shareholder; A<br/>member of the<br/>Board of Directors<br/>of LBM; Chairman<br/>of the Board of<br/>Directors of Phuoc<br/>Hoa Joint Stock<br/>Company</i> |                       | 10/07/2021                                                                                                                                                          | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 1.676.000                                                                                                 | 5,82%                                                                                           |                  |
| 6         | Nhóm nhà đầu tư nắm giữ từ<br>5% cổ phiếu trở lên/ <i>Group of<br/>investors holding 5% or more<br/>of the shares</i> |                                                                                             |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                          |                                                 | 4.802.200                                                                                                 | 16,67%                                                                                          |                  |
| 6.1       | Công ty CP Phước Hòa/ <i>Phuoc<br/>Hoa Joint Stock Company</i>                                                        |                                                                                             |                                                                           | Cổ đông lớn/ <i>Major<br/>shareholder</i>                                                                                                                                                                                                                             |                       | Cấp lần đầu ngày<br>11/04/2007, thay<br>đổi lần 6 ngày<br>13/12/2023/ <i>First<br/>issued on April<br/>11, 2007; 6th<br/>amendment on<br/>December 13,<br/>2023</i> | Sở KH và ĐT Bình Dương/ <i>Binh<br/>Duong Department of Planning and<br/>Investment</i>                  |                                                 | 1.806.000                                                                                                 | 6,27%                                                                                           |                  |
| 6.2       | Bùi Hữu Quỳnh                                                                                                         |                                                                                             |                                                                           | Cổ đông lớn; TV<br>HDQT của Công ty<br>LBM; Chủ tịch<br>HDQT của Công ty<br>CP Phước<br>Hòa/ <i>Major<br/>shareholder; A<br/>member of the<br/>Board of Directors<br/>of LBM; Chairman<br/>of the Board of<br/>Directors of Phuoc<br/>Hoa Joint Stock<br/>Company</i> |                       | 10/07/2021                                                                                                                                                          | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/ <i>Police Department<br/>Administrative management of social<br/>order</i> |                                                 | 1.676.000                                                                                                 | 5,82%                                                                                           |                  |

| STT<br>No | Tên Tổ chức/cá nhân<br>Name of<br>Organization/Individual | Tài khoản giao<br>dịch chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>account<br>(if any) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)<br>Position at the<br>company<br>(if any)                                    | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty<br>Relationship with<br>the company                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Số giấy NSH<br>NSH No | Ngày cấp<br>Date of Issue | Nơi cấp<br>Place of issue                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số lượng cổ<br>phiếu sở hữu<br>cuối kỳ<br>Percentage of<br>share ownership<br>at the end of the<br>period | Tỷ lệ cổ phiếu<br>sở hữu cuối kỳ<br>Percentage of<br>shares held at<br>the end of the<br>period | Ghi chú<br>Notes |
|-----------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 6.3       | Bùi Hữu Vũ Hoàng                                          |                                                                                             |                                                                                                              | Con ruột của Ông<br>Bùi Hữu Quỳnh<br>(Ông Bùi Hữu<br>Quỳnh là Cổ đông<br>lớn của LHC, TV<br>HĐQT của LBM,<br>Chủ tịch HĐQT của<br>Công ty CP Phước<br>Hòa)/ The<br>biological child of<br>Mr. Bui Huu Quynh<br>(Mr. Bui Huu<br>Quynh is a major<br>shareholder of<br>LHC, a member of<br>the Board of<br>Directors of LBM,<br>and the Chairman<br>of the Board of<br>Directors of Phuoc<br>Hoa Joint Stock<br>Company) |                       | 13/05/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 880.600                                                                                                   | 3,06%                                                                                           |                  |
| 6.4       | Ngô Thu Hương                                             |                                                                                             | Thành viên Hội<br>đồng quản trị không<br>điều hành/ Non-<br>executive member of<br>the Board of<br>Directors | Là Kế toán trưởng<br>của Công ty CP<br>Phước Hòa (Cổ<br>đồng lớn)/Chief<br>Accountant of<br>Phuoc Hoa Joint<br>Stock Company<br>(Major Shareholder)                                                                                                                                                                                                                                                                    |                       | 12/11/2021                | Cục Cảnh sát QLHC về<br>TTXH/Police Department<br>Administrative management of social<br>order |                                                 | 439.600                                                                                                   | 1,53%                                                                                           |                  |

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**On behalf of the BOD**  
**CHỦ TỊCH/Chairman**



**Lê Đình Hiền**